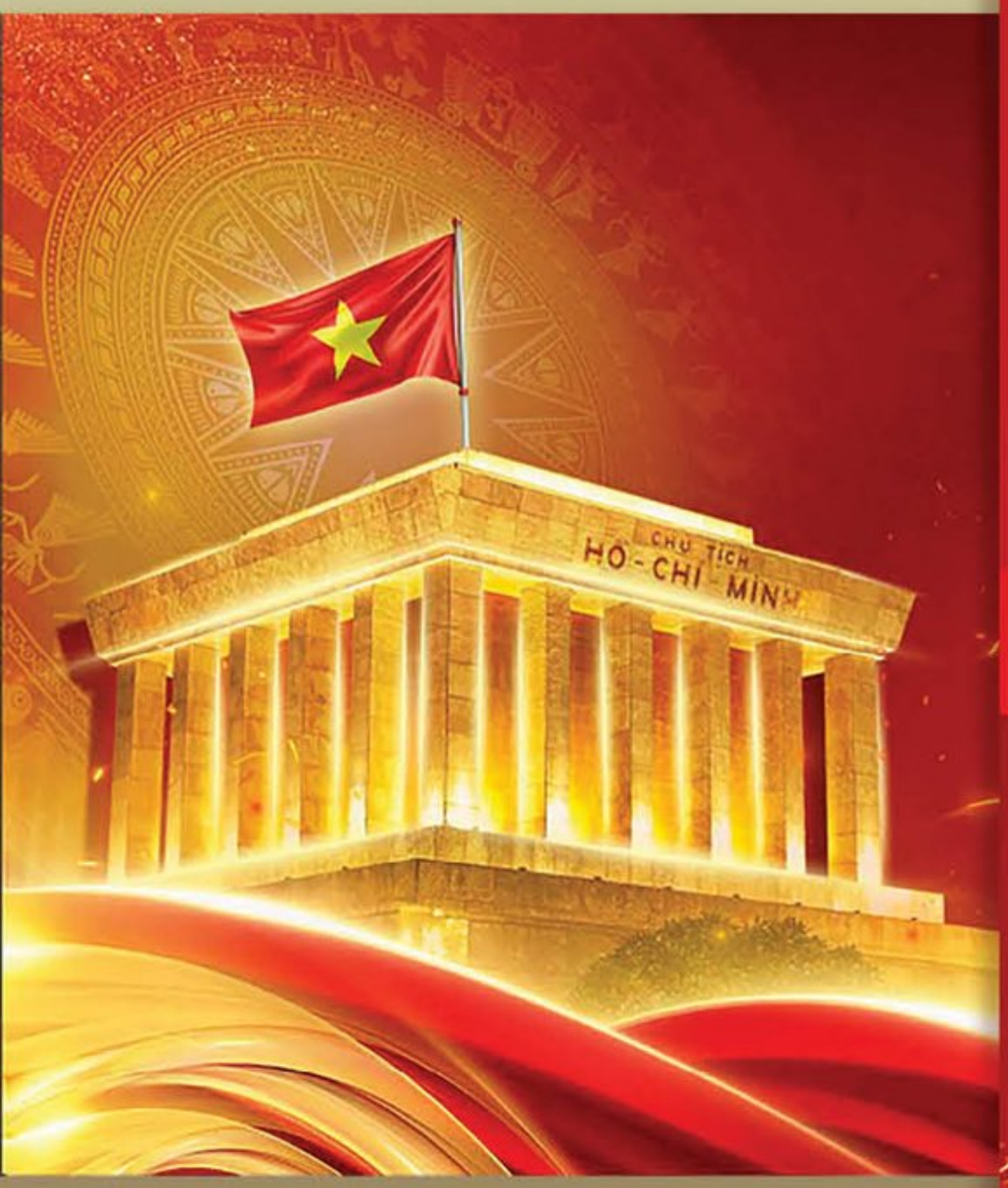
TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 193 tháng 8/2025
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719





Kỷ niệm

80 năm

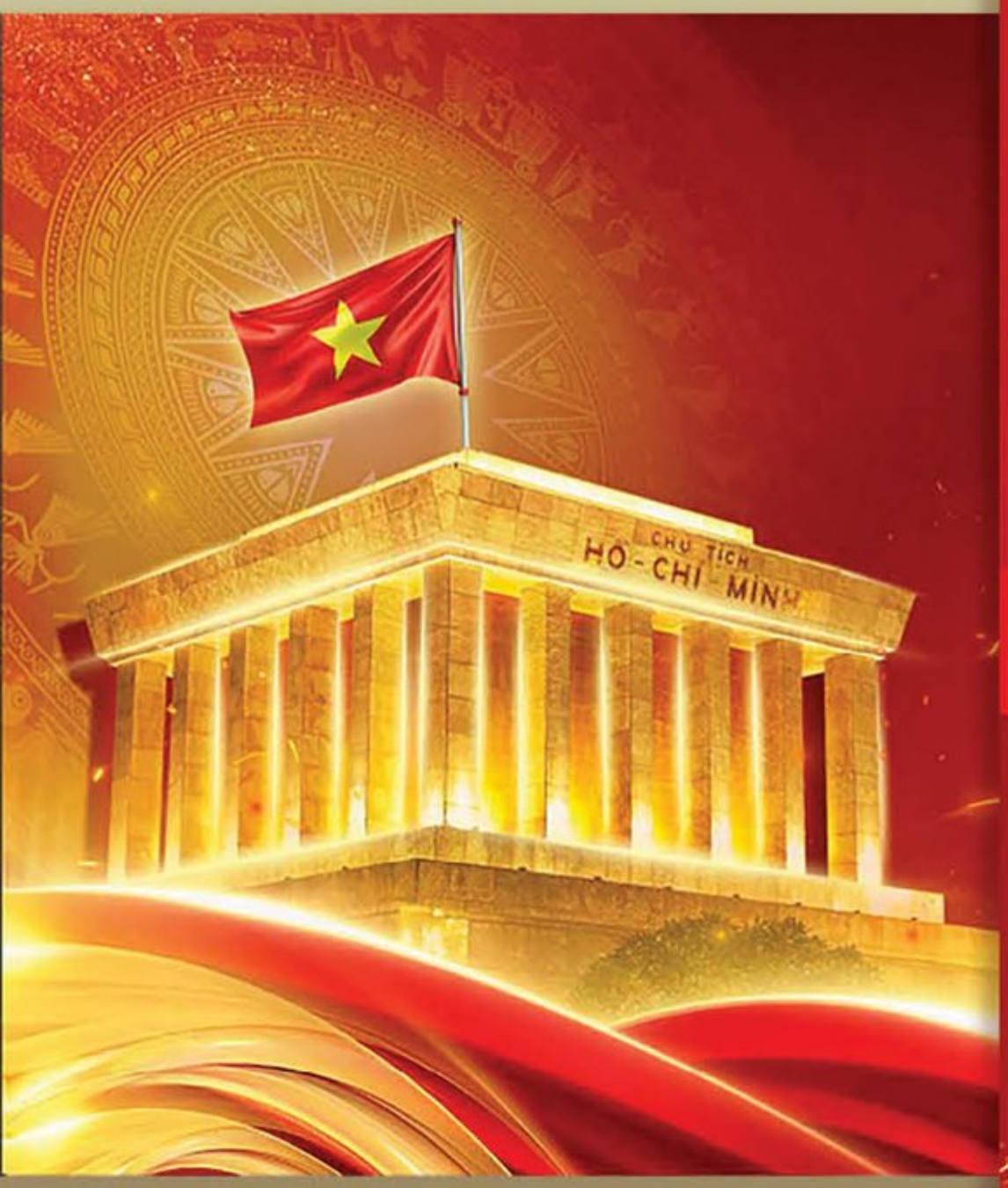
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 VÀ NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2025);

20 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 193 tháng 8/2025
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719





Kỷ niệm

80 năm

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 VÀ NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2025);

20 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

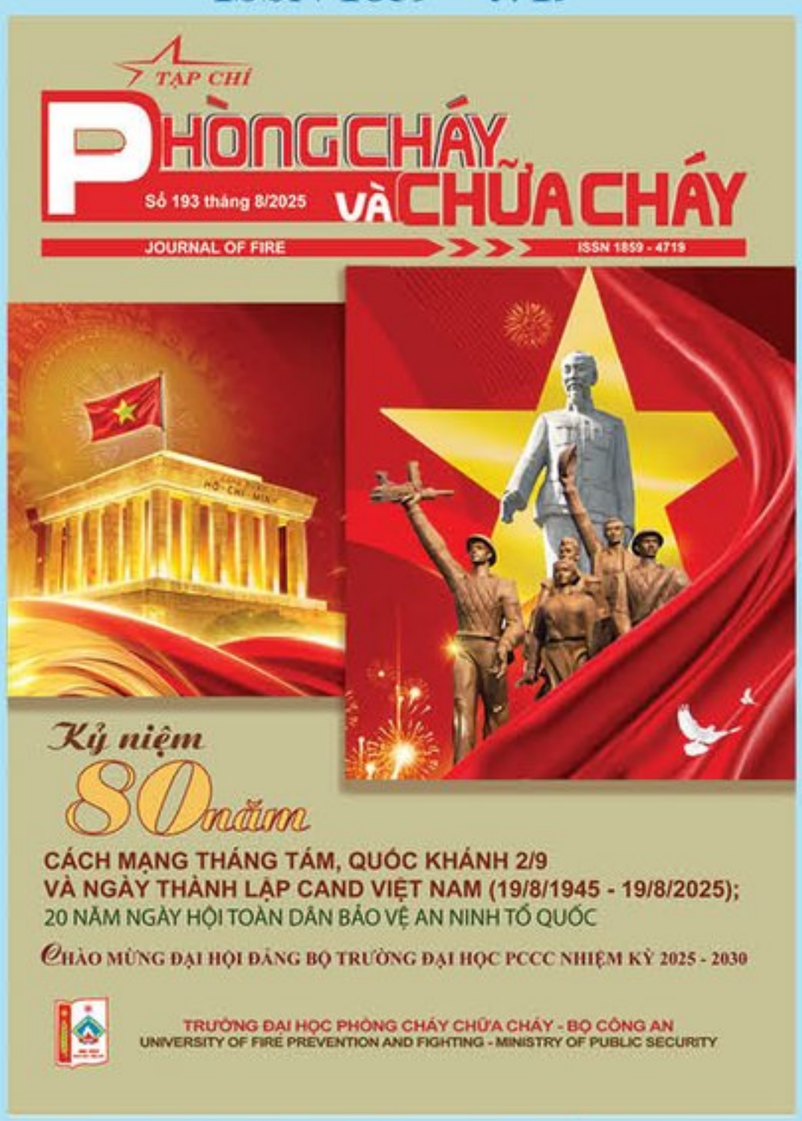


Đại diện Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC tặng hoa Đoàn nhạc Vệ binh quốc gia Liên bang Nga và Đoàn nhạc Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga tại đêm giao lưu văn nghệ với nhà trường. *Ảnh: Anh Tuân*



Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát biểu tại Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc" năm học 2024 -2025, Cụm thi đua số 2 khối các trường Công an nhân dân. *Ảnh: Thái Thụy*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Đại Mỗ - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc Khánh 2/9 và Ngày Thành lập CAND Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025); 20 năm Ngày hội Toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc

TRONG SỐ NÀY

SỐ 193, THÁNG 8/2025

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH
5.TÔ LÂM: 80 năm - Vinh quang Công an nhân dân Việt Nam
7. LƯƠNG TAM QUANG: Phẩm chất anh hùng, bản lĩnh kiên cường, "Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân", "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ" qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân.
9. TRẦN QUỐC TỎ: Xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển.

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NHIỆM KỲ 2025 – 2030
11. LÊ QUANG BỐN: Đảng bộ Trường Đại học PCCC "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển" hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong kỷ nguyên mới.
15. PHẠM VĂN NĂM: Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh toàn diện.
17. NGUYỄN TUẤN ANH: Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo ở Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
19. TRẦN THANH TÂM: Đột phá phát triển khoa học công nghệ tại Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
23. NGUYỄN VĂN HẠNH: Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
26. ĐẶNG TUẤN TÚ - NGUYỄN THỊ THU THUỶ - NGUYỄN THỊ HÀ: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với các làng nghề trên địa bàn TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
29. PHẠM VĂN LONG: Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH trong tình hình mới.
31. TRẦN ĐỨC HOÀN: Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
34. TRỊNH THẾ TUẤN: Phát triển các khu công nghiệp và những vấn đề đặt ra trong tổ chức công tác PCCC&CNCH hiện nay.
36. NGUYỄN QUANG TRUNG: Tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng - Những vấn đề lý luận cần hoàn thiện.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI
39. TRẦN VĂN KHẢ: Công tác PCCC&CNCH tại các khu vui chơi trong nhà dành cho trẻ em ở Việt Nam.
42. NGUYỄN TIẾN SƠN: Giải pháp vận hành an toàn xe chở nước chữa cháy.
45. LÊ ĐỨC HUYNH: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sử dụng kết hợp chất tạo bọt có chứa Flo và chất tạo bọt Hidrocacbon tổng hợp đến hiệu quả dập cháy.
48. PHAN HUY HOÀNG - NGUYỄN HỮU HIỆU: Vai trò của công tác PCCC&CNCH trong mục tiêu Net Zero của Việt Nam.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Dai Mo ward, Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement
and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street,
Thanh Xuan ward, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

Cover image:
In celebration of the 80th anniversary of the August Revolution, the People's Public Security Forces (August 19, 1945-2025), and the National Day (September 2, 1945 - 2025).

INDEX

Issue no 193, 8/2025

GUIDELINES - POLICIES

5. TO LAM: 80 years – Glory of Vietnam People's Public Security Force
7. LUONG TAM QUANG: Heroic qualities, indomitable spirit, "absolute loyalty to the Party, fatherland, and people," "a willingness to sacrifice oneself for the country and a devotion to serving the people" through 80 years of development, struggle, and growth of the People's Public Security Force.
9. TRAN QUOC TO: Developing the Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting to firmly move forward into the new rising era.

WARMLY WELCOMING THE PARTY COMMITTEE DELEGATES' CONGRESS OF THE UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING (2025-2030 TERM)

11. LE QUANG BON: Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting "Solidarity - Democracy - Discipline - Breakthrough - Development" outstandingly fulfilling assigned tasks in the new era.
15. PHAM VAN NAM: Improving the effectiveness of inspection and supervision to build a comprehensively clean and strong Party Committee at the University of Fire Prevention and Fighting.
17. NGUYEN TUAN ANH: Promoting the application of digital transformation to enhance the quality of education and training at the University of Fire Prevention and Fighting in response to new requirements and tasks.
19. TRAN THANH TAM: Breakthroughs in scientific and technological development at the University of Fire Prevention and Fighting to meet the task requirements set by the Politburo's Resolution No. 57/NQ-TW.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

23. NGUYEN VAN HANH: Enhancing the quality and effectiveness of the mass movement for fire and rescue operations in Vinh Long Province.
26. DANG TUAN TU - NGUYEN THI THU THUY - NGUYEN THI HA: Education and dissemination of laws and knowledge on fire and rescue for handicraft villages in Hanoi.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

29. PHAM VAN LONG: Enhancing the effectiveness of administrative sanctions in the field of fire and rescue in the new context.
31. TRAN DUC HOAN: Strengthening the Party's leadership over fire prevention and fighting operations in Nghe An Province.
34. TRINH THE TUAN: Development of industrial parks: current issues in organizing fire and rescue operations.
36. NGUYEN QUANG TRUNG: The organization of fire prevention in high-rise mixed-use buildings: theoretical foundations and areas for improvement.

RESEARCH – EXCHANGE

39. TRAN VAN KHA: Fire and rescue operations in indoor recreational facilities for children in Vietnam.
42. NGUYEN TIEN SON: Solutions for the safe operation of tanker fire trucks.
45. LE DUC HUYNH: A study on the impact of combining fluorinated foaming agents and synthetic hydrocarbon-based foams on fire suppression effectiveness.
48. PHAN HUY HOANG - NGUYEN HUU HIEU: The role of fire and rescue operations in Vietnam's Net Zero target.

80 NĂM - VINH QUANG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

Đại tướng, GS, TS TÔ LÂM
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

***Tóm tắt**: Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống Công an nhân dân (CAND) Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025), đồng chí Đại tướng, GS, TS Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có bài viết "80 năm - Vinh quang Công an nhân dân Việt Nam". Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết của đồng chí Tổng Bí thư.*

***Từ khóa**: 80 năm, vinh quang, Công an nhân dân Việt Nam.*

***Abstract**: On the occasion of the 80th anniversary of the Traditional Day of the Vietnam People's Public Security Force (August 19, 1945 – 2025) and the 20th anniversary of the All-People Defence Festival (August 19, 2005 – 2025), General, Professor, PhD To Lam – General Secretary of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam – has written the article entitled "80 Years: Glory of Vietnam People's Public Security Force". The Journal of Fire is honored to present the full article by the General Secretary.*

***Keywords**: 80 Years, Glory, Vietnam People's Public Security Force.*

1. 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành đã khẳng định bản chất cách mạng, sức chiến đấu kiên cường của lực lượng CAND - lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Lịch sử của CAND Việt Nam là lịch sử anh hùng, truyền thống của CAND Việt Nam là vẻ vang, thành tích của CAND Việt Nam vô cùng to lớn, góp phần quan trọng làm nên lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam vượt mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngay khi mới ra đời, cũng như trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, lực lượng CAND luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các lực lượng, các ngành, các cấp, làm tốt vai trò nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân, lập nhiều chiến công, thành tích thầm lặng nhưng vô cùng oanh liệt, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chủ động hội nhập quốc tế, CAND đã gương mẫu đi đầu triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, không ngừng đóng góp duy trì hoà bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, lực lượng CAND đều luôn nêu cao tinh thần tận tụy, sẵn sàng xả thân vì nước, vì dân. Đã xuất hiện hàng vạn tấm gương dũng cảm, hy sinh thân mình vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ngày đêm tận tụy để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mỗi chiến công, thành tích, mỗi gương người tốt, việc tốt, mỗi sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, chiến sĩ Công an đã góp phần làm cho hòa bình, ổn định của đất nước được giữ vững, kỷ cương, phép nước được tôn trọng; tính mạng, tài sản và cuộc sống bình yên của nhân dân được bảo vệ, tô thắm truyền thống anh hùng vẻ vang của CAND; xây đắp và củng cố niềm tin yêu, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước và lực lượng CAND.

Lòng trung thành, sự hy sinh và những cống hiến to lớn của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ CAND trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao và tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, sáng ngời bản hùng ca của chủ nghĩa anh hùng cách mạng được kết tinh bởi sự tận trung với nước, tận hiếu với dân, bản chất cách mạng trong sáng và đức hy sinh quả cảm của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ CAND trong cuộc chiến đấu đầy cam go, thử thách vì an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, mãi mãi là niềm tự hào của Đảng, Nhà nước, nhân dân và dân tộc Việt Nam.

Đạt được những thành tựu to lớn trong suốt 80 năm qua là do: (1) CAND Việt Nam luôn đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, mang bản chất của giai cấp công nhân Việt Nam, "chỉ biết còn Đảng thì còn mình", luôn phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. (2) Gắn bó máu thịt với nhân dân, vì nhân dân phục vụ, dựa vào nhân dân để công tác và chiến đấu, "thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui, hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống của mình" là cội nguồn sức mạnh để CAND hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, nhân dân tin cậy giao phó. (3) Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội Nhân dân, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cấp, các ngành, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. (4) Lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sĩ không ngại gian khổ, hy sinh, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, khôn khéo trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự, trở thành "lá chắn thép", "thanh bảo kiếm"; gương mẫu đi đầu trong việc triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực

hiện chức năng "đi trước mở đường" và là lực lượng được giao sứ mệnh trực tiếp bảo vệ Đảng, nên càng cần sự nỗ lực của cán bộ, chiến sỹ công an. (5) Đoàn kết, hợp tác quốc tế góp phần tạo nên sức mạnh vô địch của CAND Việt Nam.

2. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện các chủ trương chiến lược của Đảng với quyết tâm đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, phồn vinh. Cuộc cách mạng "sắp xếp giang sơn", đồng loạt vận hành chính quyền địa phương hai cấp ở 34 địa phương trên cả nước mở ra không gian phát triển mới, động lực phát triển mới, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu mới đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

Trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, trách nhiệm của lực lượng CAND rất nặng nề nhưng vô cùng vinh quang. Hơn lúc nào hết, lực lượng CAND phải luôn tự hào, phát huy truyền thống anh hùng, tiếp tục đoàn kết thống nhất, chung sức, đồng lòng, cùng với Quân đội nhân dân và ngành ngoại giao làm nòng cốt, cung cấp sự bảo đảm vững chắc, môi trường hoà bình, ổn định để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của Đảng; tập trung vào các công tác trọng tâm sau:

Thứ nhất, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với CAND, không ngừng củng cố bản chất giai cấp công nhân, sự gắn bó máu thịt với nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc bất biến, yêu cầu khách quan, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, của nhiệm vụ công tác Công an; bất luận trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với CAND. Giữ vững bản chất cách mạng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công an; phát huy tính đảng, tính giai cấp, tính nhân dân của CAND trong bảo vệ an ninh, trật tự là những yếu tố then chốt, quyết định để CAND hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó. Toàn lực lượng Công an phải luôn thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu *"Công an của ta là CAND, vì nhân dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc"*; quán triệt quan điểm *"Lấy dân làm gốc", "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"*; thực hiện tốt phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*; thường xuyên duy trì mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, đồng cam, cộng khổ với mọi khó khăn, gian khổ của nhân dân, sẵn sàng hy sinh để cứu dân; quan tâm chăm lo, tham mưu giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, thật sự trở thành "điểm tựa bình yên của nhân dân". Đa dạng hóa các hình thức và tạo điều kiện cho nhân dân tích cực tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng, củng cố "thế trận lòng dân" trong nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng "pháo đài' vững chắc trong trận tuyến bảo vệ an ninh, trật tự.

Thứ hai, lực lượng CAND phải thực hiện ở tầm cao sứ mệnh bảo vệ Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng; an ninh, trật tự phải tạo nền tảng cho thành công của phát triển. Bảo vệ Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay không chỉ là bảo vệ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, nền tảng tư tưởng, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo, xử lý các tình huống khủng hoảng, tình huống khẩn cấp quốc gia, đẩy lùi các nguy cơ; mà còn phải bảo đảm thực hiện bằng được 2 mục tiêu 100 năm. Trước mắt, bảo vệ Đảng đó là bảo đảm thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đảm bảo thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Bên cạnh đó, lực lượng CAND tiếp tục thực hiện vai trò chủ công chống các hoạt động "diễn biến hòa bình", chống 4 nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra từ Đại hội lần thứ 7.

Thứ ba, giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong thực hiện các chủ trương của Đảng, trước hết là triển khai thực hiện có hiệu quả 04 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị mới ban hành là Nghị quyết 57, Nghị quyết 59, Nghị quyết 66 và Nghị quyết 68. Lực lượng Công an phải thấm nhuần, thực hiện bằng được căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Công an không thể đi sau công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải. Tốt nhất là Công an đi bước trước"*, gương mẫu đi đầu và tích cực đồng hành, hỗ trợ cả hệ thống chính trị và toàn dân tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng. Chủ động nắm, kịp thời phát hiện, kiến nghị khắc phục những sơ hở, thiếu sót, tháo gỡ "điểm nghẽn" về cơ chế, chính sách; phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm các biểu hiện chệch hướng, trục lợi, "lợi ích nhóm"; đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hoá các hoạt động móc nối, tác động, chống phá thể chế, chính sách, pháp luật. Tập trung phát triển công nghiệp an ninh, cùng với công nghiệp quốc phòng thật sự là mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, tham gia có hiệu quả, đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển chất lượng cao của đất nước. Triển khai mạnh mẽ các hoạt động tạo lập kinh tế dữ liệu; phát huy vai trò tham mưu, điều phối thực hiện hiệu quả Đề án số 06, hỗ trợ hệ thống chính trị thực hiện thủ tục hành chính, sớm hoàn thành mục tiêu mọi thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được tổ chức thực hiện theo hình thức trực tuyến, thông suốt, liền mạch, minh bạch, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Tích cực thực hiện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự, củng cố vững chắc vành đai an ninh, giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự từ xa; đi trước, mở đường, tạo thuận lợi cho hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác, trọng tâm là lĩnh vực kinh tế với mục tiêu phát triển chất lượng cao, phát triển nhanh, bền vững.

Thứ tư, tăng cường các giải pháp giữ vững an ninh, trật tự. Thực hiện tốt phương châm "an ninh chủ động", phòng ngừa, kịp thời xử lý các nguy cơ, yếu tố có thể gây mất ổn định từ sớm, từ xa, từ cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Triển khai hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh số, an ninh dữ liệu, an ninh kết nối, an ninh xã hội, an ninh các địa bàn chiến lược, trọng điểm. Tập trung thực hiện các giải pháp phòng ngừa, kéo giảm bền vững tội phạm, xây dựng các xã không ma tuý, không tội phạm, tiến tới tỉnh không ma tuý, không tội phạm, làm nền tảng xây dựng mô hình xã xã hội chủ nghĩa, tỉnh xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục tạo chuyển biến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, củng cố xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, tạo thuận lợi cao nhất cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(Xem tiếp trang 8)

PHẨM CHẤT ANH HÙNG, BẢN LĨNH KIÊN CƯỜNG, "TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH VỚI ĐẢNG, TỔ QUỐC VÀ NHÂN DÂN", "VÌ NƯỚC QUÊN THÂN, VÌ DÂN PHỤC VỤ" QUA 80 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại tướng LƯƠNG TAM QUANG
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Nhân kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống Công an nhân dân (CAND) (19/8/1945 - 19/8/2025), Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an có bài viết "Phẩm chất anh hùng, bản lĩnh kiên cường "Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân", "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ" qua 80 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân". Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Bộ trưởng.*

Từ khóa: *phẩm chất, bản lĩnh, Công an nhân dân Việt Nam.*

Abstract: *In celebration of the 80th anniversary of the People's Public Security Force (August 19, 1945 - 2025), General Luong Tam Quang, a Politburo member and the Minister of Public Security, has written an article titled "Heroic qualities, indomitable spirit, "absolute loyalty to the Party, fatherland, and people," "a willingness to sacrifice oneself for the country and a devotion to serving the people" through 80 years of development, struggle, and growth of the People's Public Security Force". The Journal of Fire is honored to present the full article by the Minister.*

Keywords: *Qualities, spirit, Vietnam People's Public Security.*

Ra đời trong cao trào Cách mạng Tháng Tám năm 1945, được Đảng và Bác Hồ chăm lo giáo dục, rèn luyện, được nhân dân hết lòng thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, lực lượng Công an nhân dân luôn tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, không quản ngại hy sinh, gian khó, lập nên nhiều chiến công hiển hách, giữ vững an ninh, trật tự, đóng góp quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân, nâng cao vị thế của đất nước.

Trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền và trong cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám năm 1945, các tổ chức tiền thân của CAND do Đảng thành lập, lãnh đạo, đã đấu tranh vô hiệu hoá mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng của bọn mật thám, phản động tay sai, trấn áp bọn phản động ngoan cố, bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng, góp phần đập tan bộ máy đàn áp của địch, thiết lập và củng cố chính quyền cách mạng.

Trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" và nguy cơ "thù trong, giặc ngoài" ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, lực lượng Công an đã dũng cảm, mưu trí, kịp thời phát hiện, trấn áp, bóc gỡ nhiều tổ chức, đảng phái phản động, đặc vụ Tưởng câu kết với mật thám, gián điệp Pháp chống phá chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ đảng, chính quyền và thành quả cách mạng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an tuy còn non trẻ đã huy động sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân qua các phong trào "Ba không", "Ngũ gia liên bảo", "Bảo mật phòng gian", bảo vệ tuyệt đối an toàn khu căn cứ địa cách mạng và các cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền, đoàn thể, quần chúng nhân dân và các chiến dịch quân sự; chủ động triển khai lực lượng đánh sâu vào vùng địch tạm chiếm, tiến hành có hiệu quả các hoạt động điệp báo, diệt ác, phá tề, trừ gian, trấn áp các tổ chức phản động và bảo vệ an ninh, trật tự vùng tự do, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các cấp, các ngành, lực lượng Công an đã phát động ở miền Bắc "Phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội" và "Phong trào bảo vệ trị an, xây dựng xã, khối phố vững mạnh về chính trị và trật tự, an ninh". Đấu tranh, khám phá nhiều tổ chức phản động, hàng trăm toán gián điệp biệt kích, đập tan âm mưu, hoạt động gây bạo loạn, chiến tranh tâm lý của địch; trấn áp mạnh các loại tội phạm, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân; tích cực góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và chi viện hàng vạn cán bộ Công an ưu tú cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng An ninh đã kiên cường bám dân, bám đất, tham gia diệt ác, phá kìm, đấu tranh làm thất bại các hoạt động tình báo, gián điệp, các chiến dịch "bình định", càn quét, "chiêu hồi" của Mỹ - Ngụy; chiến đấu dũng cảm, trừng trị bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân; bảo vệ tuyệt đối an toàn Trung ương cục, các căn cứ kháng chiến; bảo đảm an ninh, an toàn các cuộc hành quân, vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, chi viện chiến trường; bảo vệ phong trào cách mạng, góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng CAND dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy vai trò nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự, truy quét tàn quân địch, đấu tranh làm tan rã các tổ chức Fulro, bóc gỡ hàng trăm khung chính quyền ngầm và toàn bộ mạng lưới gián điệp, tình báo

của Đế quốc Mỹ, tay sai cài lại theo kế hoạch hậu chiến; bắt gọn hàng trăm toán gián điệp biệt kích của các thế lực thù địch từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam, đập tan âm mưu và hoạt động của bọn phản động lưu vong xâm nhập móc nối với bọn phản động trong nước âm mưu gây bạo loạn, lật đổ chính quyền.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, lực lượng CAND đã nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước hoạch định và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối về đối nội, đối ngoại, phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự; làm tốt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đấu tranh làm thất bại một bước chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, đẩy lùi các nguy cơ đối với an ninh quốc gia; tấn công, trấn áp các loại tội phạm, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Lực lượng CAND đi đầu trong sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đưa Công an về gần dân, sát dân để phục vụ nhân dân; tạo kỳ tích trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, làm nền tảng thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia và cải cách hành chính; đi đầu trong đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần tháo gỡ triệt để "điểm nghẽn", khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển; tiên phong trong phong trào xoá nhà tạm, nhà dột nát. Mọi chủ trương, công tác bảo vệ an ninh, trật tự, mọi hành động, việc làm của cán bộ, chiến sỹ đều hết lòng, hết sức bảo vệ Đảng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

80 năm đồng hành cùng đất nước, trải qua các giai đoạn cách mạng, trước muôn vàn khó khăn, thử thách, lực lượng CAND luôn kiên định, vững vàng, không quản ngại khó khăn, gian khổ, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, đề cao tinh thần cảnh giác, tận tụy với công việc, sẵn sàng xả thân vì nước, lấy lợi ích của Tổ quốc và nhân dân làm lý tưởng, đem hết sức lực, tài trí và cả tính mạng của mình để bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Trong cuộc đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh giành độc lập, tự do của Tổ quốc, trên 14.000 cán bộ, chiến sỹ Công an đã anh dũng hy sinh, hơn 20.000 đồng chí bị thương tại các chiến trường. Ngày nay, trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự đầy cam go, quyết liệt, máu đào của cán bộ, chiến sỹ Công an vẫn đổ, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ Công an đã anh dũng hy sinh, hàng nghìn đồng chí bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Có được những thành tích, chiến công nêu trên, là do: (i) Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, nhất là ở những tình thế ngặt nghèo, khó khăn của cách mạng, lực lượng CAND luôn tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, luôn "chỉ biết còn Đảng thì còn mình"; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Tổ quốc và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. (ii) 80 năm CAND gắn bó máu thịt với nhân dân, "vì dân phục vụ và dựa vào dân mà làm việc", "thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân", luôn vì lợi ích của nhân dân, phục vụ nhân dân với tinh thần "Thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui của nhân dân làm niềm vui, lẽ sống của mình", vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. (iii) Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, toàn lực lượng CAND là khối đoàn kết thống nhất về ý chí, hành động; phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương; huy động sự vào cuộc của nhân dân, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, tất cả vì thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, vì "ổn định, phát triển, không ngừng nâng cao mọi mặt đời sống của nhân dân.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đang chung sức đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện các chủ trương chiến lược của Đảng, trọng tâm là "Bộ tứ trụ cột" - 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh. Lực lượng CAND nguyện phát huy truyền thống anh hùng vẻ vang và bản chất cách mạng được hun đúc, tôi luyện qua 80 năm, hăng hái đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, tiên phong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, cung cấp sự bảo đảm vững chắc, duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tạo thuận lợi cao nhất cho phát triển, góp phần xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu, không ngừng nâng cao vị thế trên trường quốc tế.■

80 NĂM - VINH QUANG CÔNG AN... *(Tiếp theo trang 6)*

Thứ năm, chăm lo xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong toàn lực lượng có sức chiến đấu cao; thường xuyên chăm lo công tác chính trị, tư tưởng; chống suy thoái về đạo đức, lối sống; chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu "phi chính trị" hóa lực lượng vũ trang, tách lực lượng CAND khỏi sự lãnh đạo của Đảng. Phát huy vai trò nêu gương, tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, thực hiện tốt phương châm *"trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo"*. Đưa việc học tập, làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy thành nhu cầu văn hóa, việc làm thường xuyên, thiết thực, đi vào chiều sâu công tác, chiến đấu của mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công và kỷ luật chặt chẽ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám hy sinh vì lợi ích chung; luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích chính đáng của nhân dân lên trên hết, trước hết, luôn hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy có năng lực nổi trội, có uy tín cao, ngang tầm nhiệm vụ.

Tự hào với truyền thống vẻ vang 80 năm vinh quang, Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn tin tưởng và mong rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ, giúp đỡ, lực lượng CAND sẽ phát huy phẩm chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp, tiếp tục gương mẫu đi đầu, là những hạt nhân nòng cốt trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, viết tiếp những trang sử vàng chói lọi, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi các chủ trương chiến lược, di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc "*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*".■

XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN

Thượng tướng, PGS, TS TRẦN QUỐC TỎ

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an

***Tóm tắt**: Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Bài viết tổng kết, đánh giá lại quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và đưa ra một số định hướng để Đảng bộ nhà trường tổ chức tốt Đại hội Đại biểu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 – 2030, hướng tới mục tiêu phát triển vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

***Từ khóa**: Đảng bộ, Trường Đại học PCCC, vững mạnh, kỷ nguyên mới.*

***Abstract**: The Party congresses at all levels, in the lead-up to the National Party Congress, are significant political events that involve the entire Party, the people, and the armed forces. This article reviews and evaluates the implementation of the Resolution of the 13th Party Congress of the University of Fire Prevention and Fighting for the 2020–2025 term, and proposes several orientations to ensure the successful organization of the 14th Party Congress for the 2025–2030 term. These efforts aim to strengthen the Party Committee of the university to meet the demands of its mission in the era of national rise.*

***Keywords**: Party Committee, University of Fire Prevention and Fighting, Strong, new era.*

1. Năm 2025 là năm cuối nhiệm kỳ, các tổ chức đảng từ cơ sở đến tổ chức đảng trực thuộc Trung ương đều chuẩn bị tiến hành và tiến hành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, tiến tới Đại hội Đại biểu lần thứ XIV của Đảng. Đại hội tổ chức đảng nhiệm kỳ, đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn đảng, toàn dân và toàn quân. Đại hội các nhiệm kỳ lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có việc tổng kết 40 năm đổi mới, tổng kết 10 năm thi hành Điều lệ Đảng, tổng kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*"; sáp nhập một số Ban, Bộ, Ngành Trung ương, địa giới cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc cấp huyện. Thực hiện nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ; kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ và các nhiệm vụ chính trị khác được giao. Tham gia góp ý dự thảo văn kiện đại hội tổ chức đảng cấp trên; bàn thảo xây dựng chủ đề, phương hướng, phương châm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm đột phá và xây dựng đề án nhân sự, sáng suốt lựa chọn bầu ra những đồng chí đảng viên tiêu biểu, có đức, có tài vào Ban Chấp hành khóa mới. Kết quả của Đại hội Đảng bộ các cấp là tiền đề quan trọng đảm bảo sự thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là cơ sở cho sự ổn định và phát triển của đất nước. Trong bài viết "*Tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030*", đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: "*Cao hơn, chuỗi sự kiện này là một trong những yếu tố then chốt tạo nền tảng chính trị vững chắc đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu và ước vọng của toàn dân tộc.*"

2. Thông qua kết quả công tác chuẩn bị Đại hội của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học PCCC, có thể nói, tập thể, cấp ủy các cấp, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm, quyết liệt; kết quả nổi bật là việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ của nhà trường, 09/09 chỉ tiêu Nghị quyết hoàn thành (04 chỉ tiêu về xây dựng Đảng, 05 chỉ tiêu về xây dựng Nhà trường), trong đó có 06/09 chỉ tiêu Nghị quyết hoàn thành vượt mức; khẳng định việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình toàn khóa; khẳng định về những đóng góp của nhà trường mang tính đột phá, thương hiệu riêng có đã góp phần xây dựng vào bức tranh toàn cảnh về thành tích, thành tựu chung của lực lượng Công an nhân dân; khẳng định về sự nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, cũng như Nghị quyết chính của Đảng ủy nhà trường ban hành trong nhiệm kỳ; thường xuyên quan tâm coi trọng công tác chính trị tư tưởng, tham mưu, tuyên truyền vận động, kiểm tra giám sát thi hành kỷ luật đảng và công tác chuyên môn đạt được nhiều thành tích, thành tựu đáng ghi nhận.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ nhà trường đã bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề mang tính đột phá như: Nghị quyết số 184-NQ/ĐU-T06, ngày 11/11/2020 về phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học PCCC giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 542-NQ/ĐU(T06), ngày 24/9/2021 về việc đẩy mạnh công tác luân

chuyển cán bộ của Trường Đại học PCCC; Nghị quyết số 1026-NQ/ĐU, ngày 08/3/2022 về phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2025 định hướng đến năm 2030…. Qua đó, nhiều giải pháp về nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên; công tác giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học đã được triển khai thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực. Nhờ đó, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với 100% chỉ tiêu đều đạt, trong đó có 06 chỉ tiêu đạt vượt mức đề ra.

Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, Trường Đại học PCCC đã đạt được nhiều kết quả thiết thực. Đảng bộ nhà trường đã tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp với các phong trào thi đua yêu nước, các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Thực hiện Đề án số 19/ĐA-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ Công an về tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của Công an đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh, Đảng ủy nhà trường đã nhanh chóng triển khai và tiến hành rà soát, xây dựng đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy từ 21 đơn vị còn 19 đơn vị trực thuộc đồng thời chủ động kiện toàn tổ chức Đảng đồng bộ với tổ chức bộ máy bên trong. Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát thi hành kỷ luật đảng, phòng chống tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực tiếp tục được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định qua đó xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, toàn diện.

Nhà trường cũng quan tâm chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa "hồng" vừa "chuyên". Với 481 lượt cán bộ, giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đi luân chuyển có thời hạn và đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan tổ chức ngoài ngành Công an theo quy định, Trường Đại học PCCC hướng tới phát triển năng lực giảng dạy để cán bộ, giảng viên có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Nhờ đó, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên được nâng lên rõ rệt với 11 Phó Giáo sư, 86 Tiến sỹ, 250 Thạc sỹ.

Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên luôn được Đảng ủy nhà trường quan tâm, coi trọng toàn diện từ khâu tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đến công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy trường kết nạp cho 862 quần chúng ưu tú vào đảng, xét công nhận đảng viên chính thức cho 751 đảng viên dự bị. Bên cạnh đó, Đảng ủy trường cũng triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục đảng viên; chú trọng quản lý đảng viên ngoài giờ hành chính và việc chấp hành quy định về sinh hoạt đảng tại nơi cư trú; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo quy định.

Về công tác đào tạo, Trường Đại học PCCC đã tổ chức đào tạo hơn 300 lớp với các bậc, loại hình, hệ đào tạo, bồi dưỡng khác nhau với tổng cộng hơn 20.000 học viên. Nội dung, chương trình đào tạo không ngừng được bổ sung, hoàn thiện với 29 chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, 01 khung khối lượng kiến thức tối thiểu, 355 đề cương chi tiết học phần được triển khai.... Các chương trình đào tạo theo hướng sát với thực tiễn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy Công an 3 cấp và nhu cầu sử dụng cán bộ trong tình hình, điều kiện mới. Số học viên tốt nghiệp chiếm tỷ lệ cao 99,16%, trong đó 49,9% xếp loại Khá, 10,9% xếp loại Giỏi, Xuất sắc.

Công tác nghiên cứu khoa học luôn được chú trọng, gắn với việc tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, qua đó đóng góp quan trọng trong việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của toàn lực lượng, đặc biệt là đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Cán bộ, giảng viên, học viên Trường Đại học PCCC đã đăng ký, tổ chức thực hiện hàng trăm sáng kiến cải tiến, đề xuất nhiều cách làm mới, sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Theo đó, nhà trường đã tổ chức 21 hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học. Số lượng nhiệm vụ khoa học của nhà trường trong nhiệm kỳ tăng 40% so với nhiệm kỳ trước với 117 nhiệm vụ nghiên cứu các cấp. Trong đó, nhiều nhiệm vụ khoa học có chất lượng tốt, khả năng ứng dụng vào thực tiễn cao như: Robot chữa cháy; Robot tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ CNCH; mô tô chữa cháy và CNCH đa năng.... Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy với số lượng nhiều hơn nhiệm kỳ trước, chất lượng nâng lên rõ rệt, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Bộ và tình hình, yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới đặt ra.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của nhà trường phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu với 21 đoàn ra, 20 đoàn vào; trong đó nhiều hoạt động liên kết, hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH đã được thực hiện. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, giảng viên nhà trường đã nhiều lượt tham gia hoạt động hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, góp phần vào thành công chung của Đoàn công tác Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế. Công tác dự bị chiến đấu cũng được thực hiện hiệu quả thông qua những kết quả tích cực trong quá trình hỗ trợ chiến đấu của Đội Chữa cháy và CNCH học tập của nhà trường. Nhiều hoạt động chi viện, chữa cháy, CNCH đã đạt được kết quả rất tốt và được lực lượng chức năng, chính quyền địa phương, nhân dân ghi nhận, đánh giá cao: vụ cháy ở nhà máy phích nước Rạng Đông, vụ cháy chung cư mini Khương Hạ,….

3. Dự báo về tình hình thế giới, khu vực trong thời gian tới tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp khó lường, khó đoán định chính xác, hậu quả tác hại; sự tranh chấp về chủ quyền ở Biển Đông có dấu hiệu "nóng hơn"; an ninh truyền thống, phi truyền thống tiếp tục đan xen, diễn biến phức tạp. Thực hiện các chủ chương, chiến lược của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, trọng tâm là "bộ tứ trụ cột", bốn Nghị quyết chiến lược về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; về đổi mới phương pháp xây dựng và thi hành pháp luật; về phát triển kinh tế tư nhân đang đặt ra những yêu cầu rất mới đối với chất lượng nguồn nhân lực bảo đảm an ninh trật tự; những vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp bách đổi mới mạnh mẽ tư duy công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện của Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Hướng tới kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, với phương châm hành động của Đại hội là "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển", phương hướng phấn đấu với "3 đột phá", "3 phát triển", Đảng bộ Trường Đại học PCCC cần nhận thức và triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

(Xem tiếp trang 22)

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY "ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN" HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trung tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nhìn lại giai đoạn 2020 - 2025, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế, chính trị trong nước cũng có những thay đổi mang tính cách mạng. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương (CATW) cùng quyết tâm chính trị và nỗ lực hết mình, Đảng bộ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác và thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra. Bài viết tổng kết những kết quả mà Đảng bộ nhà trường đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và đề ra nhiều định hướng quan trọng đưa nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh; đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, vững bước vào kỷ nguyên mới.*

Từ khóa: *Đảng bộ, Trường Đại học PCCC, đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, kỷ nguyên mới.*

Abstract: *During the 2020 - 2025 period, the global and regional landscape has witnessed complex and unpredictable developments, while the domestic political and economic situation has also undergone transformative changes. In this context, under the leadership of the Public Security Central Party Committee and with strong political will and relentless efforts, the Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting has seized opportunities, overcome challenges, and provided comprehensive leadership and direction across all areas of work. As a result, it has successfully fulfilled many goals and tasks set out in the Resolution of the 13th Party Congress of the University for the 2020 - 2025 term. The article reviews the key achievements of the University's Party Committee during the past term and outlines strategic directions aimed at fostering sustainable development, ensuring effective and efficient operations, and excellently fulfilling all assigned duties as the institution advances into the new era.*

Keywords: *Party Committee, University of Fire Prevention and Fighting, solidarity, democracy, discipline, breakthrough, development, new era.*

Ngày nhận bài: *02/7/2025;* ***Ngày thẩm định***: *03/7/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Đảng bộ Trường Đại học PCCC là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, trực thuộc Đảng ủy CATW theo Quyết định số 670-QĐ/ĐUCA, ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy CATW. Từ ngày đầu mới thành lập cho đến nay, Đảng bộ nhà trường đã trải qua 13 kỳ đại hội và không ngừng lớn mạnh, phát triển cả về tổ chức, chất lượng. Hiện nay, Đảng bộ nhà trường gồm 04 Đảng bộ cơ sở, 16 Chi bộ cơ sở, 32 Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở, cùng 1.357 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cục diện thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều vấn đề mới mang tính toàn cầu tác động trực tiếp đến đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại Việt Nam nói chung và thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an nhân dân (CAND) Việt Nam nói riêng. Đặc biệt, từ 01/7/2025, Việt Nam chính thức chuyển mình sang một kỷ nguyên quản trị mới: bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đồng loạt vận hành tại 34 tỉnh, thành phố. Cùng với đó, Bộ Công an cũng triển khai quyết liệt, toàn diện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình mới, hướng tới tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với yêu cầu đổi mới về công tác giáo dục, đào tạo trong CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, là lực lượng nòng cốt lãnh đạo nhà trường triển khai toàn diện các mặt công tác, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XIII đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ CATW lần thứ VII với nhiều kết quả, điểm sáng nổi bật.

2. Phát huy vai trò nòng cốt, Đảng ủy nhà trường đề cao tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của cấp trên, đặc biệt là các chủ trương, chính sách mới đến toàn thể cán bộ,đảng viên, công nhân viên và học viên trong toàn trường như: Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND

thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.... Hình thức quán triệt, học tập cũng được nhà trường triển khai với nhiều đổi mới như: tổ chức hội nghị trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến, hay cụ thể hóa các chủ trương thành những chương trình hành động, kế hoạch của Đảng bộ, chi bộ trực thuộc...; qua đó giúp cán bộ, đảng viên, học viên tiếp cận nhanh chóng, kịp thời chủ trương của Đảng, của ngành đồng thời khắc phục được tâm lý thụ động trong học tập lý luận chính trị, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã chủ động đổi mới tư duy giáo dục, thay đổi từ phương thức quản lý cho đến tổ chức đào tạo theo hướng "Chủ động, chuyên nghiệp, toàn diện" với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin trong mọi hoạt động đem lại hiệu quả thiết thực. Chính vì vậy, các cấp ủy Đảng đã phát huy vai trò tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện cải cách hành chính, tham mưu đề xuất với lãnh đạo nhà trường những chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng các mặt công tác của nhà trường, tăng 150% so với nhiệm kỳ trước, nhất là nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản quy định về công tác giáo dục, đào tạo phù hợp với chủ trương, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà nước và thực tiễn công tác giáo dục, đào tạo trong các trường CAND.

Trong nhiệm kỳ, nhà trường đã tổ chức chỉnh lý, biên soạn mới và ban hành 15 chương trình đào tạo, 03 chương trình thực tập tốt nghiệp cho các hệ học, bậc học, 11 chương trình bồi dưỡng kiến thức cho các đối tượng khác nhau, 01 khung khối lượng kiến thức tối thiểu, 355 đề cương chi tiết các học phần đào tạo thuộc chương trình đào tạo của các hệ học, bậc học; đồng thời xây dựng và điều chỉnh 07 văn bản quản lý áp dụng trong nhà trường; tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp lý luận chính trị; thực hiện nghiêm túc đổi mới công tác tuyển sinh theo Đề án 04, Đề án 01 của Bộ Công an. Đồng thời quyết liệt chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng linh hoạt chuyển đổi giữa hình thức học trực tiếp và học trực tuyến, ứng dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy hiện đại song song phương pháp giảng dạy truyền thống. Phong trào dạy thực hành nghiệp vụ, sử dụng công nghệ số ngày càng lan tỏa cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, tạo khí thế thi đua trong giảng dạy, học tập trong nhà trường.

Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Nhà trường đã ban hành và thực hiện 05 quy định, quy chế về công tác bảo đảm chất lượng đào tạo, 01 đề án về "Nâng cao chất lượng công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo Trường Đại học PCCC giai đoạn 2023 - 2030"; lấy ý kiến phản hồi của học viên, cựu học viên và Công an các đơn vị, địa phương về hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường; được công nhận đạt chuẩn chất lượng và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các khâu của công tác đào tạo; áp dụng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, phần mềm chống sao chép; tăng cường thanh tra, kiểm tra đào tạo đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, minh bạch, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Đảng ủy trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng ủy CATW về công tác khoa học, đặc biệt đã ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 184-NQ/ĐU-T06, ngày 11/11/2020 về phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học PCCC giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, số lượng nhiệm vụ khoa học của nhà trường trong nhiệm kỳ tăng 40% so với nhiệm kỳ trước với 117 nhiệm vụ nghiên cứu các cấp. Nhiều sản phẩm nhiệm vụ khoa học được đánh giá cao về giá trị khoa học và thực tiễn, điển hình như: Robot chữa cháy; Robot tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ (CNCH); mô tô chữa cháy và CNCH đa năng; thiết bị truyền tin báo cháy; hệ thống báo cháy không dây thông minh.... Trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH), hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học của nhà trường đã được bổ sung cả về số lượng và chất lượng với 41 giáo trình, 207 tài liệu dạy học được ban hành. Phong trào thực hiện sáng kiến cải tiến được duy trì, phát huy tối đa sức sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đã tổ chức 21 hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học; đặc biệt đã tổ chức thành công 02 hội thảo quốc tế, 06 hội thảo do Bộ Công an phê duyệt, 01 hội thảo khoa học lần thứ 57 Câu Lạc bộ các trường đại học kỹ thuật. Phong trào "Sinh viên NCKH" tiếp tục được quan tâm, đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, bên cạnh việc duy trì xuất bản đều đặn Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy in với 54 số; 108.000 cuốn tạp chí đảm bảo chất lượng, đúng quy định, nhà trường đã xin cấp phép và tổ chức xuất bản được Tạp chí điện tử, tới nay đã xuất bản được 5 số, đáp ứng xu thế chuyển đổi số và phát triển của hệ thống tạp chí trong nước và hội nhập quốc tế. Từ năm 2025, Tạp chí PC&CC in đã được Hội đồng Giáo sư Nhà nước quyết định nâng điểm từ 0,75 điểm lên 1 điểm. Cũng trong nhiệm kỳ, Trang Thông tin điện tử nội bộ của nhà trường được nâng cấp thành Trang Thông tin điện tử tổng hợp, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích xuất bản theo giấy phép.

Mở rộng quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực để đẩy nhanh nhịp độ phát triển là một trong những điểm sáng nổi bật của Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh việc duy trì hợp tác hiệu quả với nước bạn Lào, Campuchia, Liên bang Nga, Belarus, nhà trường đã mở rộng quan hệ đào tạo với Pháp, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc,... Song song với liên kết đào tạo, nhà trường đã cử 21 đoàn công tác đi tập huấn, dự hội thảo tại nước ngoài; đón tiếp 20 đoàn vào, đồng thời tổ chức đón tiếp chu đáo nhiều lượt lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và quốc tế đến thăm và làm việc; vượt 100% chỉ tiêu đề ra. Qua đó, việc hợp tác, liên kết đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH được đẩy mạnh với các đối tác trong và ngoài nước. Đặc biệt, nhà trường đã cử 10 lượt giảng viên thuộc Khoa Chữa cháy và CNCH tham gia Đoàn Công tác của Bộ Công an sang Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar làm nhiệm vụ CNCH quốc tế trong các thảm họa thiên tai, khẳng định bản lĩnh, năng lực chuyên môn, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ nhà trường; góp phần nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trong việc thực hiện sứ mệnh nhân đạo toàn cầu.

Xác định công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng là nhiệm vụ then chốt trong nhiệm kỳ, Đảng ủy trường, cấp ủy và tổ chức đảng các cấp đặc biệt coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, học viên nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đồng thời, chỉ đạo

các đơn vị, cán bộ, giảng viên, học viên tích cực tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên mạng Internet. Đảng ủy đã chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai minh bạch ở các lĩnh vực có liên quan đến quản lý tài chính, vật tư, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và các công tác nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng.... để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng ủy trường và các cấp ủy trực thuộc đã chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo phương châm "kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng". Việc kiểm tra, giám sát mang tính chủ động, phòng ngừa là chính, chú ý những vấn đề nổi cộm, vấn đề nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực để kiểm tra, giám sát kịp thời, tránh xảy ra sai phạm. Đảng ủy trường chỉ đạo triển khai kịp thời các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, của Ngành phát động trong cán bộ, đảng viên, học viên. Nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động được tổ chức có hiệu quả, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Đã có nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường được các cấp biểu dương, khen thưởng như: Nhà trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba; Bộ Công an và các Bộ, Ngành tặng 11 Bằng khen; 105 lượt tập thể, 355 lượt cá nhân được tặng Cờ Thi đua, Bằng khen các cấp....

Thực hiện Đề án số 19/ĐA-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ Công an về tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của Công an đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh, Đảng ủy trường đã nhanh chóng triển khai và tiến hành rà soát, xây dựng đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của nhà trường từ 21 đơn vị còn 19 đơn vị trực thuộc được Bộ Công an phê duyệt. Tổ chức rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của nhà trường và các đơn vị trực thuộc báo cáo Bộ ban hành các quyết định theo quy định; xây dựng hệ thống vị trí việc làm trong nhà trường; tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường; rà soát, ấn định biên chế đối với 19 đơn vị trực thuộc. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đảm bảo về số lượng, năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của cán bộ; cử giảng viên đi luân chuyển có thời hạn và đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan tổ chức ngoài ngành Công an theo quy định. Đã cử 481 lượt cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Xây dựng và ban hành Quyết định quy định "Quy trình, thủ tục xét chọn và quản lý cán bộ, giảng viên đi học của Trường Đại học PCCC". Nhờ đó, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên được nâng lên rõ rệt với 11 Phó Giáo sư, 86 Tiến sỹ, 250 Thạc sỹ. Đảng ủy trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác quản lý cán bộ, đảng viên, học viên; đã rà soát chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, học viên, tạo không khí phấn khởi và đồng thuận trong nhà trường.

Đồng thời, Đảng ủy trường thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức quần chúng. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức đại hội các tổ chức quần chúng theo kế hoạch; nhiều phong trào thi đua, sinh hoạt chính trị bổ ích, sáng tạo đã được các tổ chức quần chúng triển khai thực hiện, tạo không khí phấn khởi, thi đua sôi nổi trong đoàn viên, hội viên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Nhiều tổ chức quần chúng và đoàn viên, hội viên được các cấp biểu dương, khen thưởng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trường và cấp ủy các cấp, hầu hết các mặt công tác của nhà trường đều đạt được những kết quả nổi bật, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học có lúc còn hình thức; việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu một số nhiệm vụ khoa học vào thực tiễn công tác chưa đạt hiệu quả cao, một số đề tài chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành các mặt công tác của nhà trường còn chậm và bộc lộ một số bất cập, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu công tác. Nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, các phong trào thi đua còn dàn trải; chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ tới toàn thể cán bộ, đảng viên, học viên nhà trường; ý thức tham gia sinh hoạt chính trị, hoạt động tập thể của số ít cán bộ, học viên chưa tốt. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nơi, có lúc còn hạn chế; ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số đảng viên chưa cao; chế độ thông tin báo cáo của một số tổ chức đảng đôi lúc còn chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, chưa bao quát hết các lĩnh vực trọng yếu....

3. Nhiệm kỳ 2025 - 2030 cũng là giai đoạn các trường CAND cơ bản hoàn thành đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy CATW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND; thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ CATW lần thứ VIII; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII, đồng thời, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhà trường sẽ tổ chức Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống vào năm 2026.... Để tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, quan điểm, giải pháp của Đảng, Nhà nước, và Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo nói chung, giáo dục đào tạo trong CAND nói riêng, trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC xác định "3 đột phá" trong lãnh đạo, chỉ đạo; "3 phát triển" trong xây dựng nhà trường và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, trên cả bốn mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức với mục tiêu đặt ra là xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, trở thành cơ sở giáo dục đầu ngành về lĩnh vực PCCC&CNCH. Những mục tiêu nhà trường đặt ra trong nhiệm kỳ Đại hội XIV sẽ mang đến những cơ hội mới, động lực mới, để nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, NCKH, huấn luyện chuyên sâu về PCCC&CNCH hàng đầu không chỉ của đất nước mà còn vươn tầm trong khu vực và quốc tế.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, thời gian tới, Đảng bộ Trường Đại học PCCC sẽ có những chương trình, kế hoạch cụ thể, toàn diện trên các mặt công tác để triển khai hiệu quả những định hướng chiến lược, góp phần quan trọng đưa nhà trường vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; trong đó, tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tăng cường thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng Đảng bộ trong

sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của cấp ủy. Luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho mỗi cán bộ, giảng viên, học viên yêu ngành, yêu nghề, yên tâm công tác, gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của nhà trường cũng như lực lượng CAND.

Hai là, quyết liệt đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chú trọng gắn lý luận với thực tiễn, sát yêu cầu chiến đấu trong tình hình mới. Trong đó, tập trung chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đáp ứng yêu cầu đào tạo các bậc học, hệ học trong hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào 4 tốt "dạy tốt, học tốt, NCKH tốt và phục vụ tốt"; nâng cao chất lượng giảng dạy, hội giảng của giáo viên, học tập của học viên.

Xây dựng chiến lược, lộ trình, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đến 2030 có năng lực chuyên môn cao; chú trọng đào tạo, thu hút chuyên gia đầu ngành, giảng viên có trình độ sau đại học, có khả năng nghiên cứu, giảng dạy bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo và hội nhập quốc tế. Rà soát, xây dựng, đổi mới, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo hướng hội nhập, thực chiến; trong đó, chú trọng mở rộng hướng nghiên cứu trên một số vấn đề mới, địa bàn khó và có tính đặc thù riêng như: đào tạo Ngành Vi mạch bán dẫn trong lĩnh vực PCCC&CNCH, chữa cháy, CNCH trên sông, trên biển, hải đảo, biên giới….

Xây dựng định hướng đào tạo cán bộ đa năng "biết nhiều nghề và giỏi một nghề"; phù hợp với việc tăng cường cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cho cơ sở (xã, phường). Đồng thời, tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên sâu, từng lĩnh vực cụ thể về PCCC&CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc và các đối tượng bên ngoài như: lãnh đạo UBND cấp xã, lực lượng Công an xã; lực lượng Dân phòng; lực lượng PCCC cơ sở; lực lượng PCCC chuyên ngành….

Bảo đảm các điều kiện về phương tiện, thiết bị thí nghiệm, huấn luyện thực hành, tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng tiên tiến, hiện đại; quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả các phòng học, phòng thí nghiệm, các phương tiện dạy học; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng đào tạo, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục đào tạo.

Ba là, tiếp tục tập trung nghiên cứu các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ về chữa cháy, CNCH đối với công trình siêu cao tầng, công trình ngầm sâu dưới lòng đất, trên sông, trên biển; chữa cháy, CNCH đối với cơ sở xăng dầu, hóa chất, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy điện; chữa cháy và CNCH trong tình huống biểu tình, bạo loạn, khủng bố và các vấn đề an ninh phi truyền thống….

Nghiên cứu, thành lập các tổ, nhóm NCKH chuyên sâu, chuyên ngành, trong đó có mời các chuyên gia đầu ngành ở trong nước và nước ngoài, để tập trung, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập về PCCC&CNCH mà thực tiễn đang đặt ra như: cháy, nổ điện, năng lượng; cứu nạn đô thị; công nghệ cảm biến, robot, AI hỗ trợ cứu hộ. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Viện Nghiên cứu chuyên sâu về PCCC&CNCH, xây dựng trung tâm mô phỏng huấn luyện hiện đại nhằm gắn kết nghiên cứu – đào tạo – thực tiễn.

Tích cực phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp để nghiên cứu, chế tạo, sản xuất phương tiện, trang thiết bị PCCC&CNCH mang thương hiệu Việt Nam. Tăng cường tổ chức hội thảo quốc tế, cấp Bộ, cấp Trường để gắn công tác lý luận với thực tế; khuyến khích hợp tác trong nước với các học viện, trường đại học, các viện nghiên cứu, các địa phương và hợp tác quốc tế trong hoạt động NCKH. Hỗ trợ tăng kinh phí cho các hoạt động NCKH; xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, thư viện điện tử để lưu trữ và quản lý sản phẩm khoa học. Bổ sung hoàn thiện các văn bản quy định về quản lý NCKH. Có chính sách hỗ trợ tài chính khuyến khích cán bộ, giảng viên công bố quốc tế, sở hữu trí tuệ, sáng chế ứng dụng thực tiễn….

Bốn là, tập trung lãnh đạo công tác quản lý giáo dục học viên; nâng cao trách nhiệm và vai trò đầu tàu gương mẫu của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ làm công tác quần chúng, gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả công tác quản lý, giáo dục học viên hàng năm. Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý học viên; xây dựng kế hoạch duy trì các Câu Lạc bộ hoạt động có hiệu quả; đẩy mạnh các phong trào thi đua học tốt, rèn luyện tốt, xây dựng nếp sống văn hoá trong học viên; kết hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, các Khoa, Phòng và các tổ chức quần chúng trong công tác quản lý giáo dục học viên.

Nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ của học viên, phấn đấu theo mục tiêu đào tạo học viên bản lĩnh, toàn diện, năng động. Tăng cường công tác quản lý học viên ngoài giờ, chủ động nắm tình hình, tích cực đấu tranh phòng, chống và xử lý kịp thời, nghiêm túc, công bằng, công khai các trường hợp học viên vi phạm kỷ luật.

Năm là, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác tham mưu tổng hợp, chủ động xây dựng các kế hoạch công tác, tăng cường công tác nắm tình hình, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác. Tăng cường quan hệ đối ngoại với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực để đào tạo cán bộ, giáo viên; tích cực tham gia các sự kiện quốc tế và khu vực về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thành quả của cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác đào tạo và quản lý nhà trường. Xây dựng hệ thống quản trị đại học theo hướng số hóa, công khai, minh bạch, hướng đến mô hình đại học thông minh: quản lý bằng dữ liệu, kiểm soát bằng công cụ số, tương tác liên thông giữa các đơn vị.

Sáu là, tập trung khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí theo quy định chung của Nhà nước, của Bộ Công an. Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu về nơi ăn, ở, học tập, điều kiện làm việc, sinh hoạt của cán bộ và học viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quản lý, sử dụng tài sản, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm….

Với phương châm hành động "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Đột phá - Phát triển", Đảng bộ Trường Đại học PCCC quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2025 – 2030: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; tập trung xây dựng Trường Đại học PCCC ngày càng phát triển vững mạnh; đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới".■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN

Đại tá, TS PHẠM VĂN NĂM

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tổng hợp những kết quả đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, một số ưu điểm, hạn chế còn tồn tại, đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh toàn diện trong nhiệm kỳ tới.*

Từ khóa: *kết quả, kiểm tra, giám sát, Đảng bộ Trường Đại học PCCC, biện pháp, nâng cao chất lượng.*

Abstract: *This article summarizes the achievements in the inspection and supervision work of the Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting during the 2020 - 2025 term, highlighting key strengths and existing limitations. It also proposes several measures to enhance the quality of this activity, thereby contributing to the development of a comprehensively clean and strong Party Committee in the upcoming term.*

Keywords: *achievements, inspection, supervision, the Party Committee of the University of Fire Prevention and Fighting, measures, enhance the quality.*

Ngày nhận bài: *23/5/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát. Nói về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, Người đã chỉ rõ: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thật sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích"; đồng thời, Người yêu cầu các tổ chức Đảng trong toàn quốc: "Cần phải tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc và đề cao kỷ luật của Đảng và Nhà nước. Cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước".

Thấm nhuần lời dạy của Bác, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí". Đó vừa là định hướng, giải pháp để xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, vừa là cơ sở quan trọng để thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp trong giai đoạn hiện nay.

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, đảm bảo cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn và chấp hành triệt để; là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, trực tiếp góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng chính trị và tổ chức; nâng cao sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, những năm qua, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực, đưa công tác kiểm tra giám sát tại Đảng bộ Trường Đại học PCCC ngày càng toàn diện, đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng hiệu quả ngày một nâng cao, đảm bảo tính giáo dục, chủ động phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên trong trường. Hiện nay, Đảng bộ Trường Đại học PCCC là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, có 20 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 1.357 đảng viên (trong đó có 04 đảng bộ cơ sở, 16 chi bộ cơ sở, 32 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở). Ban Chấp hành Đảng bộ trường hiện có 18 đồng chí *(05 đồng chí Ban Giám hiệu; 12 đồng chí là trưởng các đơn vị; 01 đồng chí là Phó Chủ nhiệm thường trực UBKT Đảng ủy)*; Ban Thường vụ hiện có 05 đồng chí *(05 đồng chí Ban Giám hiệu)*; Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy trường hiện có 06 đồng chí *(01 đồng chí Chủ nhiệm, 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực, 01 đồng chí ủy viên kiêm chức và 03 đồng chí ủy viên chuyên trách)*. Đảng bộ Trường Đại học PCCC có 04 UBKT Đảng ủy cơ sở với 12 ủy viên; có 16 đồng chí cấp ủy chi bộ cơ sở là Phó Bí thư được giao nhiệm vụ phụ trách chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng tại chi bộ.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác nhiệm kỳ của Đảng ủy, UBKT; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cấp ủy, UBKT; kịp thời bổ sung, kiện toàn cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ trường; kịp thời ban hành các văn bản để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát (02 hướng dẫn, 01 quy chế phối hợp). Đảng ủy trường đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chủ động tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và 01 tọa đàm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ trường.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025 và từng năm, cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ đã chủ động xây dựng, ban hành chương trình và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Cùng với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ trường đã thực hiện 76 kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 95 lượt tổ chức đảng (vượt 110% so với nhiệm kỳ trước). Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện tốt 02 kế hoạch kiểm tra, giám sát của UBKT

Đảng ủy Công an Trung ương đối với Đảng ủy trường. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện 11 kế hoạch kiểm tra đối với 11 tổ chức đảng và 02 kế hoạch giám sát chuyên đề đối với 04 tổ chức đảng. UBKT Đảng ủy đã thực hiện 05 kế hoạch kiểm tra đối với 08 tổ chức đảng và 07 kế hoạch giám sát chuyên đề đối với 11 tổ chức đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy; Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy trường; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; các nội dung hậu giám sát; các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.... Tại các cấp cơ sở, các cấp ủy cơ sở và UBKT Đảng ủy cơ sở thực hiện 51 kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với 622 lượt đảng viên và 41 lượt chi bộ trực thuộc. Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và trách nhiệm nêu gương của đảng viên…

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường cũng đã tăng cường công tác nắm tình hình các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ, kịp thời phát hiện các sai phạm và đề xuất các biện pháp xử lý; làm tốt chức năng giám sát công tác phát triển đảng cũng như các công tác liên quan đến đảng viên trong các chi bộ.

Công tác thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo được giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ trường không có tổ chức đảng vi phạm phải thi hành kỷ luật; không có đơn, thư tố cáo phải giải quyết. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đối với 22 đảng viên, giảm còn bằng 1/3 so với số đảng viên bị kỷ luật của nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật hàng năm luôn ở mức dưới 0,5%/năm. Nội dung vi phạm chủ yếu là vi phạm chính sách dân số (11/22 đảng viên, chiếm 50%), vi phạm điều lệnh Công an nhân dân, quy chế học tập, rèn luyện của học viên; không có trường hợp oan sai và không có khiếu nại kỷ luật đảng.

Nhìn chung, công tác kiểm tra giám sát trong toàn Đảng bộ Trường Đại học PCCC đã được triển khai khá toàn diện và có hiệu quả, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng của toàn Đảng bộ; đã chú trọng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề thường xuyên hơn (chú trọng vào các công tác nhạy cảm như: tuyển dụng, tuyển sinh, tổ chức cán bộ, hậu cần, dự án...). Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; góp phần phát hiện, ngăn ngừa, hạn chế những vi phạm có thể xảy ra, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên, ổn định tình hình nội bộ của đơn vị.

Tuy nhiên, nghiêm túc đánh giá về kết quả và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Trường Đại học PCCC vẫn còn tồn tại một số hạn chế: vẫn còn có một số cấp ủy chưa chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm; kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kiểm tra, giám sát còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là việc kiểm tra nội dung chất lượng sinh hoạt chi bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của công tác xây dựng đảng trong thời kỳ mới; việc theo dõi kiểm tra, đôn đốc chấp hành và thực hiện các kết luận, kiến nghị ở một số chi bộ còn nể nang, thiếu kiên quyết; đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ làm công tác kiểm tra còn mỏng và chưa được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu…

3. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, góp phần phát huy vai trò, hiệu quả lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đồng thời tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng Đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

Một là, Đảng ủy trường cần tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Coi trọng nghiên cứu, quán triệt, giáo dục, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, làm sao để mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần quan điểm, chủ trương, mục tiêu của Nghị quyết, từ nhận thức phải biến thành hành động cụ thể, tự giác của các cấp ủy, tổ chức đảng, thông qua việc xác định, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kiểm tra, giám sát thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ và nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra của Đảng, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiểu rõ và sâu sắc hơn về ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra.

Hai là, UBKT Đảng ủy và các cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở phải nắm vững phạm vi, trách nhiệm và những vấn đề cơ bản trong lãnh đạo và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Lấy việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng làm mục tiêu, phương hướng, nội dung hoạt động. Phải nắm vững và thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra của Đảng, đó là *"chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả"*; thực hiện tốt truyền thống *"Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy"* của ngành Kiểm tra.

Ba là, thường xuyên kiện toàn tổ chức, tăng cường cán bộ có chất lượng, quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ phẩm chất, đạo đức cách mạng; chấp hành nghiêm Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng; khách quan, công tâm, trung thực; có nhiệt tình, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần đoàn kết và tinh thần cách mạng sâu sắc và có trình độ, năng lực, sâu sát thực tiễn, đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ. Quan tâm cải thiện điều kiện và phương tiện làm việc cho UBKT, nhằm làm cho công tác kiểm tra được thuận lợi, đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn nữa.

Bốn là, duy trì chế độ sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên môn đúng, đủ kỳ nhằm thường xuyên đánh giá, kiểm điểm về tình hình công tác của đơn vị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn để chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, đồng thời tạo điều kiện để cho mỗi cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; ngăn ngừa, khắc phục những vi phạm nảy sinh, kịp thời đấu tranh chống mọi biểu hiện, hành vi sai trái; xây dựng bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong công tác và ý thức, trách nhiệm nêu gương, tính tiên phong gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc. Gắn trách nhiệm nêu gương vào

(Xem tiếp trang 47)

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tá, PGS, TS NGUYỄN TUẤN ANH
Trưởng phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) ở Trường Đại học PCCC thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo.*

Abstract: *The article examines the current state of digital transformation application in fire prevention and rescue education and training at the University of Fire Prevention and Fighting in recent years. Based on the findings, it proposes several solutions to promote proactive digital transformation in education and training to meet the requirements and tasks in the new context.*

Keywords: *digital transformation, education, training.*

Ngày nhận bài: *06/7/2025;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của sự phát triển vượt bậc và hội nhập quốc tế sâu rộng, dân tộc ta đang đứng trước những cơ hội lớn nhưng cũng không ít thách thức, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã xác định: "*…Đánh giá kết quả đào tạo đại học theo hướng chú trọng năng lực phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến thức; đạo đức nghề nghiệp; năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; năng lực thực hành, năng lực tổ chức và thích nghi với môi trường làm việc*". Hiện nay, trong các trường Công an nhân dân (CAND) đang tiến hành đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác giáo dục, đào tạo là một điều tất yếu. Ứng dụng khoa học và công nghệ không chỉ là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của mỗi quốc gia mà còn là nhân tố quan trọng trong việc phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhất là công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo; với quyết tâm đến năm 2030, sẽ thực hiện chuyển đổi số một cách căn bản, toàn diện, đồng bộ đồng thời phát triển môi trường số trong Bộ Công an.

2. Chuyển đổi số đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác giáo dục, đào tạo của lực lượng CAND nói chung và trong Trường Đại học PCCC nói riêng. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2612/QĐ-BCA ngày 20/4/2021 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong CAND đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đặc biệt coi trọng và xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính then chốt trong đổi mới công tác giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại hóa. Đến nay, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều văn bản về công tác chuyển đổi số trên nhiều mặt công tác, đặc biệt là công tác giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 184-NQ/ĐU ngày 11/11/2020 về phát triển khoa học, công nghệ giai đoạn 2020 - 2025 của Trường Đại học PCCC.

Việc ứng chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo ở Trường Đại học PCCC đã tận dụng được các ưu điểm trên, thể hiện ở các khía cạnh như:

(1) Đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường các chủ trương, văn bản về ứng dụng chuyển đổi số của Chính phủ, Bộ Công an và các Cục nghiệp vụ: Văn phòng Bộ Công an, Cục an ninh Chính trị nội bộ, Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục kỹ thuật nghiệp vụ…; chủ động bám sát và xây dựng các kế hoạch, chương trình nhằm triển khai thực hiện một cách hiệu quả các chủ trương trên như: Kế hoạch "Số hóa hồ sơ, tài liệu trong Trường Đại học PCCC"; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 77/QG-TTg ngày 30/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Thế trận An ninh nhân dân trên không gian mạng"; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 17/CT-BCA-V01 về việc "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống Trung tâm Thông tin chỉ huy trong lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu công tác Công an trong tình hình mới"; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTG ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát tại Trường Đại học PCCC"…. Trên cơ sở các Kế hoạch đề ra, các đơn vị trong nhà trường căn cứ chức năng nhiệm vụ đã chủ động tổ chức triển khai việc ứng dụng chuyển đổi số, số hóa hồ sơ tài liệu gắn với đổi mới giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

(2) Ứng dụng khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số được thực hiện trong việc khai thác thông tin tư liệu, thiết kế

hồ sơ giáo án, bài giảng điện tử; hỗ trợ tích hợp các phương pháp, phương tiện dạy học; sử dụng có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành công tác giảng dạy, đào tạo; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của học viên CAND; xây dựng và mở rộng thư viện điện tử, số hóa nhiều đầu sách, tài liệu thuận tiện cho việc tra cứu, tham khảo. Hiện nay, 100% giáo viên nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hồ sơ giáo án, sử dụng được các phần mềm, ứng dụng, đưa công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy một cách đa dạng, mới mẻ, làm phong phú nội dung và phương pháp giảng dạy. Các phần mềm phục vụ công tác quản lý kết quả học tập, quản lý hồ sơ khóa, phần mềm tuyển sinh của Bộ Công an được duy trì hoạt động ổn định và có hiệu quả.

(3) Các đơn vị trong nhà trường đã hoàn thành xây dựng danh mục hồ sơ, tài liệu đặc biệt quan trọng cần lưu trữ, bảo quản và tổ chức số hóa hồ sơ, tài liệu, giáo trình, bài giảng, luận án Tiến sỹ, luận văn Thạc sỹ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học,…

Đa phần cán bộ, giảng viên, học viên trong và ngoài lực lượng CAND đã nhận thức được lợi ích của việc chuyển đổi số trong công tác giảng dạy, đào tạo, huấn luyện; từ đó luôn nâng cao tinh thần tự học và tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm ứng dụng khoa học và công nghệ vào quá trình dạy học ngày càng hiệu quả hơn. Nhà trường đã tổ chức mở lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho toàn thể cán bộ, giáo viên, cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin do các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an tổ chức.

(4) Nhờ có sự quan tâm đầu tư của Bộ Công an, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo đẩy mạnh mua sắm, trang bị cơ sở vật chất và trang thiết bị khoa học và công nghệ phục vụ cho công tác giáo dục, đào tạo như: xây dựng phòng học thông minh, phòng tin học, phòng thí nghiệm, thư viện điện tử, trường bắn điện tử…; triển khai và đưa vào sử dụng cổng thông tin trên mạng nội bộ, hệ thống camera giám sát phòng học, phủ sóng mạng wifi tới toàn bộ các khu vực trong đơn vị; các phần mềm phục vụ công tác tuyển sinh, quản lý kết quả học tập...; cung cấp máy tính xách tay, thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu cho đội ngũ giảng viên, cán bộ để phục vụ công tác chuyên môn…. Hiện tại, hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng truyền dẫn quang của nhà trường vận hành ổn định, thông suốt đáp ứng nhu cầu sử dụng của đơn vị; 100% giáo viên được trang bị máy tính xách tay phục vụ công tác giảng dạy, 100% phòng học được trang bị máy chiếu, màn chiếu, loa đài, các phòng học chuyên ngành được trang bị bảng tương tác thông minh; 02 phòng thực hành tin học được lắp đặt 96 máy tính; các khoa nghiệp vụ có phòng thực hành chuyên ngành riêng như phòng thực hành hệ thống báo cháy chữa cháy tự động, thực hành ô tô, máy bơm chữa cháy, phòng thử nghiệm khả năng chống cháy, trung tâm huấn luyện, thực hành về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các trang thiết bị, mô hình hiện đại. Nhà trường cũng đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống Thư viện điện tử, trường bắn điện tử, mạng LAN; tiếp nhận, quản lý hạ tầng điện thoại cố định, đầu số 069, giám sát hệ thống bảng thông tin điện tử, hệ thống camera giám sát an ninh phòng học, kết nối liên lạc giữa ba cơ sở của nhà trường thông qua hệ thống mạng diện rộng của Bộ Công an nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu kịp thời.

Bên cạnh những kết quả, ưu điểm đã đạt được nêu trên, việc ứng dụng chuyển đổi số, khoa học và công nghệ vào công tác giáo dục, đào tạo trong Trường Đại học PCCC vẫn gặp phải một số hạn chế, khó khăn nhất định.

Một là, kinh phí để đầu tư, duy trì, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số một cách đồng bộ, hiện đại còn thiếu trong khi sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ khiến cho các sản phẩm công nghệ nhanh chóng lạc hậu, lỗi thời nhưng không được nâng cấp, gia hạn kịp thời, do đó việc mua sắm, trang bị hiện đại mới đáp ứng được những yêu cầu cơ bản nhất định.

Hai là, các hoạt động trong lực lượng CAND có tính đặc thù riêng, nhiều nội dung giảng dạy, đào tạo thuộc danh mục bí mật nhà nước, do đó việc đảm bảo an toàn thông tin, đồng thời ứng dụng chuyển đổi số vào giảng dạy, học tập sao cho hiệu quả đã và đang là một thách thức, khó khăn đối với cả người dạy và người học.

Ba là, nhận thức của một số ít cá nhân về việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo còn hạn chế; việc nghiên cứu, triển khai còn chậm dẫn đến hiệu quả trong công việc chưa được như mong muốn.

3. Để giải quyết các hạn chế, thách thức, khó khăn nêu trên từ đó nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số, khoa học và công nghệ vào giảng dạy, học tập, đề xuất một số giải pháp sau đây:

Một là, cần không ngừng nâng cấp tư duy, thúc đẩy giảng viên, học viên mạnh dạn tiếp cận công tác chuyển đổi số, cập nhật liên tục và học hỏi các kỹ năng, kiến thức mới để thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đồng thời phải củng cố hiểu biết về an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng của từng cá nhân. Trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu về công tác đào tạo trong thời đại mới, hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong nhà trường.

Hai là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở của nhà trường; báo cáo lãnh đạo Bộ Công an cho phép triển khai các đề án, dự án tăng cường hạ tầng phục vụ mạnh mẽ việc chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)… để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

Ba là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường có cơ chế khuyến khích, giao nhiệm vụ cho các đơn vị giáo dục, các khoa giảng dạy trong trường về các chỉ tiêu trong công tác chuyển đổi số, hướng tới mỗi cá nhân, đơn vị thực hiện tối thiểu một phần việc đóng góp chung cho ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo nhà trường hiện nay.

Bốn là, tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, nâng cao nhận thức, năng lực và trình độ chuyên môn, gắn với chuyển đổi số trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng công tác

(Xem tiếp trang 22)

ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Thiếu tá, TS TRẦN THANH TÂM
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết khẳng định vai trò, tầm quan trọng của khoa học công nghệ đối với quá trình xây dựng và phát triển của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC); phân tích, làm rõ những thành công, hạn chế trong công tác phát triển khoa học, công nghệ của Trường giai đoạn 2020 - 2025. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ ở Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.*

Từ khóa: *đột phá; Nghị quyết 57; khoa học, công nghệ; PCCC&CNCH.*

Abstract: *This article affirms the critical role of science and technology in the construction and development of the University of Fire Prevention and Fighting. It clarifies the achievements and limitations in the University's science and technology development efforts during the 2020–2025 period. Based on this assessment, the article proposes several solutions aimed at creating breakthroughs in scientific and technological development at the University, to meet the task requirements outlined in the Politburo's Resolution No. 57/NQ-TW dated December 22, 2024.*

Keywords: *breakthroughs, Resolution No. 57-NQ/TW, science and technology, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *15/6/2025;* ***Ngày thẩm định***: *20/6/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển vượt bậc, đột phá mạnh mẽ của khoa học, công nghệ như hiện nay, một trong những động lực quan trọng chính thúc đẩy sự phát triển của mỗi quốc gia trên thế giới là khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Để thực hiện mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được coi là động lực chủ chốt, là "chìa khóa vàng", là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta; phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số mới là "phương tiện quan trọng" để đạt tới mục đích; đột phá, đổi mới sáng tạo là yếu tố kỳ diệu để làm nên kỳ tích, tạo ra bước tiến vượt bậc mang tính cách mạng, mới vượt qua rào cản, giới hạn hiện tại để đạt kết quả vượt trội. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, đây được xem là "Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học", "Nghị quyết để thực hiện các nghị quyết", "Nghị quyết của hành động" với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, là một xung lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Theo số liệu thống kê của cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Công an, 6 tháng đầu năm 2025, toàn quốc xảy ra 1.710 vụ cháy, làm 42 người chết, 48 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính 160,98 tỷ đồng và 216,94ha rừng; bên cạnh đó, đã xảy ra 13 vụ nổ, làm 05 người chết, 27 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 50 triệu đồng. Cháy chủ yếu xảy ra tại thành thị và các địa phương có tốc độ đô thị hóa cao, chiếm 54,8%. Cháy tại khu vực nhà dân chiếm tỷ lệ cao nhất, chiếm 36,3%, tiếp theo là cơ sở sản xuất, kinh doanh, chiếm 14,7%. Đáng chú ý, trong số 989/1.723 vụ cháy, nổ đã làm rõ nguyên nhân có tới 738 vụ do sự cố hệ thống, thiết bị điện chiếm tới 74,6%, tiếp theo là do bất cẩn sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, chiếm 18,5%, còn lại là do một số nguyên nhân khác. Trước tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp nêu trên, ngoài việc tập trung giúp lãnh đạo Bộ Công an tham mưu cho Quốc hội, Chính phủ; phối hợp với các Bộ, Ngành có chức năng liên quan và chính quyền địa phương tăng cường tham mưu hoàn thiện thể chế về các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân trong công tác PCCC, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), Trường Đại học PCCC đã không ngừng chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, coi đây là nhiệm vụ cốt lõi, trọng tâm góp phần bảo đảm an toàn PCCC đối với các loại hình cơ sở, đồng thời đóng góp những thành tựu trong công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến 2025, Trường Đại học PCCC đã chủ trì nghiên cứu 04 đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước; 32 đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và 44 đề tài khoa học cấp cơ sở. Sản phẩm khoa học thành công điển hình có thể kể đến như: robot hỗ trợ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hệ thống thông minh phục vụ cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy, điều hành chữa cháy cho đô thị; xe mô tô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đa năng; bộ sách Tổng tập Lý luận nghiệp vụ

PCCC&CNCH; nhiều sản phẩm đề tài khoa học cấp cơ sở tạo ra sản phẩm ứng dụng trực tiếp trong công tác giảng dạy, huấn luyện, đào tạo và công tác chuyên môn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường đã hoàn thành nhiều công trình nghiên cứu lý luận, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, huấn luyện, hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp, tổng kết thực tiễn góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng, góp phần hoàn thiện lý luận của lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói chung.

Có thể khẳng định, công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ của Trường Đại học PCCC những năm qua đã liên tục được đẩy mạnh, phát triển toàn diện và đạt được những thành tựu nổi bật nhất định, góp phần vào sự thành công chung của công tác giáo dục, đào tạo góp phần hiệu quả đối với công cuộc bảo đảm giữ gìn trật tự an toàn xã hội phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn, công tác nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như: (1) Công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH có nhiều thời điểm chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH dẫn đến tình trạng có lúc, có nơi chưa theo kịp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, văn bản mới ban hành nhưng đã phát sinh nhiều vấn đề bất cập, vấn đề sau khi nghiên cứu nhưng vận dụng vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn cho đội ngũ thực thi nhiệm vụ. (2) Một số nhiệm vụ khoa học do đơn vị đăng ký triển khai chưa bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an và nhu cầu thực tiễn, còn tình trạng vấn đề đăng ký nghiên cứu bị trùng lặp dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa giải quyết triệt để được vấn đề, gây lãng phí nguồn lực. (3) Hạ tầng phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về PCCC&CNCH còn nhiều bất cập, hiện nay số lượng phòng thí nghiệm, thử nghiệm đạt chuẩn liên quan đến lĩnh vực PCCC&CNCH được trang bị cho nhà trường cũng như các lực lượng khác có nhiệm vụ tương đồng trong CAND còn hạn chế, tác động trực tiếp đến hiệu quả triển khai nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ, giảng viên nhà trường cũng như cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. (4) Cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học chưa có tính đột phá, mô hình tổ chức của lực lượng CAND nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mới được kiện toàn và đang phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách giai đoạn đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sáp nhập, chưa có chủ trương và cơ chế thành lập những đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học mạnh, chuyên sâu để xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chiến lược nghiên cứu khoa học dài hạn, trung hạn trong lĩnh vực PCCC&CNCH phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tiễn của đất nước.

Nguyên nhân của những hạn chế trên được chỉ ra như: (1) Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cấp ủy, chi bộ, lãnh đạo đơn vị trực thuộc nhà trường và cán bộ, giảng viên về công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ chưa đầy đủ, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, một số đơn vị trong nhiều năm liền không đăng ký triển khai nhiệm vụ khoa học nào. (2) Một số cán bộ, giảng viên có học vị Tiến sỹ, Thạc sỹ đã lâu nhưng nhiều năm liên tục không chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu nhiệm vụ khoa học các cấp do phải tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với khối lượng công việc rất lớn, dẫn đến không còn thời gian cho nghiên cứu khoa học. (3) Bên cạnh đó, nghiên cứu khoa học được coi là "nhiệm vụ khó" nên nhiều cán bộ, giảng viên chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động nghiên cứu, tâm lý này nếu diễn ra trong thời gian dài sẽ gây ra tình trạng thụ động trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. (4) Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước đã và đang đặt ra những nhiệm vụ cụ thể đối với công tác Công an nói chung, đối với công tác PCCC&CNCH ngày càng khó khăn, có tính biến động nhanh, phức tạp nhưng hạ tầng phục vụ nghiên cứu, đột phá phát triển khoa học, công nghệ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

3. Thực tiễn xã hội càng phát triển sẽ tỷ lệ thuận với nhu cầu sử dụng các thiết bị tiêu thụ năng lượng, dễ phát sinh nhiệt, phát sinh cháy, nổ. Bên cạnh đó hạ tầng kỹ thuật của các cơ sở sau nhiều năm sử dụng sẽ xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có công tác PCCC&CNCH, điều này đặt ra yêu cầu công tác đột phá, phát triển khoa học, công nghệ cần xuất phát từ cơ sở đào tạo, nghiên cứu như Trường Đại học PCCC, bởi nơi đây có thể hội tụ được đội ngũ cán bộ, giảng viên có chuyên môn cao, năng lực phù hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, thường xuyên bám sát sự phát triển của xã hội để không ngừng cập nhật, nghiên cứu cải tiến phù hợp với tình hình thực tiễn từng thời kỳ, từng giai đoạn.

Năm 2025 là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như: Kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam và 20 năm ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Trường Đại học PCCC đang tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ diễn ra vào Quý III/2025. Đặc biệt việc Bộ Chính trị mới ban hành 4 nghị quyết mang tính đột phá được coi là "Bộ tứ trụ cột" đưa đất nước phát triển bước vào kỷ nguyên mới. Trước bối cảnh đó, Trường Đại học PCCC cần thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm sau góp phần tạo đột phá, phát triển khoa học, công nghệ góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy mọi nguồn lực để tập trung phát triển khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH, tập trung nâng cao nhận thức của cấp ủy và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc ngay từ đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số. Đảng ủy Trường tiếp tục bám sát những vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để xây dựng Nghị quyết của Đảng ủy Trường, chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ công tác giáo dục đào tạo, công tác thực tiễn của của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tập trung thực hiện có hiệu quả Luật PCCC&CNCH (năm 2024); Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (năm 2025); Kế hoạch số 322-KH/ĐUCA ngày

15/7/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về triển khai Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc; các Nghị định của Chính phủ, trong đó tập trung: Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 28/5/2025 về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh; Nghị định số 12/2025/QĐ-TTg ngày 26/4/2025 quy định tiêu chí đối với chức danh chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh…

Hai là, tập trung nguồn lực về cơ sở vật chất kỹ thuật, phòng thí nghiệm, đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên gia cao cấp của nhà trường để thành lập nhóm nghiên cứu khoa học chủ lực và chuyên sâu, từ đó chủ trì, phối hợp đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH nhanh chóng trở thành lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn ngành Công an; đổi mới cơ chế quản lý, tạo bước đột phá về khoa học, công nghệ PCCC&CNCH, có thể phải chấp nhận mạo hiểm, rủi ro trong nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để tạo ra các sản phẩm khoa học mang tính đột phát. Bám sát định hướng 05 nhóm sản phẩm, dịch vụ trọng tâm của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và định hướng 10 nhóm công nghệ chiến lược được Đảng ủy Công an Trung ương đã xác định để thiết lập cơ chế hợp tác trong nghiên cứu giữa nhà trường hoặc nhóm nghiên cứu khoa học mạnh của trường với các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học, công nghệ, cơ sở đào tạo đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhằm phát huy tối đa các nguồn lực Nhà nước và xã hội, bước đầu hình thành chuỗi nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất sản phẩm, phương tiện, vật liệu PCCC hiện đại từ đó nâng cao khả năng làm chủ công nghệ sản xuất trong nước phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như đáp ứng nhu cầu của xã hội, hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, tham gia xuất khẩu sản phẩm PCCC&CNCH.

Ba là, mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH. Tiếp tục phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác với các nước truyền thống nhằm xây dựng, phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác sản xuất trang thiết bị PCCC&CNCH. Báo cáo đề xuất lãnh đạo Bộ Công an áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc thù trong phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với các sản phẩm, trang thiết bị PCCC&CNCH mang tính chiến lược phục vụ nhu cầu công tác của lực lượng CAND nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng, đề xuất phê duyệt *Dự án đào tạo nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn để làm chủ thiết kế, chế tạo các sản phẩm phòng cháy chữa cháy tại Trường Đại học PCCC.*

Bốn là, tăng cường phối hợp trong việc trao đổi thông tin giữa Trường Đại học PCCC với Công an các đơn vị, địa phương, từ đó rà soát những khoảng trống trong công tác PCCC&CNCH, đẩy mạnh triển khai nghiên cứu trên tất cả các lĩnh vực công tác gắn với hoạt động PCCC&CNCH, chú trọng công tác nghiệp vụ cơ bản, vấn đề an ninh phi truyền thống, quan hệ phối hợp, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội đối với công tác PCCC, kết hợp biện pháp nghiệp vụ với biện pháp khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ PCCC&CNCH trên thế giới phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương ở Việt Nam. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt việc chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn công tác của ngành Công an nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, điển hình như: robot hỗ trợ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xe ô tô, môtô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hệ thống cảnh báo cháy thông minh…, trong thời gian tới các đơn vị cần thống nhất, tham mưu đề xuất lãnh đạo Bộ Công an cho phép tổ chức một số Hội thảo chuyên sâu cấp Bộ và hội nghị sơ kết hoạt động nghiên cứu khoa học của toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đó tăng cường quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong lực lượng, xây dựng những nội dung mang tính định hướng lâu dài cần tập trung nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả công tác, phục vụ đắc lực yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới.

Năm là, xây dựng lộ trình ngắn hạn và trung hạn khẳng định sự phát triển của trường và tổ chức khoa học, công nghệ trực thuộc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong ngắn hạn phấn đấu nửa đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhà trường báo cáo đề xuất lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt chủ trương, cho phép xây dựng hoàn thành ít nhất 02 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia lĩnh vực PCCC&CNCH đạt chuẩn; Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC, CNCH của trường đổi mới phương thức hoạt động, huy động sự tham gia nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài ngành Công an, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có tiềm năng, thế mạnh tạo đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khẳng định vị thế của cơ quan nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ PCCC&CNCH hàng đầu trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Trung tâm chủ trì triển khai nghiên cứu thành công các đề tài hoặc chương trình khoa học góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết 57, đăng ký sở hữu trí tuệ tối thiểu 05 sản phẩm khoa học công nghệ hình thành sau nghiên cứu, trung hạn đến trước năm 2030 hoàn hành sản xuất thử nghiệm, sau đó thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu để đề xuất trang bị cho 100% đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước ứng dụng trong công tác chuyên môn, góp phần tự chủ về phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH trong nước, tiến tới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024) *"Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia".*

2. Quốc hội (2024) *"Luật PCCC&CNCH".*

3. Quốc hội (2025) *"Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo".*

4. Đảng ủy Công an Trung ương (2025) *"Kế hoạch triển khai Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc".*

5. Trường Đại học PCCC *"Báo cáo Tổng kết 40 năm công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước (1986-2026)"*, tháng 6/2024, Hà Nội.

XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC... *(Tiếp theo trang 10)*

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong giai đoạn mới. Đặc biệt, coi trọng và làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Xác định trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng vậy, phải tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, kiên định vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, mọi suy nghĩ và hành động đều phải xuất phát từ lợi ích chung của Tổ quốc và Nhân dân trên hết và trước hết.

Hai là, xác định xây dựng Đảng là vấn đề then chốt, quan trọng hàng đầu, Đảng bộ Trường Đại học PCCC cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hơn nữa sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, chi bộ trong từng đơn vị, góp phần xây dựng Đảng bộ nhà trường thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn.

Ba là, tập trung lãnh đạo xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có năng lực, uy tín, đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân và định hướng phát triển nhà trường trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; phát huy tính tự giác, tích cực của người học, lấy người học làm trung tâm, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Nghiên cứu cụ thể hóa quan điểm đổi mới tư duy, toàn diện công tác Công an theo hướng "*Công an phải đi trước, mở đường, lấy phòng ngừa làm chính; chuyển đổi phương thức làm việc từ truyền thống sang hiện đại, từ thủ công sang ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số*" vào lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của nhà trường. Tiếp tục rà soát, đổi mới toàn diện hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu, phương pháp giảng dạy bảo đảm khoa học, chất lượng, theo hướng hiện đại hóa, sát với yêu cầu thực tiễn công tác Công an và mô hình tổ chức bộ máy mới.

Bốn là, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*" và phát triển khoa học, công nghệ. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của Đội Chữa cháy và CNCH với các chương trình tập luyện, huấn luyện chuyên sâu và nâng cao, sát với yêu cầu thực tiễn của công tác PCCC&CNCH hiện nay; bảo đảm tính chủ động cao và luôn duy trì trạng thái thường trực chiến đấu.

Năm là, chủ động phối hợp hơn nữa với các đơn vị trong và ngoài lực lượng để mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, các tổ chức cơ quan thực thi pháp luật các nước trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực PCCC&CNCH nhằm tranh thủ kinh nghiệm, tri thức, nguồn lực khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ nâng cao hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Phấn đấu đến năm 2030, Trường Đại học PCCC trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực PCCC&CNCH. Chủ động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là một dấu mốc quan trọng đánh dấu một bước phát triển mới đối với tập thể Đảng bộ nhà trường. Cùng với sự đoàn kết, nhất trí một lòng, chủ động, sáng tạo, Đảng ủy Công an Trung ương đặt niềm tin vào Đảng bộ Trường Đại học PCCC sẽ nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, nắm bắt cơ hội để vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ đã tin tưởng giao cho, vững vàng bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.■

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ... *(Tiếp theo trang 18)*

đào tạo trong giai đoạn hiện nay đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo trong tình hình mới.

Dù còn một số khó khăn nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Công an, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC nói riêng, chắc chắn việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo sẽ ngày càng hiệu quả, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho các đối tượng trong và ngoài lực lượng CAND; nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

2. Bộ trưởng Bộ Công an, *Quyết định số 2612/QĐ-BCA ngày 20/4/2021 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong Công an nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

3. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ PHONG TRÀO TOÀN DÂN THAM GIA PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Đại tá, TS NGUYỄN VĂN HẠNH
Phó Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Long

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, kết quả xây dựng phong trào Toàn dân tham gia Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước khi sáp nhập, tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long sau khi sáp nhập, góp phần bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn.*

Từ khóa: *PCCC&CNCH, phong trào toàn dân, Vĩnh Long.*

Abstract: *Based on an examination of the current status and outcomes of the mass movement for fire and rescue (F&R) in the provinces of Vinh Long, Tra Vinh, and Ben Tre prior to their administrative merger, this article proposes several solutions to enhance the quality and effectiveness of the mass participation movement in F&R in Vinh Long Province following the merger. The proposed measures aim to contribute to ensuring fire safety and effective rescue operations across the province.*

Keywords: *F&R, the mass participation movement, Vinh Long.*

Ngày nhận bài: *01/7/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Tỉnh Vĩnh Long mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 6.296,2km^2, dân số 4.257.581 người, gồm 124 đơn vị hành chính cấp xã (105 xã và 19 phường). Theo thống kê trên địa bàn tỉnh có 28.156 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH (gồm 6.039 cơ sở do cơ quan Công an quản lý và 22.117 cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

Các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước sáp nhập trong những năm qua đã có sự chuyển mình tích cực, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hình thành, đi vào hoạt động; các dự án, công trình văn hóa, xã hội, năng lượng, thương mại, dịch vụ… được đầu tư, xây dựng đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Để đạt được thành quả này là cả một quá trình nỗ lực, vượt mọi khó khăn, thách thức và sự quyết tâm, quyết liệt của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh. Do đó, để giữ vững những thành quả đạt được, mà trước hết là bảo vệ an toàn trước hiểm họa cháy, nổ luôn tiềm ẩn thì việc nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa bảo vệ an toàn cho từng gia đình, từng cơ quan, doanh nghiệp, từng cộng đồng, vừa góp phần giữ vững ổn định, thúc đẩy phát triển địa phương.

2. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước sáp nhập đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, từ khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa thực hiện trong toàn hệ thống chính trị, đưa công tác PCCC&CNCH trở thành nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu ở các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Lực lượng Công an đã chủ động phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung, giải pháp về PCCC&CNCH phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm không ngừng đổi mới, nâng cao phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH.

Các địa phương đã thành lập, thường xuyên củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH các cấp; có ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể trong phối hợp tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH; luôn chú trọng duy trì chế độ hoạt động, hội họp, giao ban theo quy chế. Hàng năm, Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH các cấp đã ban hành hàng trăm văn bản các loại để hướng dẫn thực hiện công tác PCCC&CNCH, tổ chức lực lượng, trang bị phương tiện, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn.

Lực lượng nòng cốt làm công tác PCCC&CNCH (bao gồm: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; lực lượng Dân phòng; lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành) luôn được kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, bảo đảm chế độ chính sách theo quy định đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong 10 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được đầu tư tổng

kinh phí là 326.679.266.800 đồng cho việc trang bị phương tiện, xây dựng trụ sở, doanh trại và đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH [2].

Lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành được thành lập đều khắp trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và địa bàn khu dân cư. Đến nay, đã thành lập 2.016/2.016 Đội Dân phòng tại 100% ấp, khóm, khu phố, với 21.324 đội viên; 6.039/6.039 Đội PCCC cơ sở, 07/07 Đội PCCC chuyên ngành, với tổng số 66.429 đội viên; tại 22.117 cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đều có phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH theo quy định [2]. Từ năm 2020 đến nay, ngân sách nhà nước đã chi trên 20 tỷ đồng trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng Dân phòng và hàng năm chi trên 48 tỷ đồng để hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng [2]. Lực lượng này thường xuyên, định kỳ được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH theo quy định và đã phát huy vai trò nòng cốt, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở, khu dân cư, góp phần thực hiện có hiệu quả phương châm "bốn tại chổ" trong công tác PCCC&CNCH; đã tham gia xử lý kịp thời hơn 60% số vụ cháy nhỏ ngay từ ban đầu, giảm thiểu đáng kể thiệt hại về người và tài sản trong các vụ cháy.

Công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH được tiến hành thường xuyên, liên tục đã làm thay đổi rõ nét ý thức cảnh giác và nhận thức của toàn xã hội đối với công tác PCCC&CNCH. Trong đó, Công an các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước sáp nhập đã tập trung tham mưu triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới". Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 64.812 lượt cho 1.665.559 người; tổ chức 2.449 lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các Đội Dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành và người lao động, có 114.065 lượt người tham gia; thực hiện, đăng, phát 33.819 tin, bài viết, phim, phóng sự; tuyên truyền, cảnh báo về PCCC&CNCH qua tin nhắn SMS của các mạng viễn thông 8.460.921 lượt tin; chia sẻ hàng trăm ngàn lượt thông tin trên các hội, nhóm, trang mạng xã hội; tổ chức 28 lượt, có 28.382 lượt người tham gia các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm thực hành chữa cháy, CNCH; phát hành 47.171.593 tờ rơi, pano, khẩu hiệu, khuyến cáo, cẩm nang, tờ rơi phổ biến kiến thức bảo đảm an toàn PCCC; tổ chức hàng trăm cuộc mít tinh, diễu hành hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC" hàng năm, Hội thi, Hội nghị phát động phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH, có hàng trăm nghìn người tham dự…[3]

Nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH được công nhận, nhân rộng, phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác, tự bảo vệ của người dân, tăng cường khuyến khích, vận động người dân tình nguyện tham gia PCCC&CNCH như: đã xây dựng 1.606 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC"; 317 mô hình "Điểm chữa cháy công cộng"; có 2.827 lượt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được công nhận "Đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC" [3]. Bên cạnh đó, các mô hình như: "Khu dân cư an toàn PCCC", "Cơ quan an toàn về PCCC", "Chợ an toàn PCCC", "Nhà trọ an toàn PCCC", "Họ đạo an toàn PCCC", "3 quản, 3 phòng", "Tuyên truyền nâng cao kỹ năng thoát nạn trong điều kiện cháy", "Mỗi đội viên là một tuyên truyền viên", lắp đặt, xây dựng trụ, bể, bến, bãi lấy nước và trang bị xe chở nước chữa cháy cho các khu dân cư… đã và đang được triển khai xây dựng tại các địa bàn trọng điểm, phát huy hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa, tổ chức chữa cháy, CNCH ở khu dân cư. Qua thực hiện phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH, trong giai đoạn năm 2015 đến nay, đã có 256 tập thể, 964 cá nhân đạt thành tích xuất sắc được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng [2].

Bên cạnh, kết quả đạt được thì việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình chưa quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác PCCC&CNCH nói chung và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH nói riêng; chưa thật sự chủ động trong việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về PCCC&CNCH. Ý thức, trách nhiệm về PCCC&CNCH của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn còn tâm lý chủ quan, xem nhẹ nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố nên mặc dù tình hình cháy trên địa bàn trong 10 năm gần đây đã được kiềm chế, kéo giảm nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong 10 năm qua, xảy ra 299 vụ cháy, làm 11 người chết, 13 người bị thương, thiệt hại về tài sản 218 tỷ đồng. So với giai đoạn liền kề số vụ cháy giảm 394 vụ, tỷ lệ giảm 56,85% (299/693 vụ); số người chết giảm 01 người, tỷ lệ giảm 8,3% (11/12 người); số người bị thương giảm 18 người, tỷ lệ giảm 58,06% (13/31 người), thiệt hại tài sản tăng 136,3 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 166,8% (218/81,7 tỷ đồng) [2]. Việc thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức; lực lượng này chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn trong công tác PCCC&CNCH.

Nguyên nhân là do một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình chưa xác định đúng vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH. Chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH có lúc, có nơi chưa duy trì thường xuyên, đều khắp; nhiều nơi chưa quan tâm bố trí kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH. Nhiều cơ sở giáo dục trên địa bàn chậm triển khai đưa việc giáo dục kiến thức và kỹ năng PCCC&CNCH vào chương trình đào tạo để tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH cho học sinh, sinh viên. Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa tích cực, chủ động, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH.

3. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp trong cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn bộ máy cần xác định đúng vị trí, vai trò của phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH để có sự lãnh đạo, chỉ đạo, vận động, tham gia phong trào đạt hiệu quả cao nhất. Xác định đây là một nội dung quan trọng trong toàn bộ công tác tổ chức vận động quần chúng của Đảng, là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào cách mạng khác;

là nội dung chủ yếu của biện pháp vận động quần chúng, là điều kiện cơ bản để nhân dân thực hiện, phát huy quyền làm chủ và là hình thức cơ bản để tập hợp, thu hút, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, hoạt động của đông đảo nhân dân, tạo môi trường thuận lợi để triển khai công tác phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố và tổ chức chữa cháy, CNCH, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Hai là, trong xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH, lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cần phải quán triệt quan điểm: "Người dân là trung tâm, là chủ thể, đặt an toàn, tính mạng người dân là trên hết, trước hết; an toàn cháy, nổ để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước. Trong công tác PCCC phải lấy phòng ngừa là chính, phòng là "xây", chữa là "chống", lấy phòng là "cơ bản - chiến lược - lâu dài", làm tốt công tác phòng cháy để giảm công tác chữa cháy với phương châm: Từng nhà an toàn - Từng nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp an toàn - Từng khu phố an toàn - Từng xã, phường, thị trấn an toàn. Huy động tối đa các lực lượng tại chỗ và nhân dân tham gia chữa cháy, nhất là trong "thời điểm vàng" 5 phút kể từ khi vụ cháy xảy ra với phương châm: Lực lượng ở trong dân - Phương tiện ở trong dân - Hậu cần ở trong dân - Chỉ huy ở trong dân" [1].

Ba là, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền để xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH đạt hiệu quả.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cần phải thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong tổ chức tuyên truyền về PCCC&CNCH cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân; linh hoạt, đa dạng hóa các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho phù hợp để tác động đến từng đối tượng cụ thể; cần kết hợp tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội với tuyên truyền trực quan, hướng dẫn thi hành pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH; tổ chức tuyên truyền kết hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn tính mạng tài sản của người dân ở nơi sinh sống, nơi làm việc, thu hút sự tham gia, ủng hộ của đông đảo nhân dân.

Lực lượng Công an các cấp cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đổi mới sâu sắc về tư duy và phương thức làm công tác tuyên truyền theo nội dung Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới"; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH bảo đảm thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn cần khẩn trương đưa nội dung trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH vào chương trình ngoại khóa phù hợp với các cấp học, bậc học bảo đảm nội dung, phương pháp, hình thức, yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BCA ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bốn là, quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác PCCC&CNCH đủ mạnh để thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH nói chung và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH nói riêng.

Công an tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong Đề án số 10/ĐA-BCA-C07, ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về "Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Đồng thời, hơn ai hết mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH cần nhận thức sâu sắc hơn vị trí, vai trò, tầm quan trọng, mục tiêu, phương hướng và tác dụng của phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH để đề ra được nội dung, hình thức phong phú, sáng tạo trong tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn được thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thường xuyên rà soát, kiện toàn các Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành bảo đảm biên chế, tổ chức, tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện tốt các chế độ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH theo quy định; quan tâm bố trí kinh phí để tiếp tục trang bị đầy đủ phương tiện PCCC, CNCH và hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng PCCC tại chỗ. Thường xuyên quan tâm kiểm tra, giám sát, đôn đốc tổ chức hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ bảo đảm phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng này trong hướng dẫn, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH.

Năm là, tập trung xây dựng, hoàn thiện các mô hình và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về PCCC&CNCH.

Ủy ban nhân dân các xã, phường cần rà soát những địa bàn đủ điều kiện để quyết định xây dựng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng"; kiên trì vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" hoàn thiện các tiêu chí theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; tham mưu Đảng ủy xã, phường huy động cả hệ thống chính trị cùng chung tay tuyên truyền, vận động mỗi hộ gia đình tự trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy xách tay.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành tổng kết các mô hình hoạt động hiệu quả và điển hình tiên tiến về PCCC&CNCH để hướng dẫn nhân rộng ra các địa bàn khác; tham mưu duy trì tổ chức Hội thi nghiệp vụ PCCC&CNCH giữa các Tổ liên gia an toàn PCCC, giữa các Đội Dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành; kịp thời phát hiện, đề xuất biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tiếp tục đăng ký xây dựng, giữ vững danh hiệu đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; quan tâm đầu tư xây dựng các mô hình, chú trọng xây dựng mô hình từ cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực và thúc đẩy phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH ngày càng phát triển.

4. Trong những năm qua, việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước khi sáp nhập đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự tham mưu nòng cốt của lực lượng Công an các cấp và sự đồng thuận

(Xem tiếp trang 50)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, KIẾN THỨC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá ĐẶNG TUẤN TÚ - Thượng tá, TS NGUYỄN THỊ THU THUỶ - Đại úy NGUYỄN THỊ HÀ

Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu, phân tích thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) tại các làng nghề trên địa bàn Thành phố (TP) Hà Nội, chỉ rõ những kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế đó. Trên cơ sở phân tích, bài viết đề xuất một hệ thống giải pháp hướng tới việc tạo ra một sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động, xây dựng văn hóa an toàn PCCC&CNCH bền vững tại các làng nghề Thủ đô hiện nay.*

Từ khóa: *tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, làng nghề Hà Nội...*

Abstract: *This paper provides an in-depth analysis of the current state of Education and dissemination of laws and knowledge on fire and rescue for handicraft villages in Hanoi, identifying achievements, persistent limitations, and their root causes. Based on the findings, the paper proposes a set of strategic solutions to create a fundamental shift in awareness and action, fostering a sustainable fire safety culture in the capital's craft villages.*

Keywords: *fire education, Hanoi craft villages...*

Ngày nhận bài: *03/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *13/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Mở đầu

Hà Nội không chỉ là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia mà còn là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa, nơi được mệnh danh là "thủ đô của các làng nghề" Việt Nam. Theo thống kê, thành phố hiện có 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó có 337 làng được UBND Thành phố công nhận danh hiệu chính thức tính đến tháng 4/2025 [13]. Đặc thù của các làng nghề là mô hình sản xuất, kinh doanh thường đan xen chặt chẽ với khu dân cư; nhà ở đồng thời là nhà xưởng; không gian chật hẹp, đường giao thông nội bộ nhỏ; và quan trọng nhất là việc tập trung, tích trữ một khối lượng khổng lồ các loại nguyên vật liệu, hóa chất, thành phẩm dễ cháy biến các làng nghề thành các cơ sở có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

Trong bối cảnh đó, sự ra đời của Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15, cùng với Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật số 55/2024/QH15, đã tạo ra một sự thay đổi căn bản trong tư duy quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Một trong những trọng tâm của sự thay đổi này là việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền cơ sở, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của UBND cấp xã trong toàn bộ quy trình quản lý. Trong đó, công tác phòng ngừa mà tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng an toàn là một thành phần quan trọng, được đặt lên hàng đầu.

Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề và yêu cầu từ khung pháp lý mới, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu phân tích thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH tại các làng nghề trên địa bàn TP Hà Nội. Trên cơ sở đó, nghiên cứu chỉ ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất một hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này, góp phần xây dựng các làng nghề Thủ đô phát triển an toàn và bền vững.

2. Nhận diện làng nghề có nguy cơ cháy, nổ cao và trách nhiệm các chủ thể trong công tác tuyên truyền

Thống kê của các cơ quan chức năng của Thành phố Hà Nội cho thấy sự tồn tại của 1.350 "làng nghề và làng có nghề". Tuy nhiên, số lượng làng nghề được UBND Thành phố công nhận chính thức, đáp ứng các tiêu chí theo quy định, chỉ là 337 làng (tính đến tháng 4/2025). Sự chênh lệch này cho thấy một thực tế đáng lo ngại: có một "vùng xám" rộng lớn gồm hơn 1.000 làng có hoạt động sản xuất ngành nghề nhưng có thể chưa được được đưa vào diện quản lý chặt chẽ về PCCC, môi trường và các điều kiện khác.

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn đã phân loại 7 nhóm hoạt động ngành nghề. Dựa trên khung phân loại này và thực tiễn hoạt động tại Hà Nội, có thể xác định các nhóm làng nghề có nguy cơ cháy, nổ cao cần được ưu tiên trong công tác tuyên truyền, cụ thể là: Nhóm 2: sản xuất thủ công mỹ nghệ và nhóm 4: sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ. Đây là nhóm có nguy cơ không chỉ đến từ gỗ, vải là vật liệu dễ cháy mà còn từ bụi gỗ, bụi vải bay lơ lửng trong không khí có thể gây ra các vụ nổ bụi. Thêm vào đó, việc sử dụng các loại máy móc cũ, tự chế, hệ thống điện không đảm bảo là nguyên nhân hàng đầu gây chập cháy. Việc tích trữ các loại dung môi, sơn PU, vecni, xăng thơm, nguyên liệu khô, dễ bắt lửa, trong điều kiện không đảm bảo an toàn và vi phạm chế độ nhiệt khi sấy gỗ cũng là những nguồn nguy hiểm cháy, nổ trực tiếp. Nhóm 3 xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn. Đây là loại hình làng nghề đặc thù thường có các "núi" phế liệu nhựa đủ chủng loại được tập kết ngổn ngang, vừa cản trở giao thông, vừa là nguồn chất cháy khổng lồ. Khi cháy, nhựa nóng chảy, lan nhanh và sinh ra một lượng lớn khói đen chứa các khí độc hại như: CO, HCl, Dioxin, gây khó khăn cho công tác

chữa cháy và CNCH. Quy trình tái chế sử dụng nhiệt để nấu chảy nhựa, phế liệu kết hợp với hệ thống máy móc, dây chuyền điện tự chế, chằng chịt, thiếu an toàn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều vụ hỏa hoạn.

Sự thay đổi trong Luật PCCC&CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã tái định hình một cách cơ bản vai trò và trách nhiệm của các chủ thể tại cấp cơ sở, đặc biệt trong công tác tuyên truyền.

Giai đoạn trước ngày 01/7/2025: theo quy định của Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) và các văn bản hướng dẫn như Nghị định 136/2020/NĐ-CP, công tác quản lý nhà nước về PCCC phần lớn được tập trung tại cơ quan Công an cấp huyện. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là chủ thể chính, trực tiếp tổ chức và thực hiện các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ cho các cơ sở và người dân. Vai trò của UBND và Công an cấp xã trong lĩnh vực này chủ yếu là phối hợp, hỗ trợ, tổ chức thực hiện các chỉ đạo từ cấp trên và quản lý Đội Dân phòng.

Giai đoạn sau từ ngày 01/7/2025 khi Luật PCCC&CNCH và Nghị định 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực thì UBND cấp xã được xác định là cấp thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại địa phương. Theo đó, UBND cấp xã có nhiệm vụ "hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH". Cùng với sự thay đổi đó thì Công an cấp xã trở thành lực lượng nòng cốt, chuyên trách ở tuyến đầu. Nhiệm vụ của Công an cấp xã được quy định cụ thể, không chỉ là kiểm tra, xử lý vi phạm mà còn là lực lượng trực tiếp tham mưu cho UBND cùng cấp và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, xây dựng các mô hình an toàn PCCC, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng Dân phòng và các tổ chức quần chúng.

Sự phân cấp mạnh mẽ này mang lại cơ hội lớn để công tác tuyên truyền trở nên gần gũi, sát thực tế và hiệu quả hơn, bởi chính quyền và Công an cơ sở là những người hiểu rõ nhất đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội và những rủi ro tiềm ẩn trên địa bàn mình quản lý. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra một thách thức khổng lồ về năng lực, trình độ chuyên môn và nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị) cho cấp xã, phường. Nếu không có một lộ trình đào tạo, bồi dưỡng, trang bị và cơ chế hỗ trợ tương xứng từ cấp trên, việc chuyển giao trách nhiệm này có nguy cơ trở thành gánh nặng quá sức, dẫn đến việc thực thi pháp luật trên giấy tờ, không hiệu quả. Đây là rủi ro chính sách lớn nhất cần được nhận diện và có giải pháp khắc phục kịp thời.

3. Thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH tại các làng nghề trên địa bàn TP Hà Nội

3.1. Những kết quả đã đạt được

Trong những năm qua, dù đối mặt với nhiều khó khăn, công tác tuyên truyền PCCC&CNCH tại các làng nghề Hà Nội đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, thể hiện nỗ lực của các cấp chính quyền và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội.

Công tác tuyên truyền đã được triển khai tương đối thường xuyên, đặc biệt trong các đợt cao điểm như "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động", "Ngày toàn dân PCCC" (4/10), các dịp lễ, Tết và mùa hanh khô. Lực lượng chức năng đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở và Đội Dân phòng, góp phần trang bị kiến thức ban đầu cho các lực lượng tại chỗ [10].

Đặc biệt, một số mô hình phòng ngừa dựa vào cộng đồng đã cho thấy hiệu quả tích cực, nổi bật là "Tổ liên gia an toàn PCCC" và "Điểm chữa cháy công cộng". Các mô hình này phát huy phương châm "bốn tại chỗ", giúp người dân tương trợ lẫn nhau xử lý sự cố ban đầu, đặc biệt hữu ích tại các khu vực ngõ sâu, hẹp. Nhiều địa phương đã có những cách làm sáng tạo như: trong thời gian từ năm 2018 đến 2024, Công an quận Hà Đông phối hợp với UBND phường Vạn Phúc tổ chức tuyên truyền tập trung, lưu động vào các hộ gia đình trong làng nghề dệt lụa Vạn Phúc; Công an huyện Thạch Thất đã xây dựng 117 tin bài phóng sự về an toàn PCCC đối với làng nghề trên địa bàn, phát hơn 275 giờ hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong các làng nghề thuộc các khu dân cư.... Những kết quả này đã góp phần làm chuyển biến bước đầu về nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm của một bộ phận người đứng đầu cơ sở và người lao động, kiềm chế sự gia tăng của các vụ cháy, nổ.

3.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền PCCC&CNCH tại các làng nghề Hà Nội vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập sâu sắc, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

Về nội dung: tuyên truyền còn chung chung, rập khuôn, chưa bám sát nguy cơ đặc thù của từng loại hình làng nghề. Các buổi nói chuyện thường chỉ đề cập kiến thức phổ thông mà ít khi phân tích sâu về nguy cơ nổ bụi gỗ, đặc tính cháy của hóa chất, dung môi...

Về hình thức: các phương pháp còn đơn điệu, chủ yếu là hội nghị, phát tờ rơi, loa phát thanh, mang tính một chiều, thiếu tương tác và các hình thức trực quan sinh động.

Về độ bao phủ: hoạt động tuyên truyền chưa sâu rộng, thường tập trung vào các doanh nghiệp lớn hoặc các hộ kinh doanh mặt đường, bỏ ngỏ một bộ phận lớn các hộ sản xuất nhỏ lẻ trong ngõ hẻm - nơi rủi ro cao nhất.

Về hiệu quả thực chất: đây là hạn chế lớn nhất. Theo báo cáo của Công an TP Hà Nội, 6 tháng đầu năm 2024, số vụ cháy tăng hơn 76% so với cùng kỳ năm 2023, làm 20 người chết. Đáng báo động, trên 73% số vụ cháy có nguyên nhân do sự cố điện, cho thấy các thông điệp an toàn cơ bản nhất vẫn chưa chuyển hóa thành hành vi. Các vụ cháy lớn tại các làng nghề gỗ, dệt may... gây thiệt hại hàng chục, hàng trăm tỷ đồng là minh chứng rõ ràng cho thấy công tác phòng ngừa trong đó có công tác tuyên truyền vẫn còn nhiều hạn chế [10].

Nguyên nhân của những hạn chế:

Nguyên nhân khách quan đến từ đặc thù kinh tế - xã hội và hạ tầng của làng nghề. Áp lực mưu sinh khiến nhiều chủ cơ sở xem nhẹ việc đầu tư cho PCCC&CNCH. Hạ tầng cũ, đường làng chật hẹp, thiếu nguồn nước chữa cháy cũng tạo ra tâm lý buông xuôi ở một bộ phận người dân.

Về nguyên nhân chủ quan, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, tồn tại tâm lý chủ quan, coi PCCC là trách nhiệm của riêng lực lượng chức năng. Về phía các chủ thể tuyên truyền, vẫn còn tư tưởng "khoán trắng" cho lực lượng Công an. Năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên sâu về các nguy cơ đặc thù của làng nghề. Đồng thời, chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ, thực chất giữa lực lượng Công an với chính quyền địa phương và các đoàn thể để tạo thành một chiến dịch truyền thông tổng lực.

Sự phân tích các nguyên nhân trên cho thấy, vấn đề của công tác tuyên truyền không chỉ nằm ở "cách làm" (phương pháp, hình thức) mà sâu xa hơn là ở "tư duy". Đó là tư duy "tuyên truyền để hoàn thành nhiệm vụ, để báo cáo" thay vì "tuyên truyền để thay đổi hành

vi". Khi thông điệp tuyên truyền không chạm được đến mối quan tâm cốt lõi của người dân – là sự an toàn tính mạng và việc bảo vệ tài sản, "cần câu cơm" của họ – thì sự thờ ơ, chủ quan sẽ vẫn tiếp diễn, và những con số thống kê đau lòng về cháy nổ sẽ khó có thể giảm xuống.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH tại các làng nghề trên địa bàn TP Hà Nội trong tình hình mới

4.1. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp

UBND cấp xã phải thực sự đóng vai trò chính, chủ trì ban hành kế hoạch tuyên truyền hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở phát huy vai trò Công an xã là cơ quan thường trực tham mưu, là nòng cốt trong tổ chức thực hiện. Cần xây dựng quy chế phối hợp thực chất giữa Công an xã, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố và các lực lượng khác trên địa bàn để tạo ra một mạng lưới tuyên truyền đa tầng, đa kênh, tiếp cận từng hộ gia đình. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố cần xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường hướng dẫn, phối hợp với cấp cơ sở để lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp.

4.2. Đổi mới toàn diện về nội tuyên truyền

Cần từ bỏ cách làm đại trà, một nội dung cho tất cả. Lực lượng chức năng cần xây dựng các bộ tài liệu cụ thể cho từng loại hình làng nghề, ví dụ: "Cẩm nang an toàn điện và phòng chống nổ bụi cho làng nghề mộc"; "Cẩm nang quản lý hóa chất cho làng nghề sơn mài". Các tài liệu này phải được thiết kế trực quan, dễ hiểu. Đồng thời, cần phân khúc đối tượng để tối ưu hóa thông điệp:

Đối với chủ cơ sở: tập trung vào trách nhiệm pháp lý và lợi ích kinh tế của việc đầu tư cho PCCC.

Đối với người lao động: tập trung vào kỹ năng sinh tồn, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ và kỹ năng thoát nạn.

Đối với hộ gia đình: hướng dẫn các biện pháp phòng cháy trong sinh hoạt và kỹ năng phối hợp với "Tổ liên gia an toàn PCCC".

4.3. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và ứng dụng công nghệ

Cần lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các sự kiện cộng đồng như: lễ hội cúng tổ nghề, họp thôn, sinh hoạt đoàn thể. Đẩy mạnh chuyển đổi số bằng cách tận dụng mạng xã hội (nhóm Zalo, Facebook) của các khu dân cư để cập nhật thông tin cảnh báo, chia sẻ video kỹ năng. Vận động và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng thành thạo ứng dụng "Báo cháy 114". Quan trọng nhất là phải nâng cao chất lượng các mô hình cộng đồng bằng cách tổ chức diễn tập định kỳ, thực chất với các tình huống giả định sát với thực tế của làng nghề.

4.4. Tăng cường nguồn lực và nâng cao năng lực cho lực lượng tại cơ sở

Công an TP Hà Nội cần tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH chuyên sâu, bắt buộc cho 100% cán bộ Công an cấp xã trực tiếp quản lý công tác PCCC&CNCH tại các địa bàn có làng nghề, tập trung vào kiến thức thực tiễn về các nguy cơ đặc thù và kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng. Đồng thời, kiến nghị UBND TP Hà Nội có cơ chế hỗ trợ kinh phí đặc thù cho các xã có làng nghề có nguy cơ cháy, nổ cao, đẩy mạnh xã hội hóa để trang bị phương tiện PCCC cho các "Điểm chữa cháy công cộng".

4.5. Gắn kết chặt chẽ công tác PCCC&CNCH với "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động"

Đây là giải pháp mang tính chiến lược. "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ)" được tổ chức vào tháng 5 hàng năm. Chủ đề năm 2025 là "Tăng cường đánh giá, nhận diện nguy cơ, rủi ro và chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc", rất tương đồng với bản chất của công tác phòng cháy. Việc lồng ghép PCCC vào tháng hành động về ATVSLĐ sẽ giúp "tái định vị" PCCC trong nhận thức của chủ cơ sở và người lao động, trở thành một bộ phận không thể thiếu của văn hóa an toàn và chiến lược phát triển bền vững. Các hoạt động có thể bao gồm: đưa nội dung PCCC thành chuyên đề bắt buộc trong các lớp tập huấn về ATVSLĐ; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành; phát động các phong trào thi đua về an toàn PCCC trong tháng hành động.

5. Kết luận và kiến nghị

Công tác tuyên truyền PCCC&CNCH tại các làng nghề Hà Nội là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự an toàn và phát triển bền vững của những không gian kinh tế - văn hóa này. Thực trạng cho thấy công tác này còn nhiều hạn chế về nội dung, hình thức và hiệu quả thực chất. Luật PCCC&CNCH đã mở ra cơ hội lịch sử để khắc phục những tồn tại này thông qua việc phân cấp mạnh mẽ cho cơ sở. Tuy nhiên, để biến luật thành hành động, cần có quyết tâm chính trị và một hệ thống giải pháp đồng bộ. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền không phải là nỗ lực đơn lẻ của lực lượng Công an, mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò chủ lực của chính quyền cấp xã. Cần một cuộc cách mạng trong tư duy và cách làm: chuyển từ tuyên truyền chung chung sang chuyên biệt hóa nội dung; từ hình thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ; và gắn kết PCCC&CNCH với ATVSLĐ để đưa an toàn trở thành một phần không thể tách rời của văn hóa sản xuất. Chỉ khi công tác tuyên truyền thực sự đi vào chiều sâu, biến nhận thức thành hành động tự giác của mỗi người dân, thì những giá trị của các làng nghề Thủ đô mới có thể được bảo tồn và phát triển bền vững…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 37/2025/TT-BCA quy định về nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2024), *Kế hoạch số 5771/KH-BCĐTƯ ngày 14/11/2024 của Ban Chỉ đạo Tháng hành động về ATVSLĐ Trung ương về việc tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2025.*

3. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Công an Thành phố Hà Nội (2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hà Nội từ năm 2018 đến 2024*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2015), *Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.*

6. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15.*

7. https://kinhtedothi.vn/ha-noi-cong-nhan-14-lang-nghe-lang-nghe-truyen-thong-nghe-truyen-thong.673295.html, Hà Nội công nhận 14 làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống, truy cập vào tháng 7, 2025.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng và sự phát triển của doanh nghiệp, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đóng vai trò then chốt nhằm hạn chế nguy cơ cháy, tai nạn, sự cố xảy ra. Bài viết phân tích thực trạng, nhận diện những thách thức hiện nay và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian tới.*

Từ khóa: *xử phạt vi phạm hành chính, phòng cháy, chữa cháy, tai nạn, sự cố, pháp luật.*

Abstract: *In the context of rapid urbanization and enterprise development, the imposition of administrative sanctions in the field of fire and rescue (F&R) plays a pivotal role in mitigating the risks of fires and accidents. This article examines the current status, identifies existing challenges, and proposes solutions to enhance the effectiveness of these activities, aligning with the functions of the F&R Police Force.*

Keywords: *administrative sanctions, fire prevention, fire fighting, accidents, incidents, laws.*

Ngày nhận bài: *20/6/2025;* ***Ngày thẩm định***: *05/7/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. PCCC&CNCH là nhiệm vụ quan trọng liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội. Tuy nhiên, nhiều vụ cháy, tai nạn, sự cố quy mô lớn, gây hậu quả nghiêm trọng thời gian qua đã bộc lộ hạn chế trong công tác quản lý, phát hiện và xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đặc biệt là ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh.... Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong khoảng thời gian từ năm 2022, sau khi thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, đến hết tháng 6/2025, lực lượng đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH đối với 78.217 trường hợp với tổng số tiền xử phạt là 1.398,72 tỷ đồng [3]. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quản lý: kiểm tra, thanh tra về PCCC&CNCH; thẩm duyệt thiết kế về PCCC; xử phạt vi phạm hành chính đối với những vụ cháy tiến hành theo thủ tục hành chính... do lực lượng được phân công thực hiện.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng vai trò then chốt không chỉ trong công tác phòng ngừa và ứng phó, mà còn trong việc phát hiện, kiểm tra và xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Do đó, nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là yêu cầu cấp thiết trong tình hình mới cần phải được nghiên cứu, tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện.

2. Những năm qua, trên cơ sở thực tiễn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhất là những hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực PCCC&CNCH, kiến nghị các cấp, các ngành hoàn thiện quy định pháp luật. Cụ thể, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kiến nghị của Bộ Công an trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH phù hợp với thực tế, quy định rõ thẩm quyền, hình thức, mức xử phạt, quy trình xử phạt.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền cơ sở chủ động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, trong đó có nội dung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Điển hình, năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 27.518 trường hợp với số tiền phạt là 276,72 tỷ đồng, sang năm 2023, toàn lực lượng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 25.227 trường hợp với số tiền phạt là 487 tỷ đồng. Quá trình tổ chức thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, một số địa phương triển khai hiệu quả các đợt cao điểm kiểm tra về PCCC&CNCH, xử lý nghiêm các vi phạm tại chung cư, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh karaoke… trong đó có áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Cụ thể, thực hiện Công điện số 825/CĐ-TTg ngày 15/9/2023 triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc tăng cường công tác PCCC, thống kê cho thấy toàn quốc có 3.956 nhà chung cư, 176.062 nhà trọ, 2.133 nhà ở nhiều căn hộ, 104.260 nhà ở kết hợp kinh doanh chất hàng nguy hiểm cháy, nổ, 19.560 nhà trẻ, trường mầm non, 1.240 trung tâm hội nghị tổ chức sự kiện, 12.320 cơ sở khám chữa bệnh, quá trình kiểm tra về PCCC&CNCH đã phát hiện 11.870 hành vi vi phạm, xử phạt với tổng số tiền phạt 22,943 tỷ đồng [3].

Từ ngày 01/7/2025, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật PCCC&CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH [1] và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 đã mở rộng, quy định rõ đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH: văn phòng, chi nhánh của hợp tác xã, tổ chức theo Luật Thương mại, cơ quan nhà nước, Ban Quản trị chung cư có tư cách pháp nhân, các tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở PCCC&CNCH. Mở rộng nhóm hành vi bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm đình chỉ hoạt động có thời hạn: khai thác, sử dụng công trình, phương tiện PCCC chưa nghiệm thu đủ điều kiện; không trang bị hoặc duy trì hệ thống báo cháy và chữa cháy; mất lối thoát nạn, khoảng cách an toàn PCCC… Nâng mức xử phạt bằng tiền lên tối đa đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH như đối với các hành vi nguy cơ cao: sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt sai quy định, không duy trì thiết bị PCCC, không tổ chức Đội PCCC cơ sở, vi phạm đường thoát nạn, kiểm tra định kỳ…. Đã điều chỉnh rõ hơn về thẩm quyền xử phạt, cụ thể, Điều 37 phân định rõ thẩm quyền giữa các cơ quan chức năng theo đúng Luật PCCC&CNCH và Luật Xử lý vi phạm hành chính, đồng thời, bãi bỏ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Công an cấp huyện để nhất quán với cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Nghị định cũng quy định rõ về mức xử phạt vi phạm hành chính trong thẩm định, nghiệm thu về PCCC: hành vi thi công, thay đổi công năng, đưa vào sử dụng khi chưa thẩm định/nghiệm thu thiết kế PCCC bị xử phạt với mức phạt từ 15 - 50 triệu, tùy mức độ vi phạm.

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 có ý nghĩa quan trọng trong công tác PCCC&CNCH và có tác động trực tiếp đến thực tiễn thực hiện công tác này. Cụ thể việc ban hành Nghị định làm tăng cường tính răn đe và hiệu quả trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các đối tượng thuộc diện quản lý; siết trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và người đứng đầu, đặc biệt với các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, khi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố có thể gây hậu quả nghiêm trọng về người. Bên cạnh đó, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 đã quy định rõ ràng, minh bạch hơn về thẩm quyền xử phạt, giúp thống nhất thực thi pháp luật PCCC&CNCH và pháp luật xử lý vi phạm hành chính, góp phần duy trì an toàn và phòng ngừa từ sớm các hành vi vi phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng còn những tồn tại, hạn chế. Số lượng vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH vẫn còn cao, nhiều cơ sở kinh doanh, chung cư, nhà trọ vi phạm các điều kiện an toàn PCCC&CNCH. Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH còn nhẹ, chưa đủ răn đe, một số cơ sở chấp nhận nộp phạt để tiếp tục hoạt động. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn thiếu nhân lực và thiết bị hỗ trợ kiểm tra về PCCC&CNCH, đặc biệt ở cấp cơ sở dẫn tới việc đánh giá hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH thiếu khách quan, nhất là những hành vi có liên quan đến các thông số kỹ thuật về cháy, tai nạn, sự cố, cụ thể, tại thời điểm tháng 6/2025, toàn lực lượng hiện có 184 ampe kìm đo điện; 146 đồng hồ đo điện vạn năng; 130 thiết bị đo khoảng cách bằng tia hồng ngoại; 129 thiết bị đo điện trở hệ thống chống sét; 124 thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy... [3]. Công tác cưỡng chế thi hành đối với cơ sở cố tình không chấp hành quyết định xử phạt còn chậm, việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH áp dụng chưa thống nhất, nhiều đơn vị chưa chú trọng thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Trong thời gian tới, quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH gặp không ít thách thức, đó là sự gia tăng số lượng chung cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp, quán karaoke, vũ trường... với nguy cơ cháy, tai nạn, sự cố cao. Chuyển đổi số và đô thị hóa nhanh xuất hiện những vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH mới, khó kiểm soát. Một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân, tổ chức, cá nhân kinh doanh, nhất là các cơ sở nhỏ lẻ còn thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tai nạn, sự cố phức tạp, đòi hỏi công tác PCCC&CNCH ngày càng chuyên sâu, trong nhiều trường hợp chế tài pháp luật chưa theo kịp thực tiễn.

3. Một trong những biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đó là phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chủ động thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Thực hiện Luật PCCC&CNCH [4] và các văn bản hướng dẫn thi hành, giải pháp nâng cao hiệu quả như sau:

Một là, cần sớm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH. Trong thời gian vừa qua, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp cùng với việc Luật PCCC&CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực đồng thời từ ngày 01/7/20205, do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần rà soát, cập nhật, bổ sung các quy định xử phạt phù hợp với thực tiễn mới, chẳng hạn hướng dẫn thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC, quy trình tự kiểm tra về PCCC.... Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sớm đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành quy định về PCCC&CNCH đối với các mô hình kinh doanh mới phát sinh như nhà trọ, bãi giữ xe tự phát, việc giữ xe trong nhà tại các căn hộ ở tầng 1 nhà chung cư, nhà tập thể… nhằm xác lập căn cứ rõ ràng để xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Hai là, tăng cường kiểm tra, giám sát và cưỡng chế thi hành việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất về PCCC, trên cơ sở đó thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt chú ý các chuyên đề kiểm tra đối tượng vi phạm quy định về PCCC&CNCH có nguy cơ cháy, tai nạn, sự cố cao như nhà trọ, dịch vụ karaoke… và công khai kết quả xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo khách quan. Khi các đối tượng vi phạm không hoặc chậm chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH mà không có lý do chính đáng cần thiết phải tiến hành cưỡng chế xử phạt, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Quá trình thực hiện cần phối hợp liên ngành giữa lực lượng Công an nhân dân và chính quyền cấp cơ sở để xử lý triệt để vi phạm hành chính.

Ba là, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH… Đó là việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC, là nhiệm vụ quan trọng và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Bổ sung nội dung về kỹ năng xử lý tình huống, lập biên bản, ra quyết định xử phạt trong giáo trình đào tạo; bồi dưỡng kiến thức về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật,

(Xem tiếp trang 33)

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Thượng tá, TS TRẦN ĐỨC HOÀN

Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) tại tỉnh Nghệ An, bài viết đề xuất một số bài học kinh nghiệm nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này, góp phần giảm thiểu những thiệt hại do cháy, nổ gây ra trong thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tăng cường, lãnh đạo, tỉnh Nghệ An.*

Abstract: *Based on an evaluation of the results achieved during the implementation of Directive No. 47-CT/TW dated June 25, 2015, issued by the Party Central Committee's Secretariat on strengthening the Party's leadership in fire prevention and fighting in Nghe An province, this article proposes several lessons learned aimed at further consolidating and enhancing the Party's leadership role in this field, thereby contributing to minimizing losses caused by fires and explosions in the future.*

Keywords: *fire prevention, firefighting, rescue, strengthen, leadership, Nghe An Province.*

Ngày nhận bài: *12/6/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/6/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Nghệ An là một tỉnh mang nhiều nét đặc trưng về lịch sử, văn hóa, địa lý và con người của vùng Bắc Trung Bộ. Trong những năm qua, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh Nghệ An liên tục tăng trưởng mạnh mẽ đã kéo theo việc đầu tư, xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, karaoke, vũ trường, các nhà cao tầng, siêu cao tầng. Dự báo trong thời gian tới, kinh tế, xã hội của tỉnh Nghệ An tiếp tục trên đà tăng trưởng, trọng tâm là lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, phát triển nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp quy mô lớn; xuất hiện nhiều khu dân cư tập trung, các công trình cao tầng, gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, các nguồn năng lượng. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây đang có những thay đổi rất lớn, ngày càng phức tạp, cực đoan, khó lường, nhất là nắng nóng, mưa, bão, lũ lụt gây ảnh hưởng, thiệt hại về người và tài sản của nhà nước và nhân dân, đặc biệt là trong lĩnh vực cháy, nổ và các tại nạn, sự cố. Theo thống kê, giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 785 vụ cháy, làm chết 14 người, bị thương 06 người, thiệt hại tài sản trên 111 tỷ đồng và hơn 300ha rừng bị ảnh hưởng; xảy ra 06 vụ nổ, làm chết 01 người, bị thương 17 người, thiệt hại về tài sản khoảng 06 tỷ đồng.

2.Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Nghệ An đã ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 17/3/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn tỉnh Nghệ An để lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh các ngành, các cấp tham gia công tác PCCC, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An ban hành 14 văn bản, tổ chức 02 Hội nghị; HĐND ban hành 05 văn bản; UBND tỉnh trực tiếp ban hành 185 văn bản, tổ chức 24 Hội nghị, cuộc họp để quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành và chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các mặt công tác PCCC&CNCH; chỉ đạo xây dựng các chiến lược nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH, nhất là đối với các địa bàn, công trình trọng điểm quốc gia, khu đô thị, khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp, thương mại có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh. Điển hình như: Hội nghị quán triệt, tập huấn chuyên sâu Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 17/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 652/KH-UBND-NC ngày 03/12/2014 về triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra toàn diện công tác PCCC nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 244-KH/TU ngày 24/4/2020 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCCC; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 01/02/2023 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Công văn số 2975-CV/TU ngày 01/10/2024 của Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH; Kế hoạch số 575/KH-UBND ngày 18/7/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An…

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC cho mọi

tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công tác PCCC&CNCH; phát hành cẩm nang, tờ rơi phổ biến kiến thức bảo đảm an toàn PCCC tới các hộ gia đình, người lao động. Giai đoạn 2015 - 2025, đã chỉ đạo các ngành, cấp uỷ, chính quyền cơ sở, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hơn 7.700 buổi tuyên truyền về công tác PCCC, thu hút hơn 1.157.000 lượt người tham gia; mở 1.161 lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hơn 98.000 lượt người. Ngoài ra, đã phát hành hơn 182.000 tờ rơi, khẩu hiệu, khuyến cáo và chỉ đạo, hướng dẫn 100% cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC trong các đợt cao điểm mùa hanh khô, Tết Nguyên đán; đồng thời tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Ngày Toàn dân PCCC hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới".

Giai đoạn 2015-2025, Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thành lập 31 Đoàn kiểm tra liên ngành; phối hợp các ngành chức năng tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với 18 chuyên đề, tại 290.090 lượt cơ sở, phát hiện gần 3.000 tồn tại, thiếu sót; ban hành 21.326 văn bản kiến nghị; lập 5.653 biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt nộp ngân sách Nhà nước số tiền hơn 23 tỷ đồng, ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 642 lượt cơ sở vi phạm nghiêm trọng quy định về PCCC; đồng thời, yêu cầu các cơ sở vi phạm khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH. Ngoài ra, đã tổ chức 03 đợt thanh tra chuyên ngành đối với 38 cơ quan, đơn vị, cơ sở, cụ thể: 06 cơ quan; 02 chợ, siêu thị; 10 cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường; 20 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ xen lẫn khu dân cư; phát hiện, lập 09 biên bản vi phạm hành chính, xử phạt nộp ngân sách nhà nước 18,1 triệu đồng.

Thường xuyên chỉ đạo, rà soát quy hoạch khu dân cư, quy hoạch chỉnh trang đô thị, quy hoạch giải tỏa để có biện pháp, giải pháp hạn chế nguy cơ cháy, nổ; đặc biệt là các giải pháp khắc phục những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc... phục vụ công tác chữa cháy, CNCH. Đánh giá, phân loại địa bàn trọng điểm, khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao cần phải tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; trong đó chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức trong chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH tại địa bàn, cơ sở thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý... Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các quy định và những giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc diện quản lý tại địa phương theo đúng quy định.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH; công khai rộng rãi, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính về PCCC&CNCH mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội, như: chỉ đạo công khai 100% thủ tục hành chính về PCCC&CNCH thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh và bộ phận một cửa của Công an các cấp; thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết, cắt giảm hồ sơ, thủ tục về PCCC&CNCH; đảm bảo 100% hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH được trả kết quả sớm hoặc đúng thời gian quy định; đảm bảo 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Nghệ An đều được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an theo chỉ đạo của Bộ Công an...

Tập trung chỉ đạo duy trì nghiêm túc chế độ công tác thường trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, nổ, thông tin yêu cầu cứu nạn, cứu hộ, nhất là tại Trung tâm tiếp nhận, xử lý tin báo chữa cháy và CNCH Công an tỉnh (Trung tâm chỉ huy 114); duy trì nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH nhanh chóng, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hướng dẫn thoát nạn cho hàng nghìn người, trực tiếp cứu 243 người trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố; bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân ước tính hàng trăm tỷ đồng. Đặc biệt, trong các đợt cao điểm về nắng nóng xảy ra trên địa bàn, các đơn vị như: Công an, Quân đội, kiểm lâm, chính quyền địa phương... đã phối hợp triển khai chữa cháy kịp thời, có hiệu quả hàng trăm vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn tỉnh, cứu chữa được hàng trăm hecta rừng. Ngoài ra, đã chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ, chi viện cứu chữa các vụ cháy xảy ra tại các tỉnh lân cận khi có đề nghị hỗ trợ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, sự lãnh đạo của đảng trong công tác PCCC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế dẫn đến một số cơ sở chưa thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC; đặc biệt đối với một số cơ quan, đơn vị, lực lượng PCCC cơ sở chưa thực hiện nghiêm công tác tự kiểm tra bảo đảm PCCC&CNCH, chưa thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ, năng lực trong xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Khi xảy ra cháy còn lúng túng, chưa chủ động trong triển khai các mặt công tác PCCC theo phương châm "04 tại chỗ".

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là do: (1) Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn, dân số đông, địa hình đa dạng, phức tạp; tình hình kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, ngày càng nhiều nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp đi vào hoạt động, ảnh hưởng đến việc triển khai các mặt công tác PCCC&CNCH. (2) Đa số các Đội PCCC cơ sở, Đội Dân phòng, lực lượng PCCC rừng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu tập trung vào sản xuất, kinh doanh, chưa thường xuyên quan tâm đến công tác PCCC. (3) Nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, do đó việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn và chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. (4) Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chủ đầu tư chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với công tác PCCC, chưa thực sự chủ động, thiếu quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch PCCC và khắc phục triệt để tồn tại về PCCC.

3. Trong thời gian tới, để công tác PCCC đi vào chiều sâu, hoạt động quản lý nhà nước về PCCC mang lại hiệu quả, tỉnh Nghệ An cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên một số nội dung sau:

Một là, các cấp uỷ Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Nghệ An cần thường xuyên quan tâm đến công tác PCCC&CNCH, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, coi đó là yêu cầu thiết thực của địa phương, cơ quan, đơn vị, từ đó tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật còn chưa phù hợp cũng như chủ động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định các điều kiện về an toàn PCCC phù hợp với tình hình, tính chất địa bàn, bảo đảm hành lang pháp lý trong việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Đặc biệt là trong giai đoạn đầu tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước theo chính quyền hai cấp và Luật PCCC&CNCH năm 2025 có hiệu lực thi hành.

Ba là, chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH để các cơ quan, đơn vị, người dân tự giác thực hiện công tác PCCC&CNCH; coi việc PCCC&CNCH là trách nhiệm, quyền lợi của mình. Tăng cường hướng dẫn các tầng lớp nhân dân về kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH để mỗi người dân tự biết cách PCCC&CNCH và tích cực tham gia các hoạt động PCCC&CNCH, xây dựng phong trào Toàn dân tích cực tham gia PCCC&CNCH. Nhân rộng các mô hình "4 tại chỗ" và "Tổ liên gia an toàn PCCC" tại các khu dân cư và nơi tập trung đông người.

Bốn là, việc thực hiện quy hoạch PCCC&CNCH phải bảo đảm đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó có đầu tư tương xứng cho công tác PCCC&CNCH, bảo đảm công tác PCCC&CNCH đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự phát triển bền vững của địa phương. Trong đó cần tập trung xây dựng mạng lưới các Đội Cảnh sát Chữa cháy và CNCH khu vực theo mô hình cơ cấu tổ chức mới; đầu tư, hiện đại hoá trang bị phương tiện chữa cháy, CNCH theo hướng nội địa hóa cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ về số lượng, bảo đảm chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, phù hợ với đặc điểm hạ tầng và địa hình của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác PCCC&CNCH để kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm, khắc phục những sơ hở, chấn chỉnh những nơi còn yếu kém, đồng thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*, Hà Nội.

2. Hội đồng thẩm phán (2024), *Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/4/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật hình sự,* Hà Nội.

3. Quốc hội (2025), *Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

4. UBND tỉnh Nghệ An (2025), *Báo cáo số: 382/BC-UBND về Kết quả thực hiện công tác PCCC&CNCH phục vụ làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Công an*, Nghệ An.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM... *(Tiếp theo trang 30)*

đặc biệt là với công trình xây dựng, hệ thống điện… Xây dựng cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với việc xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính theo hướng định lượng, công khai kết quả thực hiện của từng đơn vị. Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp bao che, thiếu trách nhiệm.

Bốn là, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH và xác định là xu hướng tất yếu trong quản lý [1]. Đó là tăng cường sử dụng công cụ số trong kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH như lập biên bản điện tử, nộp phạt trực tuyến…; triển khai nền tảng phản ánh vi phạm PCCC&CNCH qua điện thoại (app/mobile/web) để người dân giám sát; khuyến nghị cơ sở áp dụng hệ thống camera, thiết bị giám sát PCCC&CNCH thông minh, cảnh báo sớm vi phạm quy định về PCCC&CNCH và truyền dữ liệu về đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH theo quy định tại Điều 52 Luật PCCC&CNCH, quá trình giám sát, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động thông tin, hướng dẫn tránh sai sót nghiêm trọng hơn. Đồng thời trang bị thiết bị phục vụ kiểm tra về PCCC, phần mềm quản lý cơ sở, đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH và kết nối dữ liệu xử phạt toàn quốc nhằm đánh giá đúng mức độ giảm nhẹ, tăng nặng của hành vi vi phạm.

Năm là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH cho các cơ sở, cá nhân chịu sự quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, đảm bảo nâng cao nhận thức và ý thức tổ chức thực hiện trong công tác PCCC&CNCH. Tổ chức các chiến dịch truyền thông, phổ biến quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH và các vụ việc điển hình để không lặp lại hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động kết hợp giáo dục PCCC&CNCH trong trường học, khu dân cư, doanh nghiệp, đảm bảo người người, nhà nhà ý thức thực hiện công tác này. Tất cả các trường hợp vi phạm và kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH phải được công khai trên báo chí, truyền hình để tạo tính răn đe, đồng thời tuyên truyền để quần chúng nhân dân hiểu và tổ chức thực hiện.

Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH là biện pháp quan trọng để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững. Trong tình hình mới, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, cùng với việc đổi mới tư duy quản lý, ứng dụng công nghệ và tăng cường pháp chế, chỉ có như vậy mới thực hiện tốt nhiệm vụ này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2025), *Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022 - 6/2025), *Báo cáo Tổng kết công tác các năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, năm: 2022, 2023, 2024 và 6 tháng đầu năm 2025,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ HIỆN NAY

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Khu công nghiệp (KCN) là nơi tập trung số lượng lớn các cơ sở công nghiệp hoạt động sản xuất, kho hàng hóa với lượng chất cháy lớn và đa dạng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Theo đó, tổ chức hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ((PCCC&CNCH) đối với các khu công nghiệp sẽ góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Bài viết trên cơ sở phân tích tình hình công tác PCCC&CNCH đối với các khu công nghiệp thời gian qua; trên cơ sở đó, đưa ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện góp phần tổ chức hiệu quả công tác này đối với các KCN thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khu công nghiệp.*

Abstract: *Industrial zones (IZs) are concentrated areas of manufacturing facilities and warehouses that store and process large and diverse quantities of combustibles, posing significant risks of fire, explosions, accidents, and incidents. Effectively organizing fire and rescue (F&R) operations in these zones is essential to ensuring fire safety and contributing to the goal of sustainable development. This article analyzes the current state of F&R in IZs, identifying key issues that require further research and refinement to enhance the effectiveness of fire safety and rescue efforts in these facilities in the future.*

Keywords: *fire prevention, fire fighting, rescue, industrial zones.*

Ngày nhận bài: *20/6/2025;* ***Ngày thẩm định***: *03/7/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, các KCN ngày càng được quy hoạch phát triển, mở rộng cả về số lượng, quy mô, tính chất hoạt động. Đồng thời, các KCN mới được đầu tư ngày càng toàn diện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật nói chung, trong đó có hạ tầng kỹ thuật về PCCC theo hướng thông minh, hiện đại nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay, cả nước có 371 KCN, trong đó, có 26 KCN có diện tích dưới 50ha, 129 KCN có diện tích từ 50ha đến 150ha, 105 KCN có diện tích từ 150ha đến 300ha, 111 KCN có diện tích trên 300ha với khoảng 14.751 cơ sở công nghiệp, kho hàng hóa, tập trung nhiều tại các địa phương như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bắc Ninh...[3]. Bên cạnh sự phát triển đó, thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ xảy ra tại các KCN diễn biến phức tạp, đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Năm 2024 vừa qua, cả nước xảy ra 08/45 vụ cháy lớn tại các KCN (chiếm 18%) làm 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính hàng trăm tỷ đồng, làm ảnh hưởng tới môi trường và an sinh, xã hội [2].

2. Nhận thức được nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại các KCN, trong những năm qua, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức công tác PCCC&CNCH tại các KCN, nhất là sau các vụ cháy lớn đã xảy ra. Gần đây nhất là Công văn số 917/C07-P3 ngày 26/3/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH yêu cầu Công an các địa phương triển khai chuyên đề kiểm tra về PCCC&CNCH đối với cơ sở sản xuất, kho hàng hóa trong KCN, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp và trong khu dân cư; trên cơ sở đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã tham mưu Giám đốc Công an cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Theo đó, Công an các địa phương đã thực hiện kiểm tra đối với 100% cơ sở sản xuất, kho hàng hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của KCN; kết quả kiểm tra cho thấy một số hạn chế phổ biến như: đối với KCN, có 88/371 công trình đã đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC (chiếm 23,7%), 91/371 công trình đã thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (chiếm 24,5%); 22/371 công trình vi phạm về giao thông dành cho xe chữa cháy (chiếm 5,9%); 158/371 công trình vi phạm về trang bị xe chữa cháy (chiếm 42,6%); 71/371 công trình vi phạm thành lập Đội PCCC chuyên ngành (chiếm 19,1%) [3]. Đối với cơ sở trong KCN, có 500/12.993 công trình đã đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC (chiếm 3,85%), 687/12.993 công trình đã thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (chiếm 5,3%); có 101/4.245 vi phạm về giao thông dành cho xe chữa cháy (chiếm 2,38%); 908/4.245 vi phạm về hệ thống chữa cháy (chiếm 21,39%); 725/4.245 vi phạm về hệ thống báo cháy (chiếm 17,8%); 707/4.245 vi phạm về giải pháp ngăn cháy lan (chiếm 16,65%); 531/4.245 vi phạm về khoảng cách an toàn PCCC (chiếm 12,51%); 401/4.245 vi phạm về hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà (chiếm 9,44%); 364/4.245 vi phạm về thoát nạn (chiếm 8,57%); 105/4.245 vi phạm về điện (chiếm 2,47%)…[3].

Những hạn chế trên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về nguyên nhân khách quan, do tồn tại bất cập

về hạ tầng kinh tế, xã hội, nhiều KCN hiện hữu không đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng và PCCC tại thời điểm đưa vào hoạt động nhưng khó có khả năng khắc phục, đòi hỏi phải có lộ trình thời gian và những giải pháp tổng thể về quy hoạch. Hạ tầng kỹ thuật PCCC của một số KCN không đáp ứng yêu cầu cho phương tiện chữa cháy hoạt động khi xảy ra, cháy, nổ. Về nguyên nhân chủ quan, một bộ phận không nhỏ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa nhận thức, ý thức được tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH, còn chủ quan, coi nhẹ công tác này. Nhận thức và thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH còn hạn chế, chưa chủ động rà soát, khắc phục những hạn chế, vi phạm về PCCC... còn chậm, chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến để hạn chế, vi phạm của cơ sở kéo dài không được xử lý, khắc phục kịp thời. Còn tình trạng cán bộ, chiến sỹ được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra chưa chủ động tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở thực hiện công tác PCCC&CNCH; việc kiểm tra chưa đầy đủ các nội dung quy định, không phát hiện thiếu sót, vi phạm của cơ sở; chưa kiên quyết xử lý vi phạm, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với những hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra.... Qua đó cho thấy, việc tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với các KCN cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện.

3. Thời gian tới, cùng với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, các KCN sẽ tiếp tục được đầu tư quy hoạch và phát triển. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương cần chủ động trong tham mưu, hướng dẫn và tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với các KCN nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra; trong đó cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

(1) Nắm chắc tình hình, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về PCCC&CNCH. Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến PCCC, CNCH đối với KCN để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC, CNCH cho phù hợp với đặc thù sản xuất, công nghệ và tốc độ phát triển của KCN. Đặc biệt chú trọng đến các loại hình công nghiệp mới, công nghệ cao, có nguy cơ cháy, nổ đặc thù. Đồng thời, cập nhật, bổ sung các quy định mới của Luật PCCC&CNCH năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành để hướng dẫn, triển khai và tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với các KCN trên địa bàn quản lý được chủ động, kịp thời và hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH đối với KCN, trong đó cần thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về đặc điểm sản xuất, loại hình kho tàng, vật tư, hóa chất, công nghệ, số lượng người lao động, lịch sử cháy, nổ của từng cơ sở, từng KCN. Cơ sở dữ liệu này sẽ là nền tảng quan trọng để đánh giá nguy cơ, xây dựng phương án và kế hoạch tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với KCN đạt hiệu quả.

(2) Tổ chức các buổi tuyên truyền chuyên sâu, tập huấn kiến thức và kỹ năng PCCC, CNCH phù hợp với đặc thù từng ngành nghề, từng loại hình sản xuất trong KCN. Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền như tài liệu, video, mạng xã hội, diễn đàn, sân khấu hóa, hội thao, hội thi,... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ đầu tư, Ban Quản lý KCN, người đứng đầu cơ sở và toàn thể người lao động. Tổ chức các khóa huấn luyện định kỳ, chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC, CNCH, kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy, CNCH cho Đội PCCC&CNCH chuyên ngành, cơ sở của KCN và các cơ sở trong KCN. Chú trọng huấn luyện các tình huống phức tạp, có tính chất đặc thù khi xảy ra cháy, nổ, tai nạn, sự cố trong KCN. Bên cạnh đó, cần tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở, người lao động tích cực tham gia các mô hình tự quản, diễn tập phương án chữa cháy, CNCH, hội thi, hội thao về PCCC, CNCH được tổ chức trong KCN. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ KCN về việc chấp hành các quy định PCCC, CNCH đạt hiệu quả cao hơn.

(3) Tổ chức thực hiện nghiêm công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với công trình, dự án KCN, bảo đảm 100% các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng tại KCN phải được thẩm định thiết kế về PCCC của cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo đúng quy định, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ thẩm định để phát hiện và khắc phục kịp thời những hạn chế ngay từ giai đoạn thiết kế. Xây dựng kế hoạch kiểm tra về PCCC đối với các KCN một cách khoa học, kết hợp kiểm tra định kỳ với kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc theo phản ánh của người lao động, cơ sở. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, áp dụng các hình thức xử phạt hành chính theo quy định đối với các hành vi vi phạm về PCCC, CNCH theo quy định tại Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. Công khai các trường hợp vi phạm, tạo tính răn đe. Đồng thời, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Sở Xây dựng các địa phương hướng dẫn, đôn đốc các KCN, cơ sở trong KCN khắc phục triệt để các hạn chế, vi phạm về PCCC, CNCH đã được kiểm tra, phát hiện nêu trên. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong giám sát, cảnh báo và chữa cháy tự động đối với các KCN. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị PCCC, CNCH hiện đại, phù hợp với đặc điểm sản xuất của cơ sở mình quản lý.

(4) Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới nói chung, trong đó có tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với các KCN. Theo đó, cần đầu tư, mua sắm các loại xe chữa cháy, rô bốt chữa cháy, xe chuyên dùng, phương tiện CNCH chuyên nghiệp, phù hợp với đặc thù các KCN. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về PCCC, CNCH đối với các loại hình công nghiệp, công nghệ mới; kỹ năng xử lý các tình huống phức tạp; kỹ năng làm việc với các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động hiện đại. Xây dựng các phương án chữa cháy và CNCH phù hợp với hoạt động của KCN; định kỳ rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án chữa cháy và CNCH của KCN; tổ chức diễn tập thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với lực lượng PCCC&CNCH chuyên ngành, cơ sở, các đơn vị liên quan như: y tế, điện lực, môi trường, quân đội,... để nâng cao khả năng hiệp đồng tác chiến khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra. Nghiên cứu, đề

(Xem tiếp trang 38)

TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ HỖN HỢP CAO TẦNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CẦN HOÀN THIỆN

Đại úy, ThS NGUYỄN QUANG TRUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng, thực tiễn nghiên cứu lý luận cũng như những yêu cầu đặt ra và đề xuất bổ sung, hoàn thiện lý luận tổ chức phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng, góp phần phát triển lý luận tổ chức công tác phòng cháy.*

Từ khóa: *tổ chức, công tác phòng cháy, nhà hỗn hợp cao tầng, lý luận tổ chức công tác phòng cháy.*

Abstract: *This article examines issues related to the organization of fire prevention in high-rise mixed-use buildings. It reviews both theoretical foundations and practical realities, identifies emerging requirements, and proposes additions and refinements to the theoretical framework for organizing fire prevention in such structures, contributing to the advancement of fire prevention theory.*

Keywords: *organization, fire prevention, high-rise mixed-use buildings, theory of fire prevention organization.*

Ngày nhận bài: *20/5/2025;* ***Ngày thẩm định***: *28/6/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Nhà cao tầng là nhà và các công trình công cộng có chiều cao từ 25m đến 100m (tương đương từ 10 tầng đến 30 tầng) [3], thường được xây dựng tại khu vực đô thị nhằm tận dụng tối đa không gian theo chiều đứng. Trong xu thế phát triển đô thị hiện đại, một loại hình nhà ở và công trình xây dựng ngày càng phổ biến là nhà hỗn hợp cao tầng. Nhà hỗn hợp cao tầng là nhà cao tầng tích hợp nhiều công năng khác nhau như: nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng,... trong một tổng thể kiến trúc liên hoàn. Xu hướng xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng đang trở thành một giải pháp thông minh và tất yếu, gắn liền với tốc độ đô thị hóa, sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và nhu cầu sống hiện đại. Đây là mô hình không chỉ giải quyết vấn đề quỹ đất hạn hẹp tại các đô thị lớn, mà còn đáp ứng đồng thời nhiều nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân trong cùng một không gian sống và làm việc. Trên phương diện kinh tế, xã hội, loại hình công trình này cho phép tối ưu hóa giá trị sử dụng đất, thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ, thương mại, đồng thời tạo ra môi trường sống tích hợp, đa tiện ích cho cư dân đô thị. Về mặt kỹ thuật - kiến trúc, sự phát triển của công nghệ xây dựng hiện đại, vật liệu mới và giải pháp kỹ thuật tiên tiến đã tạo điều kiện thuận lợi để hiện thực hóa những công trình quy mô lớn, chức năng phức hợp mà vẫn đảm bảo an toàn, tiện nghi. Bên cạnh đó, trong đời sống đô thị hiện đại, nhà hỗn hợp cao tầng còn góp phần nâng cao giá trị văn hóa, thẩm mỹ và chất lượng sống. Sự kết hợp các công năng giúp hình thành những cộng đồng dân cư năng động, gắn kết và có tính tương tác xã hội cao. Có thể thấy, nhà hỗn hợp cao tầng không đơn thuần là một xu hướng kiến trúc, mà còn là một chiến lược phát triển đô thị toàn diện, đáp ứng cùng lúc các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật, môi trường và văn hóa, góp phần xây dựng mô hình thành phố thông minh, phát triển bền vững.

2. Trước sự phát triển của loại hình nhà hỗn hợp cao tầng cũng như những vấn đề đặt ra trong tổ chức công tác PCCC nói chung và tổ chức công tác phòng cháy nói riêng, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Các công trình nghiên cứu dưới dạng giáo trình, sách chuyên khảo, đề tài luận án, bài báo khoa học… về vấn đề này rất phong phú và đa dạng. Nhưng tựu chung lại, các nghiên cứu đã tập trung giải quyết một số vấn đề sau: các công trình nghiên cứu đến tổng thể quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Các công trình này đã có đề cập đến những vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như định hướng, yêu cầu, giải pháp gợi mở trong tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, với tư cách là một trong những nội dung quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; các công trình nghiên cứu về tổ chức PCCC đối với nhà cao tầng, chung cư cao tầng, khách sạn cao tầng hoặc chỉ nghiên cứu về nhà cao tầng dưới khía cạnh quản lý nhà nước hoặc công tác bảo đảm an toàn thì cũng đã có đề cập đến khía cạnh tổ chức công tác phòng cháy; các công trình nghiên cứu về các khía cạnh trong công tác phòng cháy như: kiểm tra, tuyên truyền... dưới dạng sách, đề tài luận án cũng đã giải quyết được những vấn đề lý luận, thực tiễn của công tác này, tạo thành khung lý luận chung nhất có liên quan đến các nội dung của luận án. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tập trung vào lý luận về quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nhưng chưa có công trình khoa học nào đề cập chuyên sâu đến tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Các công trình nghiên cứu chủ yếu là lý luận chung, chưa thống kê, làm rõ tính đặc thù của nhà cao tầng hoặc chung cư cao tầng hoặc khách sạn cao tầng... ở Việt Nam, nhất là các công trình đa công năng xây dựng mới như khu phức hợp.... Các công trình nghiên cứu chưa làm rõ toàn bộ, có hệ thống và đầy đủ về tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng theo chức năng của lực lượng

Cảnh sát PCCC&CNCH. Do đó, cần được nhân rộng và tiếp cận nghiên cứu một cách tổng thể để góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận.

3. Trước sự phát triển mạnh mẽ của các tòa nhà hỗn hợp cao tầng với tính chất đa chức năng, kết cấu phức hợp, quy mô lớn và mật độ cư trú cao đã đặt ra yêu cầu toàn diện trong công tác PCCC ngay từ giai đoạn quy hoạch, thiết kế, xây dựng đến vận hành, khai thác. Đây không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là điều kiện tiên quyết đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của con người trong môi trường đô thị hiện đại. Ở giai đoạn quy hoạch, thiết kế và xây dựng, cần bảo đảm các yêu cầu khắt khe về PCCC như: bố trí thoát nạn, giải pháp ngăn cháy lan theo chiều ngang và chiều đứng, các khu chức năng độc lập về nguy cơ cháy phải được ngăn cách bằng vật liệu, giải pháp kỹ thuật phù hợp. Ngoài ra, hệ thống kỹ thuật tích hợp như: điện, điều hòa trung tâm, thông gió, chiếu sáng, thang máy, phải có phương án ngắt tách linh hoạt khi xảy ra sự cố để không gây lan truyền cháy. Trong giai đoạn quản lý và khai thác, công trình phải được duy trì trạng thái an toàn thông qua tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC. Đặc biệt, nhà hỗn hợp thường tập trung nhiều đối tượng sử dụng, hoạt động suốt ngày đêm, dẫn đến nhu cầu về kiểm soát hệ thống điện, chất cháy, thiết bị sinh nhiệt, sinh lửa đa dạng, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao nếu không có phương án PCCC chặt chẽ, cụ thể. Khối lượng chất cháy lớn và phân bố phức tạp theo các tầng, khu vực chức năng; nguồn sinh nhiệt đa dạng đến từ điện dân dụng, kỹ thuật, nấu nướng, điều hòa; khả năng cháy lan theo cả chiều ngang (giữa các căn hộ) và chiều đứng (qua giếng trời, thang máy, đường ống kỹ thuật) rất cao; quá trình thoát nạn có thể bị giới hạn hoặc tắc nghẽn do bố trí mặt bằng, thiếu biển chỉ dẫn hoặc người dân không được huấn luyện kỹ năng thoát nạn là những nguy cơ tiềm ẩn nguy hiểm về cháy, nổ đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Nhà hỗn hợp cao tầng là mô hình phát triển tất yếu nhưng cũng là thách thức lớn đối với công tác PCCC. Việc xây dựng định hướng quản lý PCCC xuyên suốt từ quy hoạch đến vận hành, dựa trên nhận diện đúng các nguy cơ và thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính là chìa khóa đảm bảo an toàn bền vững.

Thực tiễn cho thấy, khi xảy ra cháy trong nhà hỗn hợp cao tầng, công tác chữa cháy, CNCH gặp rất nhiều khó khăn đặc thù, xuất phát từ tính chất công trình đa chức năng, kết cấu phức tạp và quy mô lớn. Các khó khăn này không chỉ cản trở việc khống chế đám cháy mà còn làm gia tăng thiệt hại về người và tài sản. Thứ nhất, về đặc điểm kết cấu, nhà hỗn hợp cao tầng thường có diện tích mặt bằng lớn, nhiều tầng, các khu vực chức năng bố trí xen kẽ (ở - làm việc - kinh doanh - dịch vụ). Khi xảy ra cháy, việc xác định nhanh khu vực xảy ra sự cố thường gặp khó khăn, đặc biệt trong điều kiện khói, nhiệt, mất điện và tín hiệu cảnh báo có thể bị vô hiệu hóa. Các đám cháy có xu hướng lan truyền nhanh theo chiều đứng qua giếng trời, thang máy, đường ống kỹ thuật, gây cháy lan toàn tòa nhà nếu không được xử lý kịp thời. Thứ hai, công tác tổ chức thoát nạn và cứu hộ gặp nhiều trở ngại do hệ thống giao thông nội bộ bị hạn chế, thiếu không gian cho xe chuyên dụng tiếp cận, cư dân hoảng loạn hoặc không thành thạo kỹ năng thoát hiểm. Nhiều công trình có cầu thang bộ, lối thoát hiểm phức tạp hoặc bị che khuất, biển chỉ dẫn không rõ ràng, dẫn đến tình trạng người dân bị mắc kẹt hoặc không kịp sơ tán. Trong các tình huống đám cháy diễn biến nhanh, khói và khí độc dễ làm nạn nhân bất tỉnh, gây thiệt hại lớn về người. Thứ ba, trong quá trình chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thường phải đối mặt với khó khăn về tiếp cận độ cao, hạn chế về trang thiết bị chuyên dụng như: thang nâng, xe tiếp nước, thiết bị cắt phá, mặt nạ dưỡng khí.... Đặc biệt, nếu tòa nhà không được trang bị đầy đủ hệ thống chữa cháy tự động hoặc hệ thống này không hoạt động hiệu quả, đám cháy có thể vượt tầm kiểm soát trong thời gian rất ngắn. Ngoài thiệt hại về người, các vụ cháy tại nhà hỗn hợp cao tầng còn gây tổn thất nghiêm trọng về tài sản, hạ tầng, hoạt động kinh doanh, thậm chí ảnh hưởng đến tâm lý cộng đồng dân cư trong thời gian dài. Những sự cố như vụ cháy tòa nhà Geetanjali Tower, Mumbai (Ấn độ, 2025), Kumho Asiana Plaza (TP. HCM, 2009) hay Saigon Pearl (2017) là minh chứng rõ nét cho những tổn thất không nhỏ khi xảy ra cháy nhà hỗn hợp cao tầng. Từ những thực tế trên, có thể khẳng định rằng công tác tổ chức phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng không thể dựa vào kinh nghiệm rời rạc hoặc biện pháp hành chính đơn lẻ, mà cần được nghiên cứu một cách khoa học, hệ thống, toàn diện. Đặc biệt, trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, mô hình nhà hỗn hợp ngày càng phổ biến, việc xây dựng cơ sở lý luận vững chắc về công tác phòng cháy, kết hợp với đánh giá thực tiễn triển khai tại các địa phương sẽ là tiền đề để đề xuất những giải pháp khả thi, sát thực tế, phù hợp với đặc thù Việt Nam.

4. Từ những vấn đề trên, theo tác giả, cần định hướng nghiên cứu một cách tổng thể lý luận tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ những vấn đề về nhà hỗn hợp cao tầng, bao gồm khái niệm, phân loại nhà cao tầng cũng như xác định rõ ràng, cụ thể các đặc điểm có liên quan đến tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng, bởi lẽ đây là loại hình nhà hỗn hợp, rất phong phú về các loại hình hoạt động cũng như đối tượng quản lý, sử dụng. Cùng với đó, xác định cụ thể những yêu cầu, điều kiện về PCCC đối với loại hình này trên cơ sở các quy định của pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến công tác PCCC nhà hỗn hợp cao tầng.

Bên cạnh việc làm rõ đối tượng quản lý thì việc nghiên cứu, phân tích, hoàn thiện khái niệm tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng rất quan trọng, bởi lẽ như trên đã đề cập, các nghiên cứu dù tiếp cận dưới nhiều cách thức khác nhau nhưng chưa có khái niệm chính thức về vấn đề này. Trên cơ sở khái niệm, cũng cần làm rõ nội hàm của khái niệm này, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến nội dung, cách thức, phương pháp, quy trình cũng như chủ thể thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Mặt khác, vấn đề rất quan trọng là cần chỉ rõ nội dung tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Chỉ khi nào xác định chính xác, cụ thể vấn đề này thì việc tổ chức, triển khai thực hiện mới có hiệu quả. Trên cơ sở kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu, theo tác giả, nội dung này tập trung nghiên cứu, làm rõ nội hàm của tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh việc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,

căn cứ vào các khía cạnh của công tác phòng cháy, cần nghiên cứu, làm rõ các vấn đề về tổ chức, trong đó cần tập trung vào các nội dung sau: (1) Xây dựng và đề xuất ban hành chương trình, kế hoạch tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Nội dung này căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, sách lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch, quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Trên cơ sở đó, căn cứ vào từng cấp cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH để tham mưu, đề xuất tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp một cách phù hợp với đặc điểm tình hình từng cơ quan, đơn vị địa phương. (2) Tổ chức phổ biến, quán triệt chương trình, phân công nhiệm vụ tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Đối với nội dung này, trên cơ sở quan điểm, nghị quyết, kế hoạch… của cấp trên, từng cơ quan, đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý để tiến hành công tác phổ biến, quán triệt, phân công, phân cấp và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng trên địa bàn quản lý. (3) Tổ chức thực hiện công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Đây là nội dung trọng tâm cần đặc biệt tập trung nghiên cứu, làm rõ, trong đó cần phân tích các khía cạnh lý luận tổ chức thực hiện các mặt công tác chuyên môn, bao gồm: tham mưu, đề xuất ban hành và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật và hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện công tác hướng dẫn xây dựng lực lượng PCCC&CNCH; hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy, trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện PCCC&CNCH đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện quan hệ phối hợp trong tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng; tổ chức thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế về PCCC&CNCH đối với nhà hỗn hợp cao tầng. (4) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Nội dung này không chỉ tập trung vào công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện mà còn tăng cường nghiên cứu lý luận, góp phần bổ sung, hoàn thiện và phát triển lý luận tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2023), *Thông tư số 09/2023/TT-BXD, ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng về ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

2. Lê Quang Bốn, Lê Quang Hải, Nguyễn Đức Việt (2021), *Sách chuyên khảo Tổ chức công tác phòng cháy và chữa cháy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

3. TCVN 6160-1996 Phòng cháy chữa cháy - Nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế.

4. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH.*

PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP... *(Tiếp theo trang 35)*

xuất thành lập các Đội Chữa cháy và CNCH khu vực tại các KCN lớn, tập trung nhiều doanh nghiệp có nguy cơ cháy nổ cao, nhằm đảm bảo thời gian tiếp cận và xử lý sự cố nhanh nhất.

(5) Rà soát, thống kê về số lượng, diện tích, quy mô các KCN, trên cơ sở đó, hướng dẫn, yêu cầu Ban Quản lý KCN thành lập Đội PCCC&CNCH chuyên ngành, cơ sở theo đúng quy định tại Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. Theo đó, thành lập Đội PCCC&CNCH chuyên ngành đối với các KCN có tổng diện tích từ 75ha trở lên [1]. Kiện toàn và tăng cường hướng dẫn xây dựng lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ đối với KCN; bên cạnh đó, Đội PCCC&CNCH chuyên ngành, cơ sở của KCN và các cơ sở trong KCN cần được tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH nghiêm túc, theo đúng quy định góp phần thực hiện hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" trong tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với KCN.

(6) Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết lý luận, thực tiễn tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với KCN nói chung và theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Từ đó, kịp thời phát hiện, bổ sung, hoàn thiện và phát triển lý luận về tổ chức công tác PCCC&CNCH đối với KCN có đầy đủ cơ sở khoa học, thực tiễn khách quan để tham mưu cho các cấp có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả công tác PCCC&CNCH đối với các KCN thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/1/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về Tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024).*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 187/BC-C07-P3 ngày 30/12/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về tình hình, kết quả điều tra cơ bản về cơ sở công nghiệp, nhà kho của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH năm 2024.*

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÁC KHU VUI CHƠI TRONG NHÀ DÀNH CHO TRẺ EM Ở VIỆT NAM

Thiếu tá, ThS TRẦN VĂN KHẢ
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Các khu vui chơi trong nhà ngày càng phổ biến nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn của trẻ em và người sử dụng. Trên thế giới và tại Việt Nam, nhiều vụ cháy đã xảy ra do hệ thống điện quá tải, vật liệu dễ cháy, thiết kế thoát hiểm kém hoặc yếu tố con người. Đặc điểm kiến trúc đóng kín, sử dụng nhiều thiết bị điện và vật liệu dễ cháy làm gia tăng nguy cơ cháy nổ. Các nguyên nhân chính gây cháy bao gồm sự cố điện, sử dụng ngọn lửa trần, hành vi bất cẩn hoặc cố ý đốt phá. Hậu quả của các vụ cháy không chỉ thiệt hại về người và tài sản mà còn ảnh hưởng đến tâm lý xã hội và uy tín của ngành giải trí. Do đó, cần có các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) hiệu quả để giảm thiểu rủi ro và bảo vệ an toàn cho trẻ em.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, khu vui chơi trong nhà, trẻ em, nguyên nhân gây cháy.*

Abstract: *Indoor playgrounds are becoming increasingly popular; however, they also pose fire hazards that significantly impact the safety of children and users. Both globally and in Vietnam, numerous fires have occurred due to electrical system overloads, the use of flammable materials, inadequate emergency exit designs, or other human factors. The enclosed architectural design, extensive use of electrical equipment, and flammable materials further increase fire risks. The main causes of fires include electrical failures, open flames, careless behavior, and arson. The consequences of such fires extend beyond casualties and property damage to psychological and social impacts, as well as the reputation of the entertainment industry. Therefore, effective fire safety measures are essential to mitigate risks and ensure children's safety.*

Keywords: *Fire prevention, firefighting and rescue, indoor playgrounds, children, fire causes.*

Ngày nhận bài: *10/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *13/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, các khu vui chơi trong nhà dành cho trẻ em ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống giải trí của cộng đồng. Nhu cầu đến các địa điểm trên ở các thành phố lớn thực sự đang rất cao, chỉ tính riêng Thành phố Hà Nội đã có trên 75 điểm vui chơi trong nhà cho trẻ em, tại Tành phố Hồ Chí Minh cũng có con số tương đương. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của loại hình kinh doanh này, nguy cơ xảy ra cháy nổ - tai nạn tiềm ẩn với hậu quả thảm khốc - cũng cần phải được chú trọng. Bài viết này phân tích một cách chi tiết các đặc điểm, nguyên nhân cũng như hậu quả của các vụ cháy tại khu vui chơi trong nhà ở Việt Nam, từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này.

2. Tình hình cháy nổ trên thế giới và trong nước đối với các khu vui chơi trong nhà dành cho trẻ em

Trên thế giới, một số vụ cháy tại các khu vui chơi trong nhà đã trở thành bài học đau thương cho ngành PCCC&CNCH như:

Vụ cháy tại trung tâm vui chơi "Winter Cherry", Nga (2018): Đây là một trong những vụ cháy thảm khốc nhất tại các trung tâm giải trí. Nguyên nhân chính được xác định là do hệ thống dây điện chập mạch trong khu vực rạp chiếu phim mini bên trong khu vui chơi. Hệ thống báo cháy không hoạt động đúng cách, cửa thoát hiểm bị khóa tự động nên không thể mở ra kịp thời, dẫn đến cái chết của 64 người, trong đó phần lớn là trẻ em [1].

Vụ cháy tại một trung tâm vui chơi tại Mumbai, Ấn Độ (2018): Tại trung tâm này, cháy bùng phát do một sự cố từ tầng cao nhất, nơi có một nhà hàng được tích hợp vào khu vui chơi. Vật liệu xây dựng và trang trí dễ cháy đã góp phần làm tăng tốc độ lan truyền của đám cháy. Hơn nữa, hệ thống PCCC kém hiệu quả, đặc biệt là việc không có đủ bình chữa cháy và hệ thống báo khói hiện đại, dẫn đến 14 người thiệt mạng [1].

Trong những năm gần đây, Việt Nam cũng không tránh khỏi những sự cố cháy nổ tại các khu vui chơi trong nhà, mặc dù số vụ không nhiều như ở một số quốc gia lớn khác. Một số vụ cháy nổi bật đã được ghi nhận như:

Vụ cháy tại khu vui chơi trong nhà ngày 17/02/2024 tại Trung tâm Văn hóa Thể thao quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh: Vụ cháy này được xác định là do chập điện từ hệ thống đèn trang trí trong khu vui chơi. Mặc dù may mắn không có thương vong nghiêm trọng, nhưng sự cố đã làm dấy lên cảnh báo về công tác bảo trì và kiểm tra hệ thống điện. [5]

Vụ cháy tại khu vui chơi vào sáng ngày 07/6/2013 tại khu vui chơi giải trí gần cung thể thao dưới nước (đối diện Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình) ở Hà Nội: Sáng ngày 7/6/2013, một vụ cháy lớn đã xảy ra tại khu vui chơi thiếu nhi gần Cung Thể thao dưới nước, đối diện Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội. Vụ cháy đã thiêu rụi nhiều đồ chơi trẻ em, bàn ghế nhựa và các vật dụng khác trong khu vui chơi. May mắn do thời

điểm xảy ra vào sáng sớm khi khu vui chơi chưa mở cửa đón khách, nên không có thiệt hại về người. [4]

3. Các đặc điểm của khu vui chơi trong nhà liên quan đến công tác PCCC&CNCH

3.1. Thiết kế không gian và kiến trúc

Nhiều khu vui chơi trong nhà được thiết kế theo kiểu không gian đóng kín, nhằm tạo ra môi trường có điều hòa không khí ổn định và bảo vệ trẻ em khỏi thời tiết bên ngoài. Tuy nhiên, thiết kế này lại hạn chế khả năng thông gió tự nhiên khi xảy ra cháy. Khi đám cháy bùng phát, khói độc sẽ không được lưu thông ra ngoài nhanh chóng, tạo điều kiện cho nạn nhân hít phải khói và gây nguy cơ ngạt độc. Một số khu vui chơi có thiết kế đa tầng, tích hợp nhiều khu vực chức năng như nhà hàng, khu vui chơi điện tử, rạp chiếu phim mini… Điều này không chỉ làm tăng số lượng người tham gia mà còn làm phức tạp quá trình sơ tán khi xảy ra sự cố cháy nổ. Các hành lang và lối đi thoát hiểm thường bị cản trở bởi nội thất, vật dụng trang trí, từ đó gây khó khăn trong việc di chuyển nhanh chóng ra khỏi khu vực nguy hiểm.

3.2. Vật liệu xây dựng và trang trí

Nhiều khu vui chơi trong nhà sử dụng các loại vật liệu xây dựng, trang trí như: cao su tổng hợp, nhựa, vải, thảm xốp… Các vật liệu này khi tiếp xúc với nguồn nhiệt cao có thể bốc cháy nhanh và tạo ra khói độc. Các đồ chơi, trang thiết bị và nội thất được lựa chọn thường nhấn mạnh vào yếu tố thẩm mỹ và tính giải trí, mà ít khi chú trọng đến yếu tố an toàn cháy nổ. Việc này dẫn đến tình trạng cơ sở vật chất chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn PCCC&CNCH cần thiết.

3.3. Hệ thống điện và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Các khu vui chơi trong nhà thường trang bị một hệ thống điện công suất lớn nhằm phục vụ cho nhu cầu chiếu sáng, điều hòa không khí, máy chơi game và các thiết bị điện tử khác. Tuy nhiên, việc lắp đặt và sử dụng hệ thống điện không đạt chuẩn, kết hợp với quá tải khi vận hành liên tục, đã tạo điều kiện cho các hiện tượng chập điện, quá nhiệt và chập mạch xảy ra. Ngoài ra, tại một số cơ sở, hệ thống điện cùng các thiết bị an toàn PCCC như hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy tự động không được kiểm tra và bảo trì định kỳ. Điều này được thể hiện rõ trong nhiều vụ cháy khi mà các thiết bị cảnh báo không hoạt động đúng lúc, không thể phát hiện sớm nguy cơ cháy nổ.

3.4. Hệ thống thông gió và thoát hiểm

Một trong những điểm yếu lớn của các khu vui chơi trong nhà là hệ thống thoát hiểm không được thiết kế hợp lý. Nhiều khu vực chỉ có một hoặc hai cửa thoát hiểm, nhưng lại thường cản trở bởi nội thất hoặc vật dụng khác. Ngoài ra, biển báo thoát hiểm không được đặt ở vị trí dễ nhận diện hoặc không có hệ thống chiếu sáng khẩn cấp dẫn đến việc nạn nhân không thể di chuyển kịp thời ra khỏi khu vực nguy hiểm khi xảy ra sự cố.

Bên cạnh đó, khi cháy xảy ra, hệ thống thông gió không hiệu quả sẽ làm tăng nồng độ khói độc trong không gian kín. Điều này khiến cho việc thoát nạn gặp khó khăn và sẽ có nhiều người bị ngạt khói, khí độc.

3.5. Yếu tố con người bên trong cơ sở

Nhân viên phục vụ làm việc bên trong cơ sở: Phần lớn là nhân viên làm việc bán thời gian, sinh viên các trường đại học đi làm thêm ngoài thời gian học tập nên họ thường không được cử đi tham gia các lớp tập huấn về PCCC&CNCH, không nắm rõ được hệ thống trang thiết bị PCCC&CNCH cũng như không thể sử dụng thành thạo các thiết bị này. Điều này dẫn tới khó khăn trong việc tổ chức chữa cháy ở giai đoạn ban đầu khi đám cháy mới phát sinh.

Khách hàng của khu vui chơi: Phần lớn là trẻ em ở lứa tuổi mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Ở độ tuổi này, trẻ thường chưa có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để tự bảo vệ mình trong trường hợp xảy ra các sự cố khẩn cấp như cháy, nổ. Bên cạnh đó, khi có trạng thái bất thường xảy ra xung quanh, trẻ thường dễ bị hoảng loạn, không kiểm soát được hành vi, la hét, khóc lóc, chạy vào những khu vực kín khuất để ẩn nấp. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho công tác tổ chức thoát nạn, tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra cháy tại cơ sở loại này.

4. Nguyên nhân gây cháy

Việc xác định nguyên nhân gây cháy là bước quan trọng trong công tác phòng ngừa và xây dựng các giải pháp khắc phục. Dưới đây là một số nguyên nhân phổ biến của các vụ cháy nổ tại khu vui chơi trong nhà:

4.1. Sự cố điện và quá tải hệ thống

Một số nguyên nhân chính liên quan đến hệ thống điện bao gồm:

Chập mạch do dây điện bị hư hỏng: việc sử dụng dây điện cũ kỹ, không được bảo trì định kỳ sẽ dẫn đến hiện tượng hỏng hóc, chập mạch. Các vị trí đấu nối bị lỏng hoặc bị ăn mòn sẽ làm tăng khả năng xảy ra sự cố.

Quá tải điện: trong một số khu vui chơi, khi nhiều thiết bị điện hoạt động cùng lúc mà không tính toán đúng mức tiêu thụ điện, hệ thống có thể bị quá tải. Điều này dẫn tới nguy cơ chập, cháy hoặc điện giật do lớp cách điện mất khả năng bảo vệ.

4.2. Sử dụng ngọn lửa trần

Nhiều khu vui chơi có bố trí không gian kinh doanh đồ ăn, uống cho trẻ em và phụ huynh. Tại khu vực này có sử dụng bếp để đun nấu đồ ăn, nhiều nơi còn sử dụng bếp gas để đun nấu. Nếu quá trình sử dụng không đảm bảo an toàn hoặc do sơ suất, bất cẩn đám cháy có thể xuất phát từ khu vực bếp đun và lan ra khu vực khác bao gồm cả khu vực có trẻ em đang vui chơi. Ngoài ra, ngọn lửa trần có thể xuất hiện từ việc trẻ em mang theo diêm, bật lửa vào trong khu vui chơi để sử dụng do tò mò, hiếu kì. Phần lớn các vị trí trong khu vui chơi đều có vật liệu dễ cháy như thảm xốp, nhựa, cao su… nên ngọn lửa dễ dàng bén nhanh và lan rộng.

4.3. Nguyên nhân do đốt

Hành vi đốt có thể được một cá nhân hoặc nhóm người thực hiện tại các khu vui chơi trong nhà xuất phát từ lý do bức xúc, mâu thuẫn. Xung đột có thể xảy ra do quá trình giao tiếp giữa nhân viên của khu vui chơi và khách hàng không hiệu quả dẫn tới tâm lý bức xúc, tức giận. Mâu thuẫn cũng có thể xảy ra giữa các khách hàng của khu vui chơi, phổ biến là mâu thuẫn phát sinh từ những khách hàng nhỏ tuổi với nhau nhưng lại dẫn tới căng thẳng leo thang giữa những người giám hộ, cha mẹ của trẻ.

5. Hậu quả của cháy nổ tại các khu vui chơi

Khi xảy ra đám cháy tại khu vui chơi trong nhà, hậu quả thường rất nghiêm trọng và đa chiều, ảnh hưởng đến tính mạng con người, tài sản và tâm lý cộng đồng:

Tác động đến con người: trong những vụ cháy như tại "Winter Cherry" ở Nga hay vụ cháy tại Mumbai, Ấn Độ, số lượng nạn nhân thiệt mạng hoặc bị thương cao, trong đó có nhiều trẻ em. Hậu quả về tâm lý của những người sống sót, phụ huynh và cộng đồng thường kéo dài, gây ra các rối loạn về tinh thần, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống sau sự cố.

Tác động về tài sản: ngoài tổn thất về người, cơ sở vật chất của khu vui chơi – từ hệ thống trang trí, thiết bị điện, đồ nội thất đến toàn bộ cấu trúc kiến trúc – đều bị hư hại nặng nề. Chi phí phục hồi, tái thiết không chỉ gánh nặng cho chủ cơ sở mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và lòng tin của khách hàng đối với ngành giải trí.

Hậu quả về kinh tế - xã hội: một vụ cháy lớn không chỉ làm dấy lên làn sóng quan tâm của dư luận mà còn tác động đến nền kinh tế địa phương khi các hoạt động kinh doanh bị gián đoạn. Sự cố như vậy khiến cơ quan quản lý phải rà soát lại các quy định, tiêu chuẩn PCCC&CNCH, đồng thời buộc các cơ sở phải đầu tư một khoản lớn cho việc cải thiện hệ thống an toàn.

6. Giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại các khu vui chơi trong nhà

Trước những thực trạng và nguyên nhân nêu trên, các giải pháp nhằm nâng cao công tác PCCC&CNCH tại khu vui chơi trong nhà cần được triển khai một cách đồng bộ và bài bản. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

6.1. Nâng cấp hệ thống điện và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Chủ cơ sở cần thiết lập quy trình kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống điện, đảm bảo các dây cáp, ổ cắm, mối nối luôn đạt tiêu chuẩn an toàn. Việc sử dụng các thiết bị điện có chất lượng cao, các dây dẫn điện loại chống cháy, chậm cháy hoặc được luồn trong bọc bảo vệ chống cháy được chứng nhận bởi các tổ chức uy tín cũng là một yếu tố quan trọng. Bên cạnh đó, các cơ sở cần đầu tư lắp đặt hệ thống điện thông minh để đảm bảo an toàn khi hệ thống bị quá tải hoặc xảy ra sự cố ngắn mạch.

6.2. Cải tiến và ứng dụng công nghệ trong hệ thống báo cháy, chữa cháy

Hiện nay, Tiêu chuẩn Việt Nam 3890:2023, quy định rất rõ các yêu cầu về trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy đối với các loại hình cơ sở khác nhau. Các khu vui chơi trong nhà trước khi đưa vào hoạt động cần phải được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị theo quy định.

Ngoài ra, đối với các cơ sở tập trung đông người, với khối lượng chất cháy lớn cần trang bị bổ sung các điều kiện đảm bảo an toàn, đặc biệt chú trọng tới các thiết bị phát hiện và cảnh báo cháy sớm, các thiết bị chữa cháy tự động có thể xử lý đám cháy ngay từ khi mới phát sinh.

6.3. Sử dụng vật liệu chống cháy và cải tiến thiết kế

Trong xây dựng và trang trí nội thất, việc sử dụng các vật liệu có khả năng chịu lửa cao, không dễ cháy là cần thiết. Các chất như: sơn chống cháy, vật liệu cách nhiệt nên được ưu tiên sử dụng, đặc biệt là ở các khu vực có nguy cơ cao như hành lang, cửa thoát hiểm.

Các khu vui chơi cần được thiết kế sao cho đảm bảo có đủ lối thoát hiểm, hệ thống thông gió hiệu quả đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Với các khu vực tập trung đông người cần đảm bảo các quy định về chiều rộng, chiều cao thông thủy, số lượng và bố trí phân tán các lối thoát hiểm theo QCVN06:2022 và Sửa đổi 1:2023.BXD hiện hành.

6.4. Tổ chức đào tạo, tập huấn và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ định kỳ

Chủ cơ sở cần thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân viên về quy trình PCCC&CNCH, cách sử dụng thiết bị chữa cháy và phương án sơ tán khi xảy ra sự cố. Đào tạo cần bao gồm các kịch bản thực tế, giúp nhân viên có thể phản ứng nhanh và chính xác khi gặp tình huống khẩn cấp. Đồng thời, các cơ sở cần xây dựng và tổ chức thực tập phương án thoát nạn, quy trình kiểm soát người ra vào khu vực vui chơi, giám sát việc trẻ em mang các đồ chơi nguy hiểm từ bên ngoài vào và cách xử lý các vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ. Việc này không chỉ giúp đánh giá hiệu quả của hệ thống an toàn mà còn tăng cường khả năng phối hợp giữa các nhân viên, góp phần giảm thiểu tình trạng hoảng loạn của khách hàng khi xảy ra sự cố.

6.5. Quản lý, giám sát và kiểm tra từ cơ quan chức năng

Các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ các khu vui chơi trong nhà. Việc áp dụng các biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với các cơ sở vi phạm sẽ là động lực thúc đẩy chủ đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn. Đối với công tác thẩm định về giải pháp PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở là khu vui chơi trong nhà cho trẻ em cần được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn đã ban hành [3]. Trước khi cơ sở đi vào hoạt động cần phải tiến hành nghiệm thu các hạng mục theo nội dung đã được thẩm định để đảm bảo an toàn. Trong quá trình cơ sở hoạt động, cơ quan chức năng cần thường xuyên nắm tình hình, nhắc nhở, giám sát cơ sở duy trì đầy đủ các giải pháp an toàn PCCC&CNCH.

7. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển của các khu vui chơi trong nhà tại Việt Nam, vấn đề an toàn PCCC&CNCH đang trở thành một trong những yếu tố sống còn cần được quan tâm đặc biệt. Sự kết hợp giữa việc nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, áp dụng công nghệ hiện đại, cải thiện thiết kế kiến trúc và tăng cường đào tạo, tập huấn cho nhân viên sẽ tạo nên một hệ thống PCCC&CNCH toàn diện, giảm thiểu tối đa nguy cơ cháy nổ và bảo đảm an toàn cho trẻ em cũng như toàn thể người dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các bài báo, báo cáo truyền thông về vụ cháy tại trung tâm "Winter Cherry" ở Nga và vụ cháy tại Mumbai (2018).

2. Nghiên cứu "An toàn PCCC tại các trung tâm giải trí" của Tổ chức An toàn Quốc tế (2019).

3. Luật PCCC&CNCH (2024).

4. https://laodong.vn/archived/vu-chay-khu-vui-choi-o-my-dinh-khong-co-thiet-hai-ve-nguoi-699325.ldo (Thời gian truy cập 21/3/2025).

5.https://vov.gov.vn/chay-khu-vui-choi-thieu-nhi-nhieu-nguoi-thao-chay-dtnew-683147 (Thời gian truy cập 21/3/2025).

GIẢI PHÁP VẬN HÀNH AN TOÀN XE CHỞ NƯỚC CHỮA CHÁY

Thiếu tá, ThS NGUYỄN TIẾN SƠN
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xe chở nước chữa cháy là một phần quan trọng trong công tác chữa cháy. Tuy nhiên, với trọng lượng nặng và kích thước lớn, loại xe này gặp phải nhiều nguy cơ liên quan đến an toàn khi di chuyển trên đường. Bài báo này phân tích các nguyên nhân gây tai nạn liên quan đến xe chở nước chữa cháy, qua đó, đề xuất các biện pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ tai nạn và cải thiện sự an toàn cho các phương tiện này.*

Từ khóa: *xe chở nước, chữa cháy, an toàn.*

Abstract: *Tankers play a crucial role in fire suppression. However, due to their heavy weight and large size, these vehicles face significant safety risks when traveling on the road. This paper analyzes the causes of accidents involving firefighting tankers. Based on this analysis, the paper also proposes measures to mitigate accident risks and improve the safety of these fire apparatuses.*

Keywords: *tanker, firefighting, safety.*

Ngày nhận bài*: 04/3/2025;* ***Ngày thẩm định****: 13/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/8/2025.*

1. Giới thiệu

Xe chở nước chữa cháy đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác chữa cháy, đặc biệt tại các khu vực không có hệ thống cấp nước cố định hoặc nguồn nước hạn chế. Các xe chở nước chữa cháy thường được thiết kế để chở từ 5,000 lít đến 20,000 lít nước, phục vụ cho công tác chữa cháy. Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), tính đến tháng 12/2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang quản lý 138/156 xe chở nước chữa cháy đang hoạt động tốt [4]. Tuy nhiên, với trọng lượng lớn và thiết kế đặc biệt, các phương tiện này dễ gặp phải các vấn đề an toàn khi di chuyển trên đường.

Các tai nạn liên quan đến xe chở nước chữa cháy thường gây ra các hậu quả nghiêm trọng. Điều này không chỉ gây nguy hiểm cho các cán bộ, chiến sỹ mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy. Trong khi nhiều nghiên cứu đã tập trung vào các vấn đề an toàn đối với các loại xe chữa cháy cơ bản, các vấn đề liên quan đến xe chở nước chữa cháy vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Bài báo này sẽ phân tích các nguyên nhân dẫn đến tai nạn xe chở nước chữa cháy và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro liên quan.

Để nghiên cứu các nguyên nhân gây tai nạn và các yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của xe chữa cháy chở nước, bài báo này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với các nghiên cứu trường hợp và các số liệu từ các vụ tai nạn xe chở nước chữa cháy, xe chữa cháy có két nước đã được ghi nhận tại Việt Nam [1], [2]. Ngoài ra, kết hợp với các nguồn dữ liệu được thu thập từ báo cáo của Cơ quan Quản lý cháy Hoa Kỳ (USFA), các tài liệu nghiên cứu về an toàn giao thông và các báo cáo thực tế từ các cơ quan PCCC&CNCH [5], [6], [7], [8]. Các phương pháp nghiên cứu này sẽ cung cấp một cái nhìn toàn diện về vấn đề an toàn và đưa ra các giải pháp cải thiện phù hợp.

Bài báo này cũng tiến hành phân tích về các yếu tố thiết kế xe, yếu tố con người, điều kiện đường xá và thời tiết để làm rõ nguyên nhân dẫn đến các vụ tai nạn. Các biện pháp giảm thiểu tai nạn sẽ được đề xuất dựa trên các nghiên cứu điển hình và các phương pháp đã được áp dụng thành công ở các quốc gia khác.

2. Các nguyên nhân gây tai nạn xe chữa cháy có chở nước

Các nghiên cứu và số liệu thu thập được từ các vụ tai nạn xe chở nước chữa cháy cho thấy rằng nguyên nhân dẫn đến tai nạn có thể được phân loại thành bốn nhóm chính: yếu tố con người, yếu tố thiết kế xe, yếu tố điều kiện đường xá và thời tiết, và yếu tố tại hiện trường chữa cháy.

2.1. Yếu tố con người

Các nghiên cứu cho thấy một phần lớn các vụ tai nạn liên quan đến xe chở nước chữa cháy là do sai sót của lái xe hoặc sự thiếu kinh nghiệm trong việc lái xe chữa cháy. Các yếu tố sau đây thường xuyên được ghi nhận:

Thiếu bồi dưỡng, đào tạo và kinh nghiệm lái xe: cán bộ, chiến sỹ được phân công điều khiển phương tiện, đặc biệt là cá bộ, chiến sỹ được phân công lái xe kiêm nhiệm được bồi dưỡng, đào tạo chưa đầy đủ hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm về việc điều khiển xe chữa cháy chở nước, đặc biệt là khi di chuyển qua các đoạn đường khó khăn, cua gấp. Việc bồi dưỡng, đào tạo chưa đầy đủ làm giảm khả năng nhận diện và xử lý tình huống khẩn cấp. Vì vậy, việc bồi dưỡng, đào tào cán bộ, chiến sỹ được phân công điều khiển phương tiện theo các chương trình chính quy tại các cơ sở đào tạo chính quy có vai trò quan trọng [6].

Lái xe với tốc độ quá cao: tốc độ lái xe quá cao khi xe di chuyển qua các khúc cua, đường dốc hoặc khi gặp phải điều kiện mặt đường không ổn định có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện [7].

Sự tự tin thái quá: nhiều lái xe có thể cảm thấy quá tự tin vào khả năng lái xe của mình, đặc biệt là khi họ đã có nhiều năm lái xe thông thường. Tuy nhiên, việc điều khiển xe chở nước chữa cháy đòi hỏi các kỹ năng và kiến thức đặc biệt mà không phải ai cũng có [7].



Biểu đồ thống kê số lượng lái xe chữa cháy đã được đào tào và chưa được đào tạo theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đến tháng 12/2024 [2]

2.2. Yếu tố thiết kế xe

Các loại xe chữa cháy này thường có thiết kế rất đặc biệt để có thể mang theo lượng nước lớn, điều này làm gia tăng trọng lượng và độ khó trong việc điều khiển. Những vấn đề thiết kế sau đây có thể làm tăng nguy cơ tai nạn:

Trọng lượng lớn và dễ gây tai nạn khi di chuyển nhanh: xe chở nước chữa cháy có trọng lượng lớn từ 15-30 tấn, điều này dẫn đến quán tính lớn khi di chuyển. Khi lái xe với tốc độ cao trên các đoạn đường không bằng phẳng, cua gấp hoặc đường có trọng tải thấp, quán tính lớn của xe khiến việc thay đổi tốc độ hoặc hướng di chuyển trở nên khó khăn. Điều này đặc biệt nguy hiểm khi vào các khúc cua, bởi vì xe nặng và sự dao động của nước trong thùng chứa, làm mất thăng bằng và tăng nguy cơ lật xe. Khi phanh gấp, quán tính cũng làm cho xe khó dừng lại ngay lập tức, dễ gây trượt hoặc mất kiểm soát, nhất là trên những đoạn đường không ổn định. Do đó, quán tính lớn của xe chở nước chữa cháy làm tăng nguy cơ tai nạn khi di chuyển nhanh, đặc biệt khi vào cua hoặc phanh đột ngột [1], [2], [7], [8].

Trung tâm trọng lực cao: một vấn đề khác của xe chở nước chữa cháy là trung tâm trọng lực cao, đặc biệt khi thùng chứa nước được đặt ở phần trên của xe. Điều này làm tăng nguy cơ lật xe khi vào các khúc cua hoặc khi thay đổi tốc độ đột ngột [7].

2.3. Yếu tố đường xá và điều kiện thời tiết

Các yếu tố về điều kiện đường xá và thời tiết cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn của xe chữa cháy có chở nước. Một số vấn đề phổ biến gồm:

Đoạn đường không đủ tải trọng: các đoạn đường không được thiết kế để chịu đựng trọng lượng lớn của xe chữa cháy có thể bị hư hỏng hoặc vỡ khi xe di chuyển qua. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và các vụ tai nạn nghiêm trọng [7].

Điều kiện thời tiết xấu: mưa hoặc sương mù làm giảm độ bám của bánh xe với mặt đường, giảm tầm quan sát gây khó khăn trong việc kiểm soát phương tiện. Việc lái xe trong điều kiện thời tiết xấu làm tăng khoảng cách phanh và làm cho xe dễ bị trượt. [1], [5].

3. Các biện pháp giảm thiểu tai nạn

Dựa trên các nguyên nhân gây tai nạn đã được phân tích, bài báo đề xuất một số biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn và tăng cường an toàn cho xe chở nước chữa cháy:

Đào tạo và huấn luyện lái xe: đào tạo và huấn luyện lái xe đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo an toàn khi vận hành xe chở nước chữa cháy. Do đặc điểm của loại phương tiện này là có trọng lượng lớn, trọng tâm cao và chịu ảnh hưởng của hiện tượng dao động chất lỏng trong téc chứa nước, lái xe cần được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để kiểm soát xe trong mọi tình huống. Một chương trình đào tạo bài bản tại cơ sở đào tạo chính quy (Trường Đại học PCCC) cũng như chương trình huấn luyện chuyên sâu và thường xuyên tại địa phương không chỉ giúp lái xe hiểu rõ các nguy cơ tiềm ẩn mà còn nâng cao khả năng phản xạ và xử lý tình huống khẩn cấp, từ đó giảm thiểu rủi ro tai nạn.

Các khóa đào tạo nên bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Về mặt lý thuyết, lái xe cần nắm vững nguyên tắc vật lý liên quan đến chuyển động của xe chở nước chữa cháy, cách thức phân bổ trọng lượng và ảnh hưởng của quán tính khi xe tăng tốc, phanh gấp hoặc vào cua. Ngoài ra, họ cũng cần được hướng dẫn về các quy định an toàn giao thông đặc thù đối với xe chở nước chữa cháy, cũng như quy trình xử lý khi di chuyển qua các khu vực đông dân cư hoặc địa hình phức tạp.

Bên cạnh lý thuyết, thực hành là phần không thể thiếu trong quá trình đào tạo. Lái xe cần được hướng dẫn cách vận hành xe trong các điều kiện khác nhau, từ đường đô thị đông đúc đến đường trơn trượt hoặc địa hình gồ ghề. Các bài tập thực hành nên bao gồm kỹ thuật lái xe phòng thủ [7] (tập hợp các kỹ năng giúp tài xế dự đoán, nhận diện và phản ứng an toàn trước các tình huống bất ngờ trên đường), điều chỉnh tốc độ hợp lý khi vào cua, kiểm soát xe khi phanh gấp và ứng phó với những tình huống bất ngờ như chướng ngại vật xuất hiện đột ngột. Việc mô phỏng các tình huống thực tế giúp lái xe có cơ hội rèn luyện kỹ năng xử lý và phản ứng nhanh, từ đó giảm thiểu nguy cơ mất kiểm soát phương tiện.

Ngoài ra, đào tạo không nên chỉ diễn ra một lần mà cần được thực hiện định kỳ để đảm bảo lái xe luôn duy trì kỹ năng tốt nhất. Các buổi huấn luyện nâng cao có thể cập nhật thêm các công nghệ hỗ trợ mới trên xe chữa cháy, hướng dẫn cách sử dụng hệ thống phanh tự động, cảm biến cảnh báo hay các công nghệ hỗ trợ lái hiện đại. Việc tổ chức các bài kiểm tra định kỳ cũng giúp đánh giá khả năng của lái xe và kịp thời bổ sung những nội dung cần thiết.

Bên cạnh đào tạo kỹ thuật, yếu tố tâm lý cũng cần được chú trọng. Khi làm nhiệm vụ, lái xe thường phải đối mặt với áp lực thời gian và tình huống khẩn cấp, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng ra quyết định. Vì vậy, các chương trình huấn luyện nên lồng ghép các bài tập về kiểm soát căng thẳng, duy trì sự tập trung và phối hợp với các Đội PCCC&CNCH để đảm bảo việc di chuyển diễn ra an toàn, hiệu quả.

Đào tạo bài bản và thường xuyên cho lái xe không chỉ giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn mà còn nâng cao hiệu suất hoạt động của xe chở nước chữa cháy, đảm bảo lực lượng chữa cháy có thể đến hiện trường nhanh chóng và an toàn nhất. Việc kết hợp giữa lý thuyết, thực hành, kiểm tra định kỳ và hỗ trợ tâm lý sẽ giúp lái xe luôn sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, góp phần nâng cao an toàn giao thông và hiệu quả công tác chữa cháy [6].

Bảo trì và kiểm tra xe định kỳ: bảo dưỡng và kiểm tra xe định kỳ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho xe chữa cháy có chở nước. Do tính chất đặc thù của phương tiện này, việc kiểm tra thường xuyên giúp phát hiện và khắc phục kịp thời các hư hỏng có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành của xe, đặc biệt khi di chuyển trong điều kiện khẩn cấp. Một trong những bộ phận quan trọng cần được chú trọng là hệ thống phanh, vì xe chở nước chữa cháy có tải trọng lớn, việc phanh gấp có thể gây ra nguy cơ trượt bánh hoặc mất kiểm soát. Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ hệ thống phanh, bao gồm má phanh, dầu phanh và các bộ phận liên quan, sẽ giúp xe hoạt động ổn định và an toàn hơn.

Bên cạnh hệ thống phanh, hệ thống treo cũng cần được kiểm tra để đảm bảo xe duy trì sự cân bằng khi di chuyển trên đường. Việc bảo dưỡng giảm xóc, lò xo và các liên kết trong hệ thống treo giúp giảm tác động của mặt đường, đồng thời hạn chế sự dao động mạnh của nước trong thùng chứa, từ đó giảm nguy cơ mất kiểm soát phương tiện. Ngoài ra, lốp xe cũng là một yếu tố quan trọng cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo độ bám đường tốt, đặc biệt khi xe di chuyển trên địa hình trơn trượt hoặc thời tiết xấu.

Không chỉ dừng lại ở các bộ phận cơ khí, hệ thống điện và các cảm biến hỗ trợ an toàn cũng cần được kiểm tra thường xuyên để đảm bảo hoạt động ổn định. Đèn tín hiệu, còi cảnh báo, hệ thống điều khiển phanh tự động hay các cảm biến cảnh báo tốc độ vòng cua đều đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ lái xe vận hành xe an toàn. Việc phát hiện và sửa chữa kịp thời các lỗi kỹ thuật trong hệ thống điện sẽ giúp tránh được những sự cố không mong muốn khi xe đang làm nhiệm vụ.

Ngoài kiểm tra và bảo dưỡng theo lịch trình, việc đào tạo đội ngũ lái xe và nhân viên kỹ thuật để có thể tự phát hiện các dấu hiệu bất thường cũng rất quan trọng. Một số sự cố có thể xuất hiện trong quá trình vận hành, do đó, lái xe cần có kiến thức cơ bản để nhận biết và báo cáo kịp thời nhằm tránh rủi ro. Kết hợp giữa bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra kỹ thuật toàn diện và đào tạo đội ngũ vận hành sẽ giúp đảm bảo xe chữa cháy luôn trong tình trạng hoạt động tốt, giảm thiểu nguy cơ sự cố cơ học, đồng thời nâng cao hiệu quả và tính an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [3] [6].

Cải tiến thiết kế phương tiện: cải tiến thiết kế xe chở nước chữa cháy là một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao an toàn cho phương tiện này, đặc biệt khi di chuyển trong điều kiện khẩn cấp. Một trong những giải pháp hiệu quả là giảm trung tâm trọng lực của xe, giúp tăng độ ổn định và giảm nguy cơ lật trong các tình huống rẽ gấp hoặc phanh gấp [7]. Cùng với đó, việc cải thiện hệ thống treo sẽ giúp xe vận hành êm ái hơn, hạn chế sự dao động của nước trong téc nước, từ đó giảm tác động của hiện tượng dao động chất lỏng – một nguyên nhân phổ biến gây mất kiểm soát phương tiện.

Bên cạnh những thay đổi về kết cấu, việc áp dụng công nghệ tiên tiến cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính an toàn cho xe chữa cháy. Hệ thống phanh tự động có thể giúp giảm thiểu nguy cơ va chạm trong trường hợp lái xe không kịp phản ứng trước chướng ngại vật. Ngoài ra, các cảm biến cảnh báo tốc độ vòng cua sẽ giúp người điều khiển duy trì tốc độ an toàn khi vào khúc cua, tránh nguy cơ lật xe do quán tính lớn. Việc tích hợp hệ thống cân bằng điện tử (ESP) và kiểm soát độ bám đường cũng có thể góp phần ổn định xe khi di chuyển trên đường trơn trượt hoặc địa hình phức tạp.

Không chỉ tập trung vào khung gầm và hệ thống điều khiển, các nhà sản xuất xe chở nước chữa cháy cũng cần nghiên cứu và tối ưu thiết kế téc nước nước để hạn chế sự dao động của chất lỏng khi xe di chuyển. Việc sử dụng vách ngăn bên trong téc nước giúp chia nhỏ khoang chứa nước, giảm đáng kể tác động của sóng nước khi xe thay đổi tốc độ hoặc hướng di chuyển. Ngoài ra, vật liệu chế tạo thùng cũng cần được xem xét để đảm bảo vừa giảm trọng lượng tổng thể của xe, vừa duy trì được độ bền và khả năng chịu lực.

Những cải tiến trong thiết kế phương tiện không chỉ giúp xe chữa cháy vận hành an toàn hơn mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho lái xe trong quá trình điều khiển xe. Kết hợp giữa việc cải thiện cơ cấu xe, ứng dụng công nghệ hiện đại và tối ưu hóa thiết kế téc nước sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn, nâng cao hiệu suất hoạt động của xe chở nước chữa cháy, đồng thời bảo vệ an toàn cho lực lượng chữa cháy khi thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh các biện pháp truyền thống, ứng dụng công nghệ vào quản lý giao thông cũng là một giải pháp hiệu quả. Hệ thống cảnh báo giao thông thông minh có thể cập nhật thông tin về tình trạng đường xá theo thời gian thực, giúp các phương tiện chủ động tránh khu vực xảy ra hỏa hoạn. Việc sử dụng bản đồ số và GPS sẽ hỗ trợ định tuyến xe chữa cháy theo lộ trình ngắn nhất, đồng thời cung cấp thông tin về tình hình giao thông để kịp thời điều chỉnh hướng đi.

Quản lý giao thông hiệu quả tại hiện trường không chỉ giúp xe chở nước chữa cháy tiếp cận nhanh chóng mà còn đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy và người dân trong khu vực. Một kế hoạch điều phối hợp lý, kết hợp với sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan, sẽ góp phần quan trọng vào việc kiểm soát tình huống khẩn cấp và giảm thiểu thiệt hại do hỏa hoạn gây ra.

4. Kết luận

An toàn cho xe chở nước chữa cháy khi di chuyển trên đường là một vấn đề quan trọng, cần được quan tâm và giải quyết nghiêm túc. Các yếu tố như: con người, thiết kế xe, điều kiện đường xá và yếu tố tại hiện trường đám cháy đều có ảnh hưởng lớn đến mức độ an toàn của phương tiện này. Việc áp dụng các biện pháp như đào tạo lái xe chuyên nghiệp, bảo dưỡng xe định kỳ và cải tiến thiết kế xe có thể giúp giảm thiểu các tai nạn. Đồng thời, quản lý giao thông tại hiện trường cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH). Các biện pháp này, khi được thực hiện đồng bộ và chặt chẽ, sẽ góp phần giảm thiểu tai nạn và bảo vệ tính mạng của lực lượng CC&CNCH, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác CC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Tuổi trẻ online (06/01/2023). *Nguyên nhân vụ lật xe cứu hỏa làm hai chiến sỹ tử nạn*. https://tuoitre.vn/nguyen-nhan-vu-lat-xe-cuu-hoa-lam-2-chien-si-tu-nan-20230106174017546.

2. Báo tuổi trẻ online (31/01/2015). *Lật xe cứu hỏa, bảy chiến sỹ bị thương nặng*. https://tuoitre.vn/lat-xe-cuu-hoa-bay-chien-si-bi-thuong-nang-705999.

3. Bộ Công an (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021, *Quy định về Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH*.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024). *Báo cáo trang cấp phương tiện CC&CNCH*.

5. International Fire Service Training Association (IFSTA) (2019). *Pumping Apparatus Driver/Operator Handbook*.

6. The National Fire Protection Association (NFPA) (2020). *NFPA 1500: Fire Department Occupational Safety and Health Program*.

7. The U.S. Fire Administration (USFA) (USFA) (2013). *Safe operation of fire tankers*.

8. United States Fire Administration (USFA) (2020). *Fire Apparatus Safety*.

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG KẾT HỢP CHẤT TẠO BỌT CÓ CHỨA FLO VÀ CHẤT TẠO BỌT HIDROCACBON TỔNG HỢP ĐẾN HIỆU QUẢ DẬP CHÁY

Trung tá, TS LÊ ĐỨC HUYNH
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết dựa vào nghiên cứu thực nghiệm đã xác định được tỷ lệ sử dụng kết hợp chất tạo bọt có chứa flo với chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp sản xuất tại Việt Nam để giảm thiểu tác động của chất tạo bọt có chứa flo đến môi trường. Việc sử dụng kết hợp chất tạo bọt có chứa flo với chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp làm thay đổi đáng kể hoạt tính bề mặt của chất tạo bọt cũng như hiệu quả dập cháy của chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp. Để đảm bảo mục tiêu làm giảm thiểu tác động của chất tạo bọt có chứa flo đối với môi trường sinh thái nhưng vẫn có thể tận dụng được khả năng dập cháy hiệu quả của chất tạo bọt này thì nồng độ nên được lấy ở mức 10% thể tích.*

Từ khóa: *chất tạo bọt chữa cháy loại AFFF, chất tạo bọt chữa cháy loại S, sức căng bề mặt, hiệu quả dập cháy của bọt, thời gian chữa cháy, cường độ phun, lưu lượng phun riêng.*

Abstract: *Based on experimental research, the ratio of combined use of fluorinated foaming agents with synthetic hydrocarbon foaming agents produced in Vietnam has been determined to minimize the impact of fluorinated foaming agents on the environment. Combining fluorinated foaming agents with synthetic hydrocarbon foaming agents significantly changes the surface activity of the foam agents as well as the fire extinguishing efficiency of the synthetic hydrocarbon foaming agents. In order to minimize the impact of fluorinated foaming agents on the ecological environment while retaining the effective fire extinguishing ability of this foam, the concentration should be set at 10% by volume.*

Keywords: *AFFF-type foaming agents, S-type foaming agents, surface tension, fire extinguishing effectiveness of foam, fire fighting time, discharge rate, specific flow rate.*

Ngày nhận bài: *18/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *13/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tại Việt Nam chất tạo bọt chứa flo thường được sử dụng phổ biến là chất tạo bọt tổng hợp flo hóa tạo màng nước (sau đây gọi tắt là chất tạo bọt loại AFFF). Chúng được biết đến là chất chữa cháy dập tắt hiệu quả các đám cháy sản phẩm dầu mỏ và các loại chất lỏng dễ cháy khác. Tuy nhiên, việc sử dụng các chất tạo bọt có chứa các hợp chất flo toàn phần (per-) hoặc một phần (poly-) gây ra sự xuất hiện trong môi trường nhóm các hóa chất nguy hiểm, bao gồm axit perfluorooctane sulfonic (PFOS), axit pentadecafluorooctanoic (PFOA), axit perfluorohexane sulfonic (PFHxS)... [2,6]. Trong khi đó, các chất tạo bọt hidorocacbon tổng hợp (sau đây gọi tắt là chất tạo bọt loại S) lại được biết đến là chất có khả năng phân hủy sinh học cao nhưng bọt được tạo từ chất tạo bọt loại này khi xáo trộn với sản phẩm dầu mỏ trong quá trình rơi trên bề mặt cháy dễ bị chất cháy xâm thực, từ đó làm giảm hiệu quả dập cháy của bọt. Như vậy, chúng ta có thể sử dụng kết hợp hai loại chất tạo bọt này để vừa giảm được tỷ lệ sử dụng chất tạo bọt AFFF xuống một ngưỡng nhất định mà vẫn tận dụng được ưu điểm của chất tạo bọt có chứa flo là hiệu quả dập cháy tốt bù đắp lại cho nhược điểm của chất tạo bọt loại S, qua đó sẽ giúp giảm được tỷ lệ phát thải PFOS, PFOA và các hợp chất chứa flo khác từ các chất tạo bọt vào môi trường thông qua bọt chữa cháy có chứa flo.

2. Kết quả nghiên cứu

Các chất tạo bọt được sử dụng trong nghiên cứu gồm chất tạo bọt loại S trên cơ sở muối natri của alkyl sulfat được sản xuất trong nước và chất tạo bọt Amprex loại AFFF của nước ngoài với thành phần chủ yếu là các hợp chất flo hóa. Do thành phần hóa học của các chất tạo bọt, hỗn hợp chất tạo bọt thường được các nhà sản xuất giữ kín vì mục đích thương mại nên người ta thường xem xét phức hợp sức căng bề mặt và sức căng bề mặt phân cách là yếu tố đặc trưng cơ bản quyết định tới chức năng hoạt động của chúng.

Các thực nghiệm được tiến hành theo các phương pháp thử chất tạo bọt của tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7278-2:2003 và tiêu chuẩn GOST R 50588-2012. Phương pháp nghiên cứu chính là xác định bằng thực nghiệm thời gian chữa cháy và lưu lượng phun riêng của dung dịch chất tạo bọt theo cường độ phun bọt trực tiếp lên bề mặt xăng dầu đang cháy và chất điển hình được chọn thực nghiệm là n-heptan [1,4,5].

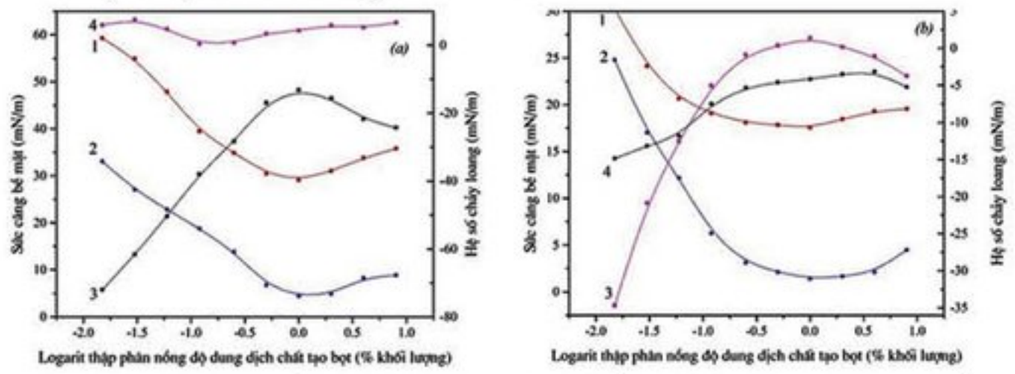
Quá trình chảy loang của dung dịch chất tạo bọt trên bề mặt chất cháy đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo khả năng cách ly của bọt nên tác giả đã tiến hành các nghiên cứu sơ bộ hoạt tính bề mặt của dung dịch chất tạo bọt ở ranh giới với heptan và dựa trên các phép đo này tính toán hệ số lan truyền của dung dịch trên heptan K_{10} (mN/m) và hệ số lan truyền của heptan trên dung dịch chất tạo bọt K_{01} (mN/m). Các phép tính được thực hiện dựa theo biểu thức đặc trưng sau [3]:

$$K_{10} = \sigma_0 - (\sigma_{10} + \sigma_1) \quad (1)$$

$$K_{01} = \sigma_1 - (\sigma_{10} + \sigma_0) \quad (2)$$

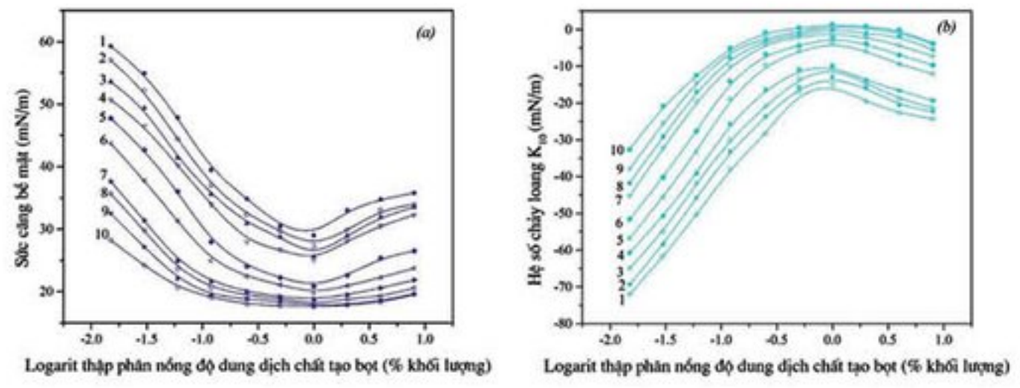
Trong đó: σ_0, σ_1 – sức căng bề mặt tương ứng của dung dịch và chất cháy lỏng, mN/m; σ_{10} - sức căng bề mặt phân cách, mN/m.

Kết quả đo thực nghiệm sức căng bề mặt và sức căng bề mặt phân cách với CTB loại S, CTB loại AFFF và hỗn hợp chất tạo bọt loại S có pha thêm CTB loại AFFF (sau đây gọi tắt là hỗn hợp CTB S-AFFF) được nêu trong hình 1 và 2.



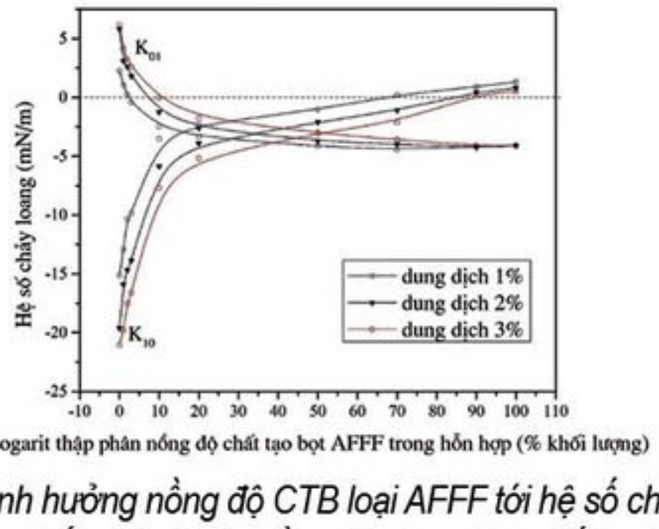
Hình 1: Đường đẳng nhiệt sức căng bề mặt (1) và sức căng bề mặt phân cách (2) của dung dịch CTB loại S (a) và CTB loại AFFF (b); hệ số chảy loang của dung dịch chất tạo bọt theo heptan (3); hệ số chảy loang của heptan theo dung dịch chất tạo bọt (4).

Sức căng bề mặt của dung dịch chất tạo bọt loại S với chất hoạt động bề mặt hydrocacbon ở nồng độ 1% của chúng khoảng 30mN/m, còn với chất hoạt động bề mặt có chứa flo vào khoảng 17 – 18mN/m thấp hơn so với heptan (20,3mN/m) (hình 1). Khi pha thêm chất tạo bọt AFFF vào dung dịch chất tạo loại S, sức căng bề mặt của chất tạo bọt loại S sẽ bị giảm xuống như trên hình 2, a. Sự thay đổi sức căng bề mặt này của hỗn hợp CTB S-AFFF sẽ làm thay đổi hệ số chảy loang theo hướng tăng lên (hình 2, b).



Hình 2: Sức căng bề mặt (a) và hệ số chảy loang (b) của dung dịch hỗn hợp chất tạo bọt S-AFFF có chứa CTB AFFF, % khối lượng: 1- 0; 2-1,0; 3 - 2,0; 4 - 3,0; 5 - 10,0; 6 - 20,0; 7 - 50,0; 8 - 70,0; 9 - 90,0; 10 -100,0.

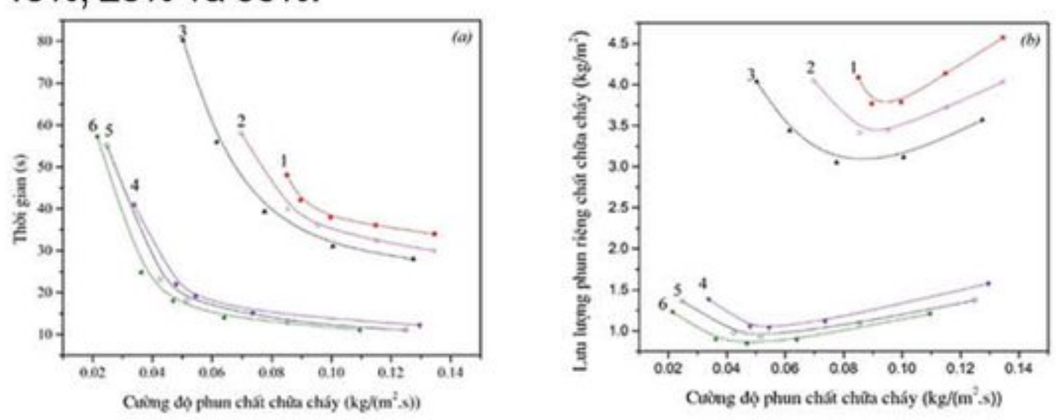
Từ các đường đẳng nhiệt của sức căng bề mặt và sức căng bề mặt phân cách, có thể xác định các hệ số chảy loang K_{01} và K_{10} trong hệ dung dịch của chất tạo bọt - heptan. Phân tích các đường cong sự phụ thuộc của các hệ số chảy loang trong hệ này giúp xác định được phạm vi nồng độ của chất tạo bọt loại AFFF trong hỗn hợp CTB S-AFFF mà ở đó xuất hiện khả năng tạo màng hoặc khả năng chất cháy ngừng xâm nhập vào bọt chữa cháy. Biểu đồ hình 2, b minh họa ảnh hưởng của nồng độ CTB loại AFFF trong hỗn hợp CTB S-AFFF tới hệ số chảy loang K_{10}. Nồng độ chất tạo bọt AFFF trong hỗn hợp tăng lên thì hệ số chảy loang K_{10} của hỗn hợp chất tạo bọt trên bề mặt chất cháy cũng càng gần với giá trị dương do khả năng tạo màng nước của chất tạo bọt loại AFFF.



Hình 3: Ảnh hưởng nồng độ CTB loại AFFF tới hệ số chảy loang trong hệ dung dịch - chất cháy ở các nồng độ dung dịch chất tạo bọt khác nhau.

Từ biểu đồ trên hình 3 có thể thấy, sự thay đổi rõ rệt của hệ số chảy loang diễn ra khi nồng độ CTB loại AFFF đạt tới nồng độ 10%, khi đó hệ số chảy loang của chất cháy theo dung dịch chất tạo bọt (K_{01}) sẽ có giá trị bằng 0. Tại giá trị này của hệ số K_{01}, chất cháy sẽ ngừng xâm nhập vào dung dịch chất tạo bọt, đánh dấu sự suy giảm mạnh của cường độ phun tối ưu và lưu lượng phun riêng nhỏ nhất của dung dịch chất tạo bọt được sử dụng khi chữa cháy đám cháy xăng dầu [3].

Khi tiến hành thực nghiệm chữa cháy đám cháy xăng dầu bằng hỗn hợp chất tạo bọt S-AFFF, tác giả tiếp tục sử dụng các hỗn hợp chất tạo bọt loại S và pha thêm chất tạo bọt AFFF theo những khoảng nồng độ khác nhau để dập tắt đám cháy ngọn lửa mẫu. Từ thực nghiệm xác định sức căng bề mặt và sức căng bề mặt phân cách đã xác định cơ bản được nồng độ chất tạo bọt AFFF trong hỗn hợp mà ở đó chất cháy ngừng xâm nhập vào chất tạo bọt là 10%, do đó các thực nghiệm nghiên cứu sẽ được tiến hành theo các khoảng nồng độ chất tạo bọt AFFF được pha vào chất tạo bọt loại S lần lượt thay đổi từ 0%, 1%, 3%, 5%, 7%, 10%, 20% và 50%.



Hình 4: Sự phụ thuộc của thời gian dập cháy (a) và lưu lượng phun riêng dung dịch chất tạo bọt (b) vào cường độ phun ở các giá trị nồng độ chất tạo bọt AFFF trong hỗn hợp S-AFFF: 1 – 0%; 2 – 1%; 3 – 3%; 4 – 10%; 5 – 20%; 6 – 50%.

Trên hình 4, a là các đường cong đặc trưng cho thời gian dập tắt đám cháy n-heptan bằng chất tạo bọt loại S đơn thuần và bằng hỗn hợp chất tạo bọt S-AFFF, cũng như các đường cong minh họa lưu lượng phun riêng của chất tạo bọt. Khi nồng độ chất tạo bọt AFFF trong hỗn hợp với chất tạo bọt loại S tăng lên, thời gian chữa cháy sẽ được rút ngắn đáng kể. Có thể thấy rõ, trong trường hợp chỉ sử dụng chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp loại S thời gian chữa cháy là dài nhất, kết quả này phù hợp với các kết quả nghiên cứu về chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp đã được công bố trước đây. Chính vì điều này mà lượng chất tạo bọt cần sử dụng để dập tắt đám cháy ở chất tạo bọt loại S cũng sẽ lớn hơn nhiều so với những mẫu thử chất tạo bọt loại S khi đã được pha thêm chất tạo bọt loại AFFF (hình 4, b).

Cường độ phun tối ưu của dung dịch chất tạo bọt chữa cháy được xác định từ vị trí cực tiểu của lưu lượng phun riêng chất tạo bọt. Trong Hình 4, b căn cứ theo cực tiểu trên đường cong lưu lượng phun riêng của chất tạo bọt, cường độ phun tối ưu của dung dịch chất tạo bọt được tạo từ chất tạo bọt loại S giảm từ 0,09 xuống 0,045kg/(m2.s) với hỗn hợp chất tạo bọt loại S pha thêm 10% chất tạo bọt loại AFFF. Như vậy, giá trị cường độ phun tối ưu của hỗn hợp dung dịch chất tạo bọt giảm xuống khi hàm lượng chất tạo bọt AFFF trong hỗn hợp tăng lên.

Đường cong thể hiện sự phụ thuộc lưu lượng phun riêng vào cường độ phun đi qua điểm nhỏ nhất được thể hiện rất rõ, kể cả trong các hỗn hợp chất tạo bọt loại S có pha thêm chất tạo bọt loại AFFF. Theo đó, lưu lượng phun riêng nhỏ nhất của dung dịch chất tạo bọt được sử dụng chữa cháy đám cháy xăng dầu

giảm từ 3,75 (với chất tạo bọt loại S) xuống 1,2 kg/m^2 (với hỗn hợp chất tạo bọt S-AFFF được pha thêm 10% chất tạo bọt AFFF).

Khi bọt bị phá hủy trong quá trình thử nghiệm, một phần dung dịch bắt đầu lan rộng một cách tự nhiên trên bề mặt chất cháy. Bọt được tạo từ dung dịch chất tạo bọt này có khả năng chữa cháy cao, điều này đã được khẳng định qua các nghiên cứu thực nghiệm. Các dung dịch của chất tạo bọt thành phần hidrocacbon không những không có khả năng chảy loang trên chất cháy mà còn bị chất cháy xâm nhập vào mạnh. Trong toàn bộ phạm vi nồng độ được nghiên cứu, hệ số chảy loang của heptan trên màng từ dung dịch chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp có giá trị dương và bọt được tạo từ nó nhanh chóng bị phá hủy khi tiếp xúc với bề mặt heptan nung nóng. Do đó, hiệu quả dập cháy của chất tạo bọt loại S kém hơn nhiều so với chất tạo bọt loại AFFF cũng như hỗn hợp chất tạo bọt S-AFFF.

Từ kết quả nghiên cứu thực nghiệm tác giả đã xác định được rằng, việc bổ sung một lượng nhỏ CTB loại AFFF có nguồn gốc từ nước ngoài vào CTB loại S được sản xuất tại Việt Nam có thể tạo ra sự thay đổi đáng kể hiệu quả dập cháy của bọt. Sự thay đổi cơ bản các thông số sẽ diễn ra khi nồng độ CTB loại AFFF đạt tới giá trị 10 %. Cũng trong khoảng này sẽ diễn ra sự suy giảm mạnh cường độ phun tối ưu và lưu lượng phun riêng nhỏ nhất của dung dịch chất tạo bọt được sử dụng khi chữa cháy đám cháy xăng cũng như đám cháy heptan.

3. Kết luận

Như vậy, trong mọi trường hợp có thể thấy việc tăng hàm lượng chất tạo bọt có chứa flo sử dụng kết hợp với chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp được sản xuất trong nước sẽ làm tăng hiệu quả chữa cháy của chất tạo bọt này. Khi nồng độ chất tạo bọt có chứa flo càng tăng lên thì hiệu quả mà nó mang lại cho hỗn hợp với chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp cũng sẽ càng tăng cao. Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu làm giảm thiểu tác động của chất tạo bọt có chứa flo đối với sức khoẻ con người và môi trường sinh thái nhưng vẫn có thể tận dụng được khả năng dập cháy tốt của chất tạo bọt này thì việc sử dụng chất tạo bọt có chứa flo kết hợp với chất tạo bọt hidrocacbon tổng hợp nên được lấy ở mức nồng độ 10% thể tích chất tạo bọt có chứa flo để có thể đảm bảo tính trơ của bọt khi xáo trộn với sản phẩm dầu mỏ trong quá trình chữa cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn, Lê Đức Huynh, Lê Viết Vũ (2022), *Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

2.Jan Alexander et al. (2018). Risk to human health related to the presence ofperfluorooctane sulfonic acid and perfluorooctanoic acidin food. *European Food Safety Authority Journal 2018;16(12):5194.*

3. Корольченко Д.А., Шароварников А.Ф., Дегаев Е.Н. (2014). Лабораторная методика определения изолирующих свойств пены на поверхности гептана. *Пожаровзрывобезопасность*, т.23, №4, стр. 72-76. (5)

4. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7278-1,2,3:2003. *Chất chữa cháy – Chất tạo bọt chữa cháy.*

5. Государственный стандарт Российской Федерации (ГОСТ Р) 50588 – 2012. *Пенообразователи для тушения пожаров. Общие технические требования и методы испытаний.*

6. Organization for Economic Co-operation and Development (OECD) (2011). *Survey on the production, use and release of PFOS, PFAS, PFOA, PFCA, their related substances and products/mixtures containing these substances*. https://one.oecd.org/document/env/jm/mono(2011)1/en/pdf.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 16)*

từng chỉ tiêu công tác, tiêu chí thi đua của từng cấp, từng cá nhân; trong đó, cấp ủy, lãnh đạo cấp trên phải gương mẫu, trách nhiệm cao hơn đảng viên, cán bộ cấp dưới, người đứng đầu phải gương mẫu đi đầu trong mọi mặt. Đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương "gương người tốt, việc tốt"; những cách làm hay, mô hình sáng tạo, những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác; trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, để lan tỏa, nhân rộng những nhân tố tích cực trong đơn vị.

Năm là, chủ động xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng chi bộ, đơn vị. Công tác giám sát phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; phối hợp của các cấp ủy, UBKT các cấp trong việc thực hiện thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương với mục tiêu tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng với tinh thần chủ động, kiên trì, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, góp phần phòng ngừa sai phạm, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong từng đơn vị.

Sáu là, cấp ủy, UBKT các cấp phải tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị, công tác xây dựng Đảng của chi bộ. Khi tiến hành phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan, nghiêm túc, tránh qua loa, chiếu lệ; đánh giá toàn diện trên tất cả các khâu, các bước từ công tác chỉ đạo, hướng dẫn đến tổ chức thực hiện; chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan và biện pháp khắc phục. Tăng cường đối thoại, chất vấn trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chức cơ sở đảng và đơn vị. Đưa việc đối thoại, chất vấn trở thành việc làm thường xuyên, nền nếp của Bí thư cấp ủy và lãnh đạo đơn vị. Định kỳ hàng tháng, đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng liên quan trong trường tổ chức đối thoại; nghe cán bộ, đảng viên các đơn vị, học viên các khóa, lớp học phản ánh tình hình để nắm và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đơn vị, chi bộ, lớp học, qua đó nắm chắc tình hình, quản lý tốt cán bộ, đảng viên cả về chính trị, tư tưởng và đạo đức, lối sống; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; CAND học tập và thực hiện 06 điều Bác Hồ dạy thành việc làm thường xuyên của các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị, lớp học và mỗi cán bộ, đảng viên, học viên.■

VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG MỤC TIÊU NET ZERO CỦA VIỆT NAM

Thiếu tá, ThS PHAN HUY HOÀNG
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS NGUYỄN HỮU HIỆU
Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Biến đổi khí hậu đặt ra thách thức lớn cho Việt Nam, quốc gia chịu tác động nghiêm trọng từ thiên tai và thời tiết cực đoan. Với cam kết đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050, Việt Nam phải cân bằng giữa phát thải và hấp thụ khí nhà kính (greenhouse gas – GHG). Tuy nhiên, vai trò của công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong việc thực hiện mục tiêu này vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Bài báo này phân tích mối liên hệ giữa hoạt động PCCC&CNCH và mục tiêu Net Zero, tập trung vào ảnh hưởng của cháy, nổ đến khí nhà kính và hiệu quả của các biện pháp PCCC. Đồng thời, bài viết đề xuất những giải pháp cải thiện hoạt động PCCC để giảm phát thải, góp phần hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững của Việt Nam.*

Từ khoá: *Net Zero, biến đổi khí hậu, khí nhà kính, PCCC, CNCH*

Abstract: *Climate change poses a major challenge for Vietnam, a country highly vulnerable to natural disasters and extreme weather events. With a commitment to achieving the Net Zero target by 2050, Vietnam must balance greenhouse gas emissions with absorption. However, the role of fire and rescue (F&R) in achieving this target has not been fully studied. This article discusses the relationship between F&R activities and the Net Zero target, focusing on the impact of fires and explosions on greenhouse gas emissions and the effectiveness of F&R measures. Furthermore, the article proposes solutions to enhance F&R operations, thereby reducing emissions and contributing to the realization of Vietnam's commitment to sustainable development.*

Keywords: *Net Zero, climate change, greenhouse gases, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *01/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *07/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2025.*

1. Đặt vấn đề

Những tác động của biến đổi khí hậu đang diễn ra và chúng không chỉ giới hạn ở việc nhiệt độ trái đất tăng, mà còn ảnh hưởng đến các hệ sinh thái, sức khỏe con người, hệ thống kinh tế và xã hội ở mọi khu vực trên thế giới. Giảm thiểu GHG đã trở thành vấn đề môi trường ngày càng quan trọng, đặc biệt là vấn đề thách thức đối với các nước đang phát triển [1]. Nhằm hạn chế sự biến đổi khí hậu, tại Hội nghị các bên về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP26) tại Glasgow vào năm 2021, các nước tham gia đã cam kết về việc thực hiện mục tiêu "Net Zero" [2]. Net Zero (phát thải ròng bằng 0) là trạng thái mà tổng lượng khí thải nhà kính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh bằng 0. Nói cách khác, Net Zero là trạng thái mà tổng lượng khí thải nhà kính bao gồm Carbon Dioxide (CO_2), Methane (CH_4), Nitrous oxide (NO_x), Hydrofluorocarbons (HFCs) bằng 0 [2,3]. Khái niệm này được đề cập lần đầu trong Báo cáo đánh giá thứ 5 của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và thỏa thuận Paris năm 2015. Kể từ đó, ngày càng nhiều quốc gia, thành phố, tập đoàn và nhà đầu tư đặt mục tiêu đạt được phát thải ròng bằng 0, trong đó có Việt Nam.

Theo IPCC, khu vực Đông Nam Á nói chung, trong đó có Việt Nam là khu vực đang phát triển và nằm trong nhóm các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu, với hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng. Để ứng phó với tình hình này, tại Hội nghị COP28 tổ chức tại Dubai (UAE) vào năm 2023, Việt Nam đã đưa ra cam kết mạnh mẽ về việc đạt Net Zero vào năm 2050, nhằm giảm thiểu lượng GHG thông qua các biện pháp nhằm thực hiện việc cân bằng phát thải và hấp thụ GHG. Trong bối cảnh này, bên cạnh các lĩnh vực về công nghiệp, nông nghiệp… công tác PCCC&CNCH cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu thiệt hại môi trường. Tuy nhiên, các vụ cháy, nổ đặc biệt là cháy rừng, đang làm gia tăng lượng GHG đáng kể. Bên cạnh đó, hoạt động chữa cháy cũng tiềm ẩn việc phát thải GHG từ các chất cháy và hóa chất chữa cháy. Bài viết này tập trung làm rõ mối liên hệ giữa công tác PCCC&CNCH với mục tiêu Net Zero của Việt Nam, đánh giá tác động môi trường từ các vụ cháy, nổ và đưa ra giải pháp cải thiện và tối ưu hoá hoạt động PCCC&CNCH nhằm giảm phát thải GHG, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững.

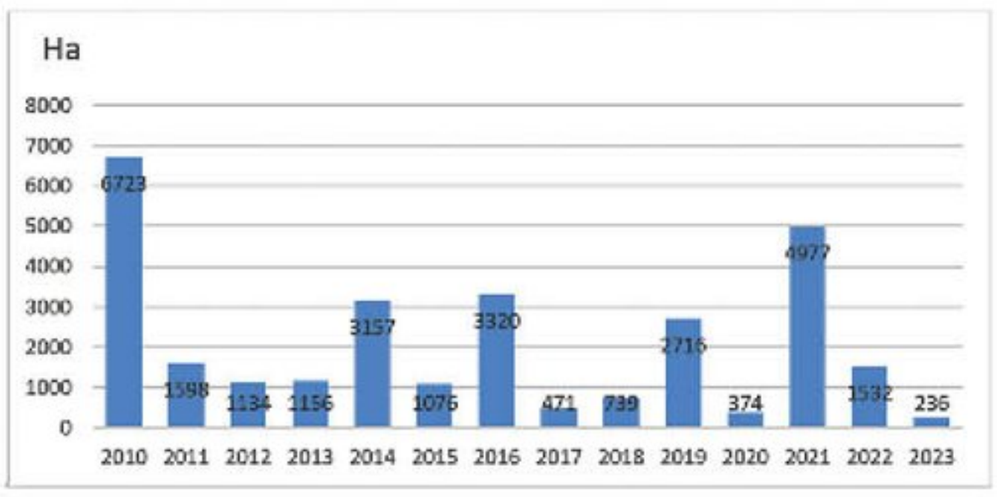
2. Mối quan hệ giữa công tác PCCC&CNCH và mục tiêu Net Zero của Việt Nam

Các đám cháy nói chung, không chỉ gây thiệt hại về tính mạng con người và tài sản, mà còn gây ra các thiệt hại về môi trường thông qua việc phát thải các loại khí, khói vào môi trường khí quyển. Có nhiều loại vụ cháy khác nhau, xét về quy mô, khả năng ảnh hưởng môi trường lâu dài, thời gian dập tắt đám cháy, các vụ cháy rừng thường để lại nhiều hậu quả về mặt môi trường hơn hẳn so với các loại cháy khác [4]. Do vậy, các phân tích về sự phát thải các khí độc hại và khí gây hiệu ứng nhà kính thường được thực hiện thông qua các vụ cháy rừng. Tuy nhiên, trong quá

trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các đám cháy xảy ra tại các khu công nghiệp, cháy các khu vực dân cư với nhiều loại hình nhà ở khác nhau, trong đó có nhà ở kết hợp kinh doanh cũng cần được xem xét.

Cháy rừng đóng vai trò lớn trong việc gia tăng lượng GHG phát thải ra môi trường [5]. Quá trình đốt cháy giải phóng một lượng lớn carbon dioxide (CO_2) – một trong những GHG chính gây hiệu ứng nhà kính góp phần thúc đẩy sự nóng lên của Trái đất [6]. Theo Van der Werf và cộng sự, tổng lượng khí thải trung bình mỗi năm (từ 1997-2016) liên quan đến cháy rừng là 7,3 Peta gam CO_2 [5,7], tương đương với 7,3 triệu tấn CO_2, đóng góp từ 19% đến 29% lượng khí thải từ nhiên liệu toàn cầu [7]. Mặc dù, lượng CO_2 phát thải từ các vụ cháy rừng không liên quan đến đốt phá thường ít được xem xét trong mục tiêu Net Zero, tuy nhiên việc mất mát một diện tích rừng lớn sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến sự hấp thu CO_2 của sinh khối qua quá trình quang hợp dẫn đến mất cân bằng trong phát thải và hấp thu CO_2 [7], do vậy cháy rừng sẽ trở thành một rào cản đáng kể trong mục tiêu Net Zero của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Tại Việt Nam, do ảnh hưởng của thời tiết hanh khô kết hợp với nắng nóng ở một số vùng miền, địa phương trên cả nước, kèm theo đó là nhận thức của người dân về tầm quan trọng của rừng, nên hàng năm, các vụ cháy rừng vẫn liên tục xảy ra với các quy mô lớn nhỏ khác nhau. Tổng diện tích rừng bị phá huỷ do cháy trong 13 năm từ 2010 đến 2023 được trình bày tại hình dưới.



Tổng diện tích rừng bị phá huỷ do cháy trong 13 năm từ 2010 đến 2023 [8].

Mặc dù, tổng diện tích rừng bị phá huỷ do cháy của Việt Nam trong 13 năm gần đây có xu hướng giảm, tuy vậy, việc khôi phục và trồng mới lại rừng còn gặp nhiều khó khăn do thời gian và kinh phí, do vậy xét về mặt tổng thể, diện tích rừng của Việt Nam vẫn giảm đáng kể so với trước đây. Điều này là một trong những cản trở lớn đến mục tiêu Net Zero của Việt Nam vào năm 2050.

Các vụ cháy tại các khu công nghiệp và khu vực dân cư cũng giải phóng một lượng đáng kể CO_2 và nhiều chất ô nhiễm khác từ các vật liệu và hóa chất cháy khác nhau sản sinh ra. Các chất ô nhiễm này bao gồm bụi mịn (PM2.5), carbonmonixide (CO), sulfur dioxide (SO_2), methane (CH_4) và nitrous oxide (NO_x). Các đám cháy ở đô thị, bao gồm cả cháy nhà, liên quan đến các vật liệu do con người tạo ra và có xu hướng tạo ra các chất ô nhiễm độc hại và nguy hiểm hơn so với các đám cháy khác. Mặc dù chưa có nghiên cứu nào cung cấp dữ liệu định lượng cụ thể tại Việt Nam, nhưng từ các nghiên cứu đã thực hiện trên thế giới cho thấy các vụ cháy tại các khu công nghiệp và khu vực dân cư đã phát thải một lượng đáng kể GHG và chất ô nhiễm không khí.

Đối với hoạt động chữa cháy, một trong những nguồn phát thải GHG chính trong các hoạt động chữa cháy là xe và thiết bị chữa cháy. Xe chữa cháy, trực thăng, máy bay và các loại xe chuyên dụng khác thường chạy bằng nhiên liệu hóa thạch. Một nghiên cứu của Cơ quan Lâm nghiệp Hoa Kỳ ước tính rằng riêng máy bay chữa cháy thải ra khoảng 1.000 đến 3.000 tấn CO_2 mỗi năm, tùy thuộc vào quy mô và số lượng chuyến bay. Ngoài ra, các phương tiện mặt đất, vốn rất cần thiết để đưa lính chữa cháy và thiết bị, thải ra một lượng lớn CO_2. Ví dụ, xe chữa cháy lớn, có thể nặng tới 40 tấn, tiêu thụ từ 4 đến 8 gallon dầu diesel mỗi giờ, dẫn đến lượng khí thải đáng kể trong quá trình chữa cháy kéo dài. Lượng khí thải này đặc biệt gây ra vấn đề khi cháy xảy ra ở những khu vực xa xôi hoặc không thể tiếp cận, nơi cần sử dụng xe chuyên dụng và hỗ trợ trên không để khống chế.

Ngoài ra, một số chất chữa cháy, đặc biệt là bọt chữa cháy (foam), chứa các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) và các chất gây hiệu ứng nhà kính khác. Theo Hiệp hội PCCC Hoa Kỳ, các chất foam này có thể chứa tới 10% VOCs, tùy thuộc vào thành phần hóa học cụ thể, dẫn đến việc phát thải thêm một lượng GHG đáng kể trong quá trình sử dụng. Bên cạnh đó, các chất chữa cháy hóa học như halon, mặc dù được biết đến với hiệu quả dập tắt lửa cao, nhưng lại có tác động tiêu cực đến môi trường. Halon là một trong những chất gây hiệu ứng nhà kính mạnh nhất, có khả năng làm giảm tầng ozone và gây ra sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Nghiên cứu của Cục Khí tượng và Môi trường Mỹ (NOAA) chỉ ra rằng, một kg halon có thể gây ảnh hưởng tương đương với việc phát thải 10.000kg CO_2 vào khí quyển.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC và giảm phát thải khí nhà kính

Tận dụng AI và IoT để phát hiện sớm và giảm thiểu các vụ cháy. AI có vai trò trong việc dự đoán sự phát triển của đám cháy và xác định các khu vực có nguy cơ cao. Việc phát hiện sớm được thực hiện bằng các cảm biến thông minh và mạng lưới camera hỗ trợ AI (ví dụ: Austin Energy). AI phân tích dữ liệu vệ tinh và camera để phát hiện cháy rừng theo thời gian thực (ví dụ: exci AI). Các thuật toán học máy được sử dụng để phát hiện sớm các vụ cháy dựa trên dữ liệu hình ảnh và cảm biến. Các thiết bị IoT (đầu báo khói thông minh, cảm biến nhiệt) tạo ra các hệ thống an toàn cháy nổ liên kết. AI và IoT có tiềm năng giảm báo cháy giả và cải thiện thời gian phản ứng. Đầu tư và triển khai các hệ thống phát hiện cháy sớm dựa trên AI và IoT có thể giảm đáng kể quy mô và cường độ của các vụ cháy, từ đó giảm thiểu lượng khí thải nhà kính. Khả năng phát hiện cháy sớm cho phép các nỗ lực chữa cháy nhanh hơn và ngăn chặn quá trình đốt cháy trên quy mô lớn. Phát hiện sớm có nghĩa là đám cháy nhỏ hơn, thải ra ít GHG hơn. AI và IoT cho phép giám sát liên tục và xác định nhanh chóng các nguy cơ cháy tiềm ẩn, cho phép can thiệp chủ động trước khi chúng phát triển mạnh.

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa chủ động trong quản lý rừng và xây dựng. Các biện pháp như: đốt có kiểm soát trong quản lý rừng để giảm tải lượng chất cháy; sử dụng vật liệu xây dựng chống cháy để giảm thiểu rủi ro cháy và lượng khí thải từ các vụ cháy nhà; phát huy tầm quan trọng của thiết kế và thi công công trình trong phòng cháy; tuân thủ các quy chuẩn và quy định xây dựng về an toàn cháy, nổ. Ngăn chặn các vụ cháy ngay từ đầu là cách hiệu quả nhất để loại bỏ lượng khí thải nhà kính liên quan. Các biện pháp chủ động trong quản lý rừng và xây dựng là những thành phần thiết yếu của chiến lược Net Zero. Phòng ngừa giúp tránh hoàn toàn lượng khí thải. Đốt có kiểm soát làm

giảm nguy cơ cháy rừng lớn, không kiểm soát. Vật liệu chống cháy hạn chế lượng nhiên liệu có sẵn trong các tòa nhà, giảm mức độ nghiêm trọng và lượng khí thải từ các vụ cháy nhà.

Nghiên cứu chuyển đổi sang xe chữa cháy điện và các chất chữa cháy thân thiện với môi trường: khuyến khích việc áp dụng xe chữa cháy điện thông qua các chính sách và nguồn vốn. Những loại xe này, chạy bằng điện hoặc kết hợp điện và nhiên liệu hóa thạch, tạo ra ít khí thải trực tiếp hơn so với các loại xe chạy bằng xăng và dầu diesel truyền thống. Điều này đã được chứng minh thông qua việc đưa xe chữa cháy hybrid vào sử dụng tại California vào năm 2020 đã được chứng minh là giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu 30% và giảm phát thải khí nhà kính 20% so với xe chữa cháy thông thường. Khuyến khích sử dụng bọt chữa cháy không chứa VOCs và bình chữa cháy CO2 để thay thế bền vững cho bọt PFAS và hóa chất khô. Việc chuyển đổi sang các công nghệ chữa cháy thân thiện với môi trường là rất quan trọng để đáp ứng mục tiêu Net Zero.

Chính sách liên kết PCCC&CNCH với mục tiêu khí hậu. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và các mục tiêu đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam cần được rà soát để tích hợp công tác PCCC&CNCH vào các mục tiêu giảm phát thải GHG. Xác định thời điểm để đưa các biện pháp PCCC&CNCH vào kế hoạch hành động khí hậu, đồng thời bổ sung chính sách để giải quyết phát thải từ cháy nổ trong bối cảnh Net Zero. Việt Nam nên tận dụng hợp tác quốc tế để áp dụng công nghệ PCCC&CNCH tiên tiến và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đã tích hợp PCCC&CNCH vào chiến lược khí hậu. Công tác PCCC&CNCH cần được công nhận là yếu tố quan trọng trong khuôn khổ hành động khí hậu quốc gia, với sự hỗ trợ từ nguồn lực và chuyên môn quốc tế.

4. Kết luận

Việc giảm phát thải GHG từ các vụ cháy rừng, cháy công nghiệp, dân cư, hoạt động chữa cháy và hóa chất chữa cháy góp phần giảm tổng lượng khí thải của Việt Nam. Những nỗ lực này cần được gắn kết rõ ràng với các mục tiêu trong NDC và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Công tác PCCC&CNCH hiệu quả không chỉ giảm phát thải mà còn bảo vệ rừng – kho lưu trữ carbon tự nhiên, duy trì đa dạng sinh học, bảo vệ sức khỏe con người và giảm thiệt hại kinh tế. Đây là một trong những yếu tố cốt lõi để đạt mục tiêu Net Zero của Việt Nam.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Rajbhandari, S., Winyuchakrit, P., Pradhan, B.B. et al. (2024). Thailand's net-zero emissions by 2050: analysis of economy-wide impacts. Sustain Sci 19, 189–202. https://doi.org/10.1007/s11625-023-01319-y

2. Allen, M. R., Friedlingstein, P., Girardin, C. A., Jenkins, S., Malhi, Y., Mitchell-Larson, E., ... & Rajamani, L. (2022). Net zero: science, origins, and implications. Annual Review of Environment and Resources, 47(1), 849-887. https://doi.org/10.1146/annurev-environ-112320-105050.

3. Fankhauser, S., Smith, S.M., Allen, M. et al. (2022). The meaning of net zero and how to get it right. Nat. Clim. Chang. 12, 15–21. https://doi.org/10.1038/s41558-021-01245-w

4. D'Evelyn SM, *et al*. (2022). Wildfire, Smoke Exposure, Human Health, and Environmental Justice Need to be Integrated into Forest Restoration and Management. Curr Environ Health Rep. 9(3):366-385. http://doi.org/10.1007/s40572-022-00355-7.

5. Paolo Cristofanelli, *et al*. (2024). Influence of wildfire emissions to carbon dioxide (CO_2) observed at the Mt. Cimone station (Italy, 2165 m asl): A multi-year investigation, Atmospheric Environment, Volume 330, 120577, ISSN 1352-2310, https://doi.org/10.1016/j.atmosenv.2024.120577.

6. Muhammad Kabir, Um E Habiba, Wali Khan, Amin Shah, Sarvat Rahim, Patricio R. De los Rios-Escalante, Zia-Ur-Rehman Farooqi, Liaqat Ali, Muhammad Shafiq. (2023). Climate change due to increasing concentration of carbon dioxide and its impacts on environment in 21st century; a mini review, Journal of King Saud University - Science, Volume 35, Issue 5,102693, ISSN 1018-3647, https://doi.org/10.1016/j.jksus.2023.102693.

7. Van Der Werf, G. R., Randerson, J. T., Giglio, L., Van Leeuwen, T. T., Chen, Y., Rogers, B. M., ... & Kasibhatla, P. S. (2017). Global fire emissions estimates during 1997–2016. Earth System Science Data, 9(2), 697-720. https://doi.org/10.5194/essd-9-697-2017.

8. Tổng Cục Thống kê. (2010 - 2023) Niên giám thống kê. NXB Thống kê.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ... *(Tiếp theo trang 25)*

đông đảo nhân dân nên đạt được nhiều kết quả quan trọng; song cũng còn những khó khăn, hạn chế nhất định. Để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long sau khi sáp nhập đòi hỏi người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cần tiếp tục quan tâm đúng mức cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện phong trào và đặc biệt là cần tiếp tục phát huy tinh thần "mỗi người dân là một chiến sỹ PCCC&CNCH", "mỗi hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh là một pháo đài an toàn PCCC&CNCH", từ đó nhằm bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới.*

2. Tỉnh ủy Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre trước sáp nhập (2025), *Báo cáo Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 15/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre trước sáp nhập, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH các năm, từ năm 2015 đến năm 2024.*



Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Văn Long - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng đoàn công tác thăm hỏi và tặng quà gia đình đồng chí Thiếu tướng Đỗ Ngọc Cẩn - Nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND, Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC nhân dịp Kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2025). *Ảnh: Thái Thụy*



Cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Điên Biên triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ tại xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Tư liệu



Đồng chí Đại tá, TS Lã Xuân Lực - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng các vận động viên nhận quà tài trợ Giải thi đấu Pickleball chào mừng 80 năm Ngày Truyền thống Công an nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2025) và Đại hội Đảng bộ Trường Đại học PCCC, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ảnh: Thái Thụy



Tuổi trẻ Trường Đại học PCCC xung kích, tình nguyện trong chương trình "Tiếp sức mùa thi" năm 2025. *Ảnh: Ngọc Hưng*